



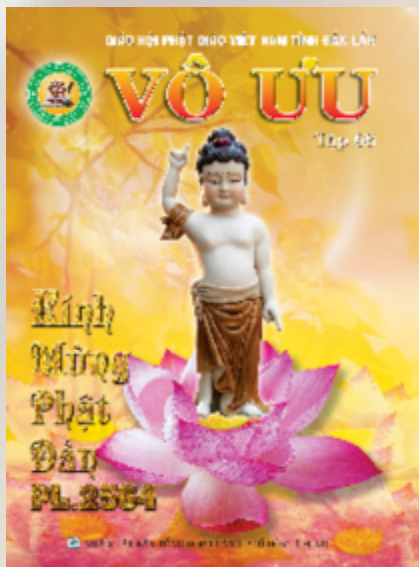
Kính mừng Phật Đản PL. 2564

*Kính chúc chư Tôn đức Tăng Ni, Phật tử,
Cộng tác viên và bạn đọc Vô Ưu*

*Vô lượng An lạc trong mùa Đản sanh
của Từ phụ Thích Ca Mâu Ni*

BAN BIÊN SOẠN





VÔ ƯU TẬP 68

Chứng minh

HT. THÍCH CHÂU QUANG
TT. THÍCH GIÁC TIẾN

Chủ biên

ĐD. THÍCH GIÁC PHỔ

Thư ký

TẠ NAM TRẦN - PHAN BÁ SĨ

Biên soạn

ĐD. THÍCH VẠN NĂNG
ĐD. THÍCH HẢI NGUYỄN
ĐD. THÍCH TÂM ĐỊNH
NGÔ VĂN HẢI
TRẦN XUÂN THÁI
LÊ TẤT SĨ

Phát hành

TRỊNH DUNG - HOÀNG ĐÔNG

Văn phòng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Lắk

Chùa Sắc Tứ Khải Đoan
Số 117 Phan Bội Châu - TP. Buôn Ma Thuột
ĐT: 0262. 3810128 - 0903. 982 545

Với sự cộng tác thường xuyên:

THÍCH THIÊN ĐẠO - THÍCH THÔNG HUỆ - THÍCH HUYỀN LAN - CHƠN HƯƠNG - PHƯỚC THẮNG - MẠNG VIÊN LONG - TRÍ BỬU - DƯƠNG KINH THÀNH - PHAN NGỌC THẢO - CHÚC PHÚ - QUẢNG TÁNH - QUẢNG KIẾN - THÍCH QUẢNG PHƯỚC - TÁNH CẦN - NGUYỄN CẦN - XUÂN TRÀ - KIM ĐỒNG - HUỲNH PHONG LƯU - HUỲNH NGỌC THÀNH - MINH MẪN - NGÂN THƯƠNG - HẠNH PHƯƠNG - KHANG THI - NHÓM ẢNH NHẤT CHI MAI - CAMERA PHÚC QUÝ - CTV BAN TTTT.

Liên hệ: ĐD. Giác Phổ, Trưởng ban
Hoằng pháp GHPGVN tỉnh Đắk Lắk.

* Điện thoại: 0903. 982 545

* Email: noisanvouu@gmail.com
sugiacpho@gmail.com

* website: www.phatgiaodaklak.org

Chủ tài khoản Lâm Sơn Đạt, Số tài khoản:
4338367 tại ngân hàng ACB - CN Đắk Lắk.

3. SỰ KIỆN

3. Ta là bậc tối thượng ở trên đời	Quảng Tánh
6. Sự Đản sanh của đức Phật ...	Quảng Kiến
10. Thành kính kỷ niệm đại lễ Phật Đản	Chơn Hương
14. Cảm niệm khánh đản	Tánh Cần
17. Đức Phật người lãnh đạo trí tuệ	Nguyễn Cần
21. Nhớ mãi mùa Phật Đản 1963	NNC Thích Trí Bửu
24. Bảy bước chân màu nhiệm	Xuân Trà

27. DANH TẶNG

27. Tiễn một áng mây	Minh Mẫn
29. Lời thơ kính dâng	Thích Huyền Lan
30. Thành kính dâng lễ tưởng niệm...	Tỳ kheo Giác Hoàng

31. ĐOẢN KHÚC

31. Mặt trời ly ngôn	HT. Thích Thiện Đạo
----------------------	---------------------

32. PHẬT HỌC

32. Từ Linh Sơn đến Yên Tử	TT. Thích Thông Huệ
35. Tản mạn Tứ Diệu Đế	Phước Thắng

39. VĂN HÓA PHẬT GIÁO

39. Tìm hiểu về lễ hội Hoa đăng ...	Thích Quảng Phước
43. "Trường ca Phật sử"...	Thích Huyền Lan

48. HOA TÂM TRONG VƯỜN ĐẠO

48. Góp hương dâng mùa Khánh đản	Mang Viên Long
----------------------------------	----------------

50. PHẬT PHÁP ỨNG DỤNG

50. Hoằng pháp và Hành pháp	Minh Mẫn
53. Hộ trì cho mình và hộ trì cho người khác	Chúc Phú
56 Áp dụng chánh ngữ vào đời sống...	Lưu Huỳnh Phong

58. PHẬT GIÁO VÀ KHOA HỌC

58. Cảm nhận đôi điều về Phật giáo và Khoa học	Trọng Nguyên
--	--------------

63. DANH NHÂN

63. Cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền ...	NNC Tuệ Khương
--	----------------

67. GÓC VƯỜN LAM

67. Cáo tật thị chúng	Tâm Giới Phan Ngọc Thảo
-----------------------	-------------------------

70. VĂN HÓA TÂY NGUYÊN

70. Vai trò của Già làng Tây Nguyên...	Trương Bi
--	-----------

73. TRUYỆN NGẮN

73. Phía trước là nụ cười	Bích Ngân
---------------------------	-----------

77. TẢN VẤN

77. Sáng mai thức dậy	Hạnh Phương
-----------------------	-------------

78. VƯỜN THƠ VÔ ƯU

	Nhiều tác giả
--	---------------

80. ÂM NHẠC

	NS. Hằng Vàng
--	---------------

82. SỨC KHỎE

82. Nhiệt độ ...(tiếp theo và hết)	BS. Nguyễn (lược dịch)
------------------------------------	------------------------

86. TRANG PHẬT SỰ

	Ban Biên soạn
--	---------------

TA LÀ BẠC TỐI THƯỢNG Ở TRÊN ĐÒI

✍️ Quảng Tánh



Mùa Đản sanh về, trong tâm thức của những người con Phật đều hiển hiện hình ảnh huy hoàng Phật Đản sanh bước đi trên bảy đóa sen và nghe ra âm ba quen thuộc *“Ta là bậc tối thượng, tối tôn ở trên đời”* (Thiên thượng thiên hạ duy ngã vi [độc] tôn).

Sự ra đời cũng như tuyên ngôn của Phật Đản sanh, bậc vĩ nhân giác ngộ thật khác lạ với người thường. Kinh tạng Pàli ghi nhận sự kiện này là “hi hữu, vị tăng hữu”, hiếm có, chưa từng có: “Bồ-tát khi sanh ra, này Ananda, Ngài nhìn khắp cả mọi phương, lên tiếng như con ngưu vương, thốt ra lời như sau: *“Ta là bậc tối thượng ở trên đời! Ta là bậc tối tôn ở trên đời! Ta là bậc cao nhất ở trên đời! Nay là đời sống cuối cùng, không còn phải tái sanh ở đời này nữa”*. Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự

việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn” (Trung Bộ III, số 123, Kinh Hy hữu vị tăng hữu pháp. Kinh Trường Bộ I, số 14, kinh Đại Bản) cũng ghi nhận tương tự, vì “Pháp nhĩ là như vậy”.

Pháp thoại dưới đây, Thế Tôn cũng xác quyết: *“Ta đi một mình không bạn bè, cũng không ai ngang hàng, ở trong ấy tối tôn, cũng không người sánh bằng”*.

“Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

- Có tám bộ chúng, các thầy nên biết. Thế nào là tám? Đó là chúng Sát-lợi, chúng Bà-la-môn, chúng Trưởng giả, chúng Sa-môn, chúng Tứ thiên vương, chúng trời Ba mươi ba, chúng Ma vương, chúng Phạm thiên.

Tỳ-kheo nên biết! Từ trước đến nay Ta đi



↳ vào trong chúng Sát-lợi, cùng họ chào hỏi, nói năng đàm luận, cũng không người nào bằng Ta. Ta đi một mình không bạn bè, cũng không ai ngang hàng. Ta ít muốn biết đủ, niệm không lầm loạn, thành tựu giới, thành tựu chánh định, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu đa văn, thành tựu tinh tấn.

Lại tự nhớ nghĩ, Ta vào trong chúng Bà-la-môn, chúng Trưởng giả, chúng Sa-môn, chúng Tứ thiên vương, chúng trời Ba mươi ba, chúng Ma vương, chúng Phạm thiên vương, cùng họ chào hỏi nói năng đàm luận, Ta đi một mình không bạn bè, cũng không ai ngang hàng, ở trong ấy tối tôn, cũng không người sánh bằng. Ta ít muốn, biết đủ, ý không lầm loạn, thành tựu giới, thành tựu chánh định, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu đa văn, thành tựu tinh tấn.

Bấy giờ, trong tám bộ chúng, Ta đi riêng một mình không bạn bè, vì bao chúng sanh làm tàng che lớn. Khi ấy tám bộ chúng không thể thấy đánh, cũng không dám nhìn mặt, hướng gì cùng luận nghị. Vì sao? Vì ta cũng

không thấy trong cõi Trời, cõi người, trong chúng Ma hoặc Thiên ma, chúng Sa-môn, Bà-la-môn có ai có thể thành tựu tám pháp này, trừ Như Lai không kể. Cho nên Tỳ-kheo! Nên tìm phương tiện thực hành tám pháp này. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm”.

(*Kinh Tăng nhất A-hàm*, tập III, phẩm 42. Bát nạn [2], VNCPHVN ấn hành, 1998, tr.133.

Rõ ràng, vị thế tối thượng ở đời được Thế Tôn xác lập không phải dựa vào thần lực hay các năng lực siêu nhiên mà đó chính là sự kết tinh của tu tập Giới Định Tuệ và thành tựu giải thoát. Chính nhờ “Ta ít muốn, biết đủ, ý không lầm loạn, thành tựu giới, thành tựu chánh định, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu đa văn, thành tựu tinh tấn” đã hình thành nên vị thế “không ai ngang hàng, ở trong ấy tối tôn, cũng không người sánh bằng” của Thế Tôn.

Tám pháp kể trên đã đưa Thế Tôn lên hàng tối thượng trong chư Thiên và nhân loại.

Hàng đệ tử Phật muốn bước lên địa vị làm thầy của Trời người thì cần thành tựu tám pháp ấy. Vì thế, “nên tìm phương tiện thực hành tám pháp này. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này” là lời dạy thâm thiết mà hàng hậu học luôn khắc cốt ghi tâm và ứng dụng thực hành ■



Ảnh: CTV Ban TTTT Đắc Lắc



SỰ ĐẢN SANH CỦA ĐỨC PHẬT LÀ PHƯỚC LÀNH CỦA NHÂN LOẠI

✍️ Quảng Kiến

1. Sự Đản sanh của Đức Phật chính là phước lành lớn nhất mà Ngài dành cho nhân loại. Tuệ giác của Ngài là ngọn đèn soi sáng nhân thế suốt hơn 2.500 năm qua. *“Thật vi diệu, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để cho ai có mắt có thể thấy...”* (Kinh Ví dụ tấm vải, Trung Bộ kinh).

Không phải ngẫu nhiên mà Jawaharlal Nehru - nhà tư tưởng, chính trị gia kiệt xuất, người sinh ra trong truyền thống Hindu, đã ca ngợi Đức Phật “là một trong những người con vĩ đại nhất của Ấn Độ”. Ông nhấn mạnh, Ấn Độ là quê hương của Đức Phật, song: *“Thông điệp mà Đức Phật đã đưa ra hơn 2.500 năm trước không chỉ đem đến ánh sáng cho Ấn Độ hay châu Á mà cho toàn thế giới. Thông điệp đó có thể được áp dụng, và nó cũng có thể không; nhưng tôi tin rằng nếu chúng ta thực hành theo những nguyên tắc mà Đức Phật đã đưa ra, cuối cùng chúng ta sẽ đạt được hòa bình cho thế giới...”*.

Đức Phật là một người chỉ đường, một bậc thầy vĩ đại nhất mà nhân loại từng có. Tuy nhiên, lời dạy của Ngài chỉ thực sự hữu ích đối với bản thân mỗi người khi chúng ta biết ứng dụng chúng vào trong đời sống. Do đó, đạo Phật không phải là đạo cầu đảo mà là đạo để thấy,

thấy để tin và để thực hành. Được vậy, chúng ta mới cảm nhận được *“Đêm nào đêm chẳng sáng trắng / Ngày nào ngày chẳng ngày rằm tháng Tư”*, và bảy bước hoa sen ấy chính là để *“Trang nghiêm cho cõi bùn đen nhiệm màu”* (thơ Trụ Vũ).

2. Khác với những tôn giáo khác, đạo Phật không đề cao bản ngã cá nhân cũng như những thứ được xây dựng nên từ nền tảng của tham ái, sân hận. Đức Phật quan niệm đau khổ là đau khổ chung, không có cái đau khổ riêng của sắc tộc này hay của tôn giáo khác; do đó Phật giáo không gây chia rẽ hận thù, cũng như không truyền bá giáo pháp vì mục đích chỉ làm cho Phật giáo lớn mạnh trên phương diện hình thức. Đạo Phật là hiện thân của hòa bình, hạnh phúc, an lạc, là con đường chung cho toàn thể nhân loại. Theo đó, nguyên tắc sống cao cả của Phật giáo chính là nguyên tắc sống chung hòa hợp.

Trong kinh Làng Sama - Trung Bộ kinh, Đức Phật dạy: *“Này Ananda, có sáu khả niệm pháp này, tác thành khả ái, tác thành tôn*



Ảnh: CTV Ban TTTT Đắc Lắc

↳ kính, đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất”. Đó là các Tỳ-kheo an trú từ thân nghiệp; khẩu nghiệp; ý nghiệp; san sẻ mọi lợi dưỡng đúng pháp; sống thành tựu những giới luật được người trí tán thán, không chấp thủ, đưa đến thiên định; sống thành tựu những tri kiến thánh thiện, đưa đến xuất ly, dẫn đến sự chơn chánh, đoạn diệt khổ đau. Các Tỳ-kheo sống, thọ trì như vậy cùng với những vị đồng phạm hạnh, sẽ đưa đến “an lạc và hạnh phúc lâu dài”.

Mặc dù nguyên tắc sống hòa hợp hay Sáu pháp hòa kính này được Phật chế định cho người xuất gia, nhưng nếu khéo triển khai, nguyên tắc ấy vẫn có thể áp dụng cho tất cả mọi người sống chung trên địa cầu này nhằm đem đến hạnh phúc, an lạc lâu dài. Thử tưởng tượng, một thế giới không có chiến tranh, không có hiện tượng người ức hiếp người; một thế giới không xung đột về tư tưởng, sắc tộc; không có hố sâu ngăn cách giữa giàu và nghèo - hẳn thế giới ấy dần biến thành Tịnh độ.

Hãy bớt đi bản ngã, hãy thả xuống lòng tham lam thù hận... Chỉ thế thôi, thế giới cũng đã đẹp lắm rồi.

3. Sẽ không bao giờ đủ khi nói về lòng từ bi. Một tình thương bao la, rộng khắp, trải đến muôn loài là một nhu cầu lớn, nỗi khao khát chính đáng, là mục đích hướng đến của nhân loại.

Do đó, trong bức Thông điệp nhân ngày Vesak gửi đến Tăng Ni, Phật tử trên toàn thế giới năm 2018, Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc António Guterres nhấn mạnh: Lòng từ bi là thông điệp vượt thời gian của Đức Phật. “Cho đến nay, thông điệp ấy của Đức Phật như một sợi dây, thắt chặt hơn tình người, kéo các mối tương quan giữa người với người lại gần nhau hơn”. Rằng, xuyên suốt trong lời dạy của Ngài,



Ảnh: CTV Ban TTTT Đắc Lắc

“từ bi là con đường đi thẳng đến giác ngộ”.

Trong vô lượng kiếp tu hành, vì lòng từ bi, Đức Phật đã nhiều lần hy sinh thân mình; ở cõi Ta-bà, không đâu không phải là nơi mà Đức Thế Tôn từng xả bỏ thân mạng.

Với lòng từ bi, bao nhiêu nỗi đau khổ mà con người gieo rắc cho nhau đều có thể xoa dịu. Cái tôi to lớn của mỗi người cũng nhờ từ bi mà bé lại, để con người có thể xích lại gần nhau, đối thoại cởi mở nhằm tìm ra một giải pháp tốt nhất cho sự sống chung hòa bình. Những xích mích, hiểu lầm, những mối đe dọa hàng ngày giữa người với người cũng có thể được cởi bỏ nhờ lòng từ bi.

Theo quan niệm của Phật giáo, những gì chúng ta nhận được hôm nay đều có nguyên nhân từ quá khứ. Mối tương quan giữa nhân - duyên - quả tuy phức tạp nhưng không quá

✧ khó để chiêm nghiệm. Rất nhiều căn bệnh hiểm nguy của thời đại hầu hết đều có nguyên nhân từ lòng tham. Thức ăn nhiễm độc, kiến thức nhiễm độc, môi trường nhiễm độc... kéo theo chất lượng cuộc sống bị đẩy xuống thấp đến mức báo động cũng từ lòng tham mà ra, dẫn đến những hệ lụy khôn lường cho tất cả muôn loài sống chung trên trái đất. Do đó, phát triển lòng từ bi - mục đích đem lại sự an vui, hạnh phúc đến muôn loài, cũng là cách đem lại sự an lạc đến với bản thân mỗi người.

Biểu hiện gần nhất của lòng từ bi chính là sự không sát hại. Tội ác lớn nhất của sự sát hại chính là giết người - giết trực tiếp bằng súng đạn, dao kiếm, gây gộc hoặc khiến độc tố đi vào cơ thể người khác qua thức ăn, không khí, thuốc giả... dẫn đến một cái chết từ từ; kế đến, giết hại vô cớ các sinh vật nói chung; sau nữa là sự sát hại vì nhu cầu sinh tồn. Giết hại một sinh vật bất kỳ khi không có lý do chính đáng hay vì thú vui đều được xem là những hành vi man rợ mà dường như chỉ có con người mới làm. Quả báo của sự sát hại ấy hẳn nhiên sẽ là sự dên mạng hay sự đau yếu, gặp phải thứ bệnh tật quái ác mà người gây nhân phải gánh chịu ngay trong kiếp này hoặc nhiều kiếp về sau... Từ bi, do vậy, là phương thuốc tốt nhất để chữa trị những căn bệnh trầm kha của nhân loại.

4. Trong bối cảnh thế giới vẫn còn nhiều sự xung đột căng thẳng, những bất công mang lại nhiều đau khổ, việc Liên Hiệp Quốc tôn vinh Đức Phật và những lời dạy của Ngài là điều hết sức thiết thực.

Sự xuất hiện của Đức Phật được “*ví như một viên ngọc ma-ni bảo châu đặt trên một tấm vải Ba-la-nại; viên ngọc không làm nhiễm ô tấm vải Ba-la-nại, tấm vải Ba-la-nại cũng không làm nhiễm ô viên ngọc. Vì sao*

vậy? Vì cả hai đều thanh tịnh”. “*Và mười ngàn thế giới này chuyển động, rung động, chuyển động mạnh, và hào quang vô lượng thần diệu, thắng xa oai lực của chư Thiên hiện ra ở thế giới*” (Kinh Hy hữu vị tăng hữu pháp - Trung Bộ).

Là người con Phật, nhân ngày Đức Từ Tôn giáng thế, cách tưởng niệm thiết thực nhất để dâng cúng Ngài không chỉ hơn việc thực hành lời Ngài dạy. Thực hành một thì an lạc một, thực hành mười thì an lạc mười. Cho dầu thời mạt pháp, chúng ta vẫn hưởng được phước lành to lớn mà Đức Phật để lại.

Hạnh phúc thay cho những ai biết và hành trì Pháp Phật! ■

Tháng tư về

✍ Phan Thị Hiệp

*Tháng tư về, tháng tư về
Mừng ngày đại lễ mái chùa quê
Phát phối tung bay cờ giăng lối
Hào quang tỏa sáng ánh pha lê
Trời đất hân hoan bừng nắng dậy
Hòa lên sáu điệu nhạc vang vang
Và trăng tỏa sáng hào quang đến
Mở hội ngàn sao trũ cánh vàng
Chiếu rọi năm châu Pháp lạc này
Ưu Đàm một đóa ngát hương bay
Hoa sen cánh mở nâng chân báu
Bảy bước bừng lên ánh đạo màu
Ba hai tướng tốt ngồi chân lý
Tám mươi vẻ đẹp đáng Y Vương
Đất trời hòa hợp nguồn tâm đạo
Thấm nhuận non sông đẹp diệu kỳ.*



THÀNH KÍNH KỶ NIỆM ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PL 2564 - DL 2020

 Chơn Hương

*Tháng tư Khánh Đản ngát trầm hương
Thành kính dâng hoa lễ cúng đường
Kỷ niệm hằng năm ngày Khánh Đản
Thích ca thị hiện đẹp muôn phương
(Mai Thanh Sơn)*

*Nên: Đệ tử hôm nay
Gặp ngày Khánh Đản
Một dạ vui mừng
Chí thành dâng lễ
Thập phương tam thế
Điều Ngự Như Lai...
(Bài Kinh Khánh Đản)*

Không hạnh phúc mừng vui sao được vì Phật Đản sanh còn là ngày trọng đại, ngày vui lớn cho cõi chư Thiên, con người và muôn loài chúng sinh. Vui lớn vì sự xuất hiện của Ngài giữa cõi đời trăm thống này, chỉ vì một đại sự nhân duyên là khai mở một con đường sáng; đó là con đường Phật đạo để cứu khổ độ sanh. Đây cũng là lý do duy nhất và độc nhất mà Ngài thị hiện dẫn sanh.

Thái tử Tất Đạt Đa đích thực là một con người của lịch sử chứ không là một huyền thoại hay hư cấu do những đầu óc giàu trí tưởng tượng dựng lên. Càng không phải là một thiên sứ hay do ân sủng của Thượng Đế hay thần linh nào nhận sứ mạng để xuống trần gian này cả. Khởi kỳ thủy Ngài là một con người nhưng Đức Phật là một con người tỉnh thức, ♪

↳ một con người siêu quần bạt chúng. Ngài lại có một tình thương chúng sanh quá thâm trọng, nên Ngài khẳng khái khi dám từ bỏ ngai vàng và điện ngọc, từ bỏ những vinh hoa phú quý và địa vị cao sang mà thế nhân thường theo đuổi và mơ ước. Để rồi chấp nhận làm một kẻ lữ hành cô đơn và sống một đời dung dị giản đơn. Lấy tuyết sương làm màn và cỏ hoa làm chiếu, đêm quên ngủ ngày quên ăn, rong rã trong nhiều năm giữa rừng sâu núi tuyết cho đến ngày công viên quả mãn, giác ngộ thành Phật. Cho nên nói rằng Phật Đản sanh là ngày vui lớn, đánh dấu một sự kiện hi hữu vô tiền khoáng hậu, có một không hai trong lịch sử nhân loại gần ba ngàn năm qua là vậy.

Con người đã thành Phật và *“Chúng sanh là Phật sẽ thành”* không ai độc quyền nắm giữ và ban phát chân lý. Vì Phật là một danh từ chung chỉ cho con người tỉnh thức, con người giác ngộ đã thấy biết rõ ràng như thật của mọi sự vật như chính nó, đúng với nguyên lý vận hành của vũ trụ và nhân sinh. Lịch sử đã chứng minh, từ xưa tới nay, chưa có một vị giáo chủ của bất cứ một tôn giáo nào mà đề cao địa vị và giá trị của con người ngang hàng với vị giáo chủ lập giáo như trong Phật giáo. Nội một sự kiện ấy thôi cũng đủ thấy Phật giáo luôn đề cao tinh thần tự do nhân bản, dân chủ và bình đẳng.

Ông Leopold Zieger, nhà nghiên cứu tôn giáo và triết học người Đức đã phát biểu rằng: *“Tôn giáo của Đức Phật xưa nay vốn là tôn giáo lấy con người làm bản vị, một tôn giáo vô cùng dân chủ, một tôn giáo luôn luôn đổi mới”*. Con người là kiến trúc sư, tự vẽ nên mình và số mạng của mình chứ không ai khác làm thay cho con người. Vui buồn hay đau khổ

hạnh phúc, thiên đường hay địa ngục, chiến tranh hay hòa bình cũng đều từ con người tạo ra. Là bởi, như Ngài Bandarmail, nguyên thủ tướng Sri Lanka, đã tuyên bố: *“Phật giáo sẽ trường tồn chừng nào mà mặt trăng, mặt trời còn trường tồn, và loài người vẫn còn hiện hữu trên trái đất. Vì Phật giáo là tôn giáo của con người và nhân loại nói chung”*.

Lời dạy của Ngài đã trở thành một vương quốc chánh pháp thậm thâm vi diệu. Mặc dù Đức Phật, đóa hoa của nhân loại, không còn trên thế gian này nữa, nhưng hương thơm ngọt ngào và hương vị thanh khiết của lời Ngài dạy vẫn còn lưu nhuận và lan tỏa khắp mười phương tám hướng, thâm nhập vào nội tâm mọi người, đem niềm vui và hạnh phúc cho mọi quốc gia dân tộc biết áp dụng và thực hành theo chánh pháp Phật giáo. Được như vậy là nhờ sự truyền bá chánh pháp Phật giáo bằng ánh sáng của trí tuệ, bằng từ bi yêu thương và bằng tinh thần vị tha vô ngã và thái độ bao dung hòa ái.

Phật giáo chưa bao giờ mua chuộc, ru ngủ hay đe dọa, càng không dùng thủ đoạn chính trị, gây chiến tranh xâm lấn để thu nạp tín đồ cho đông. Như vị Giám đốc nghiên cứu của tổ chức ICARUS phát biểu sau đây: *“Tôi không ngạc nhiên khi Phật giáo được bầu chọn giải*



Ảnh: CTV Ban TTTT Đắc Lắc



thường TÔN GIÁO TỐT NHẤT THẾ GIỚI, bởi vì không hề có chiến tranh được phát động nhân danh Phật giáo, khác với những tôn giáo khác dường như luôn thủ sẵn một khẩu súng trong tủ để đề phòng trường hợp Thượng đế quyết định sai lầm. Khác với nhiều tôn giáo, Phật giáo không có người lãnh đạo tối cao, nắm giữ mọi quyền hành trong tay. Phật giáo là hiện thân của xã hội công bằng thật sự, không người bóc lột người và người hiếp đáp người”.

Đó là một sự thật hiển nhiên, vì bản chất đạo Phật là Trí tuệ và Từ bi. Không có trí tuệ dẫn đường và từ bi để hành hoạt, sáng cho người niềm vui, chiều cho người bớt khổ. Không dám hy sinh và dấn thân vào cuộc đời để giúp đời với bớt những nỗi khổ niềm đau thì đâu còn là đạo Phật. Không tận trung và tận hiến vì lý tưởng và mục đích cao đẹp ấy đâu còn xứng danh mình là Phật tử. Thế nên, dù được xưng dương tán thán, dù được tặng nhiều huy chương, giải thưởng, bằng khen, kể cả quyền uy và địa vị. Thì đó cũng chỉ là mật ngọt của pháp thế gian.

Là Phật tử, người đệ tử, người con của bậc

Thầy giác ngộ thì phải luôn sống trong “tam thường bất tức”, thuần từ và khiêm hạ; sống nhiều về nội tâm mà xem nhẹ những hình tướng phô trương bên ngoài. Bởi không ý thức như vậy là bị lợi danh lôi kéo, bị đánh mất ý thức mình mẫn về tinh thần cứu khổ của đạo Phật. Là Phật tử, nhất là giới Tăng Ni tu sĩ, phải thể hiện mình là những chiến sĩ

của Đạo hòa bình và cứu khổ, sẵn sàng hi sinh tất cả tài sắc danh lợi và địa vị để dấn thân vào cuộc đời mà phụng sự cho nhân loại, nhất là quần chúng khổ đau bằng tất cả tấm lòng trên tinh thần vô ngã vị tha.

Đứng trước toàn cảnh thế giới vẫn còn u ám, bất trắc biến động từng ngày từng giờ. Như lời nhắc nhở và khuyến cáo của Đức Đạt Lai Lạt Ma XIV sau đây: “*Sự phá hoại thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên là kết quả của sự vô minh, tâm tham lam và thiếu lòng tôn trọng đối với những sự vật sống trên địa cầu. Sự thiếu tôn trọng này còn mở rộng cho đến những hậu duệ của loài người trên địa cầu, những thế hệ tương lai. Những thế hệ sẽ thừa hưởng một hành tinh xuống cấp trầm trọng, nếu nền hòa bình thế giới không trở thành hiện thực và sự phá hoại môi trường thiên nhiên ở mức độ như hiện nay*” (Collected Statemans on the Environment, 2007).

Thật vậy, cả thế giới đang khủng hoảng, giờ đây mọi quốc gia trên thế giới đang là nạn nhân của đại dịch Covid-19. Người dân trên thế giới đang khủng hoảng, nước nghèo khổ

↪ đã đành mà các quốc gia phát triển, văn minh và giàu mạnh như Mỹ, Anh, Đức, Pháp... cũng đang lo sợ và khủng hoảng, đang tìm cách khống chế. Nước giàu mạnh phát triển cũng như nước nghèo chậm tiến cũng lao đao khốn đốn, đang nhọc nhằn để tìm ra thuốc chữa. Thảm họa của thiên tai, bão lụt, cháy rừng, hiệu ứng nhà kính, không khí bị ô nhiễm trầm trọng. Nhiều tai ương, nhiều căn bệnh quái ác phát sinh một cách nhanh chóng khó lường. Chất lượng cuộc sống giảm thiểu càng cao, con người trở nên hụt hẫng, bức xúc, bất an và lo lắng, những thảm trạng ấy đang ngự trị thì thảm họa của dịch Covid-19 bùng phát rất nhanh và lan rộng khắp mọi quốc gia trên thế giới.

Thiên tai, dịch bệnh đã làm chết nhiều người, hậu quả của nó kéo theo hàng trăm ngàn công ty, xí nghiệp, nhà máy phải đóng cửa vì vừa thiếu công nhân, thiếu nguyên vật liệu, thiếu khách hàng và đối tác. Rồi nạn thất nghiệp và nghèo đói, bệnh tật và bao hệ lụy khác kéo theo, như một tất yếu của định luật nhân quả và tương tức. Dù cho khoa học kỹ thuật và công nghệ, kể cả trí tuệ nhân loại có phát triển đến cỡ nào mà đời sống hưởng thụ vật chất lên cao, trong lúc đời sống tâm linh, tinh thần xuống thấp thì chỉ dẫn con người đến chỗ đau thương thống khổ. Con người là tất cả, muốn cải tạo thế giới trước tiên phải cải tạo ngay chính tâm mình vì “Tâm bình thế giới bình”.

Đúng là tam giới bất an thì khác gì ngôi nhà đang cháy, nên đã đến lúc loài người phải bừng tỉnh, trở về với ngôi nhà Phật giáo. Khẩn thiết và thành tâm áp dụng lời Phật dạy trong từng ý nghĩ, tâm niệm và hành động thiết thực của mỗi người để tự cứu mình, cứu người và cứu cả hành tinh đang nguy cấp.

“Vào ngày đánh dấu sự Dản sinh, sự Thành đạo và nhập Niết bàn của Đức Phật, tất cả chúng ta, dù là Phật tử hay không Phật tử, hãy cùng nhau suy nghiệm và cuộc đời Đức Phật nhằm tiếp nhận nguồn cảm hứng từ những lời dạy minh triết của Ngài.”

Trong thời điểm gia tăng sự bất bình đẳng và thiếu độ lượng hiện nay, thông điệp của Đức Phật về bất bạo động và phụng sự tha nhân trở nên thích ứng hơn bao giờ hết.

Vào ngày Đại lễ Vesak LHQ, chúng ta hãy cùng làm mới sự cam kết về việc xây dựng thế giới hòa bình và chân giá trị cho tất cả mọi người trên hành tinh này”.

(Thông điệp Phật Đản Liên Hiệp Quốc 2019)

Trên tinh thần khế lý khế cơ, lấy bất biến ứng vạn biến, chúng ta đón mừng đại lễ Phật Đản năm nay với thái độ tỉnh thức. Phật giáo đồ thể hiện tinh thần đồng cam cộng khổ, chia sẻ nỗi khổ niềm đau với mọi người, mọi quốc gia trên thế giới. Tiết giảm mọi chi phí, tránh hình thức phô trương, tốn kém vô bổ. Lấy sự tu tập và áp dụng lời Phật dạy vào tự thân mỗi cá nhân, mỗi gia đình và cộng đồng Phật tử làm mục đích trọng yếu. Tăng tín đồ Phật giáo hãy ra sức phản tỉnh, hướng nội, làm nhiều việc thiện ích vì một thế giới hòa bình, an lạc, vì một hành tinh xanh đầy sức sống lợi tha vô ngã.

Để cúng dường kỷ niệm đại lễ Phật Đản năm nay có ý nghĩa, thiết nghĩ toàn thể Phật giáo đồ chúng ta hãy cụ thể hóa bức thông điệp **“Phụng sự chúng sanh là cúng dường Chư Phật”**, thành một việc làm và những hành động cụ thể, thiết thực nhất. Có lẽ đây là thái độ, là cách cúng dường kỷ niệm Phật Đản đầy ý nghĩa và giá trị nhất.

Nguyện cầu Đức Phật gia hộ cho tất cả chúng ta ■

Cảm Niệm Khánh Đản

Tánh Cần



*Nhất bát thiên gia phạn
Cô thân vạn lý du
Kỳ vị sanh tử sự
Giáo hoá độ xuân thu*

Bài thi kệ xung tán, vẽ lên hình ảnh tuyệt đẹp của một vị đạo sĩ trên đường du hóa. Chân không giày dép, đầu không mũ nón, lòng không lợi danh, vị hành giả một mình đi vào đời, ung dung thanh thản. Để lại sau lưng cung vàng điện ngọc, vương vị cao sang với bao lợi danh quyền lực, Ngài đã đi khắp chốn núi rừng, làng mạc hoang vu để gieo duyên, để hóa độ. Hình ảnh dung dị thanh thoát mà vĩ đại cao cả của đức Thế Tôn đã là niềm ngưỡng vọng của bao chúng sinh, qua bao thế hệ.

Mỗi lần bùng bát cúng dường và cử tán những câu thi kệ trên chúng ta lại rung rung nước mắt nhớ đến thâm ân của đức Từ phụ.

Hình ảnh quá đẹp cách đây đã mấy nghìn năm vẫn như hiển hiện trước mắt. Một người quần chiếc y vàng, ôm bình bát thông thả thiên hành giữa thôn xóm tĩnh lặng dưới ánh ban mai, một mình nhưng không cô đơn... Ngày nay chúng ta chỉ có một ngôi nhà nho nhỏ, một cảnh chùa kha khá xinh đẹp, nhưng ít ai dám lìa xa để buông xả cho tâm yên tịnh.

Đức Phật của chúng ta - Vị Bồ Tát Hộ Minh từ cung trời Đâu Suất - nhìn xuống chốn Ta bà nhiều khổ đau hệ lụy nên Ngài đã thị hiện dẫn sanh. Theo lịch sử ghi lại Ngài đã giáng sanh trong cung điện của Vua Tịnh Phạn và Hoàng Hậu Ma Gia. Nhưng chỉ bảy ngày sau Mẹ Ngài đã mãn nghiệp hồng trần hóa sanh về cung 卐

↳ trời Dao Lợi. Thái tử lớn lên trong sự bảo bọc và giáo dưỡng của Vua cha và Di mẫu Ma Ha Ba Xà Ba Đề. Sống trong cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con thơ nhưng từ khi ý thức được những phù hoa giả tạm và cảm nhận được những khổ đau của kiếp người Ngài đã ra đi tìm chân lý. Vượt qua những thử thách và trải nghiệm trên đường tìm đạo, cuối cùng Ngài đã giác ngộ bằng những chứng nghiệm tự thân sau bốn mươi chín ngày tham thiền nhập định. Từ đó nhân loại chúng sinh đã được tắm gội trong ánh hào quang tươi mát của Đức Từ phụ Thích Ca.

Đọc lịch sử Ngài chúng ta thấy những hình ảnh như đi bảy bước trên các đóa sen, nói lời tuyên ngôn hay sanh ra từ bên hông của mẹ... như những nhà sử học đã viết về một vị thánh nhân, cũng có thể không, tùy niềm tin của mỗi người. Bởi vì đã là thị hiện thì cái gì cũng có thể có, mặc dầu đối với con mắt của chúng sanh thì chưa hợp lý. Gạt qua một bên những điều có tính cách huyền thoại chúng ta cứ biết là hiện nay tại nước Ấn Độ vẫn còn những di tích lịch sử của Đức Phật đã được khám phá và

khai quật bởi các nhà khảo cổ. Một số địa danh được đề cập trong kinh như Vườn Lâm Tì Ni, Bồ Đề Đạo Tràng, Vườn Lộc Uyển, Tịnh xá Kỳ Hoàn, Núi Linh Thứu, Rừng Sa La... hay những thánh tích khác ghi dấu hành trạng một vị Phật đã một thời hành hóa ở đây. Như vậy, Đức Phật Thích Ca là một nhân vật lịch sử đã được chứng minh qua các sử liệu rõ ràng. Ngài sinh ra như một con người, sống như một con người nhưng Ngài khác chúng ta là đã biết vươn lên vượt thoát và chuyển hóa. Ngài sống giữa cõi đời nhiều hệ lụy nhưng không bị đời ràng buộc nhiễm ô mà vươn lên như đóa sen vượt khỏi bùn nhơ mang hương sắc tinh khiết đến cho đời.

Những giáo lý của Ngài để lại có giá trị vượt thời gian, không gian và ngày càng sáng tỏ nhờ sự phát triển của nền khoa học hiện đại. Và những lời dạy đó đã giúp cho nhân loại vượt qua bao chướng ngại để đến với nhau trong tình thương hiểu biết, hòa bình và giúp nhau tiến bộ. Như nhà khoa học Albert Einstein đã nhận định: *“Nếu có một tôn giáo nào phù hợp với thời đại và có thể tồn tại trước sự tiến bộ của khoa học thì đó là Phật giáo”*.

Trong thời gian gần đây, Phật Giáo đã được Liên Hiệp Quốc công nhận là tôn giáo có nhiều cống hiến cho nền hòa bình của thế giới nên đã tổ chức lễ TAM HỢP VESAK LIÊN HIỆP QUỐC gồm lễ Phật Đản, Thành Đạo và Niết Bàn. Tại Việt Nam đã ba lần có vinh dự được đăng cai



Ảnh: CTV Ban TTTT Đắc Lắc

✎ tổ chức và đều thành công rực rỡ. Trong lễ Phật Đản ngoài lễ Rước Phật còn có lễ Tắm Phật, chư Tôn đức Tăng Ni và Phật tử đã dùng nước thơm của các loài hoa để tắm tượng Đức Phật sơ sinh. Lễ này có tính cách tượng trưng nhắc nhở mọi người nhớ đến vị Phật trong tâm của mình ai cũng có nhưng bấy lâu bị vô minh che lấp. Mỗi mùa Phật Đản trở về chúng ta hãy nhớ lại và dùng nước cam lồ giới - định - tuệ rửa sạch phiền não tham - sân - si để hiển lộ ông Phật trong tâm. Trong Tỳ Ni Nhật Dụng có bài kệ Tắm Phật (Dục Phật):

Ngã kim quán dục chư Như Lai
Tịnh trí trang nghiêm công đức tụ
Ngũ trước chúng sanh linh ly cấu
Đồng chứng Như Lai tịnh pháp thân
Tạm dịch:

*Con nay tắm tượng các Như Lai
Trí tuệ trang nghiêm công đức dày
Ngũ trước chúng sanh lìa cấu nhiễm
Pháp thân cùng chứng giống Như Lai.*

Bởi vậy, lễ tắm Phật đã có từ xưa và có ý nghĩa rất thâm sâu và huyền nhiệm chứ không phải là hình thức lễ hội để các nơi bắt chước nhau cùng làm mà không hiểu được ý nghĩa. Từ đó một số Phật tử mê tín lấy nước tắm Phật về uống để chữa bệnh, bệnh không bớt mà càng nặng thêm rất nguy hiểm.

Trong kinh điển Đức Phật đã nhiều lần xác nhận Ngài không phải là một vị Thần để ban phước giáng họa, Ngài không có khả năng đó nên chúng ta đừng thần thánh hóa Ngài với những quyền phép tưởng tượng. Trong quá trình tu tập thiền định Ngài đã khám phá ra những định luật của vũ trụ, những vận hành của thế giới vạn vật và khuyên chúng ta nên sống hòa hợp với những quy luật đó thì sẽ được an vui giải thoát. Sở dĩ chúng ta khổ là bởi đã đi ngược lại, không chịu chấp nhận mà cứ tìm

cách cưỡng cầu. Chẳng hạn cuộc đời là vô thường mà chúng ta cứ muốn thường hằng nên khổ, đã gieo nhân đắng mà muốn quả ngọt nên khổ. Cũng vậy vạn pháp trùng trùng duyên khởi và tác động lẫn nhau, tương duyên tương sinh để tạo nên thế giới này nhưng chúng ta cứ vui buồn theo sự biến hiện của nó nên khổ... Trong bài thuyết pháp đầu tiên tại Vườn Nai, Đức Phật đã đề cập đến Tứ Thánh Đế: **Khổ - Tập - Diệt - Đạo**, nhưng chúng ta nghe qua rồi bỏ không chịu chiêm nghiệm thực hành nên khổ vẫn hoàn khổ. Giáo pháp của Đức Phật là chân lý nên nó có giá trị vượt thời gian, không gian và quốc độ. Bởi vậy dù bạn là Phật tử hay không Phật tử, dù bạn có tin hay không tin thì những quy luật của vũ trụ vẫn vận hành, những luật nhân quả, nghiệp báo vẫn tác động dù muốn hay không muốn.

Các bậc thức giả nghiên cứu về Phật giáo đã xem giáo lý của Đức Phật là một triết lý sống, tuy nhiên chư Tổ đã khuyên chúng ta phải thực hành và thân chứng mới nắm được hương vị của pháp lạc. Cũng như muốn biết được nước nóng hay lạnh, mặn hay ngọt thì chính chúng ta phải uống chứ đừng nghe lời người khác nói. Đạo Phật, con đường giải thoát, chúng ta đến để thực hành chứng nghiệm chứ không phải đến để phân tích hí luận suông.

Xã hội Ấn Độ lúc Đức Thích Ca ra đời mang nặng màu sắc mê tín, sùng bái thần quyền, phân biệt giai cấp chủng tộc nặng nề. Phật thị hiện vào giai cấp Sát đế lỵ cao quý nhưng Ngài đã làm một cuộc cách mạng vĩ đại bằng những tuyên bố rung động cả thế giới vào thời đại đó: *“Không ai có quyền ban phước hoặc giáng họa cho ai, mỗi người hãy tự quyết định lấy số phận của mình”* hay *“Không có sự phân biệt*

(Xem tiếp trang 38)



Đức Phật

NGƯỜI LÃNH ĐẠO TRÍ TUỆ

✍️ Nguyên Cẩn

SỰ KIỆN | 17



Người đã vạch ra con đường

Đức Phật đã ra đời cách đây 2.644 năm. Giáo sư Lewis Lancaster nói rằng người phương Tây thoát tiên xem đức Phật như một nhân vật huyền thoại. Nhưng khi các nhà khảo cổ tìm ra những địa danh trùng khớp với tiểu sử của Ngài, hay những chiếc cột dựng lên từ thời Ashoka ghi rõ: “Đây là nơi đức Phật sinh ra”; “Đây là nơi Ngài nhập Niết Bàn” v.v... Ông kết luận: “Như vậy với thời gian, việc tập hợp những di tích ấy cho phép các nhà nghiên cứu giả định rằng có một nhân vật lịch sử mà đời sống gần gũi với những câu chuyện kể trong dân gian lưu truyền qua ba thế hệ vào thời vua Ashoka”. Mà cho dù người ấy không hề hiện hữu, thì giáo pháp của Ngài vẫn sống mãi đến hôm nay. Gary Gach trong tác phẩm của mình viết đại ý rằng chúng ta nên ca tụng người làm ra ổ bánh mì đầu tiên. Cũng như chúng ta vẫn nhớ ơn anh em Wright đi tiên phong phát minh ra máy bay. Khi họ bước lên chiếc máy bay đầu tiên bay vào một chân trời vô định, họ đã làm được một điều vĩ đại. Và nhân loại vẫn sử dụng cách tính toán siêu phàm của họ về những chuyến bay cho đến hôm nay. Đọc giáo pháp đức Phật cũng như bước lên một chiếc máy bay (giả định), ở đó ngài khuyến khích ta đạt tới sự bình an – tỉnh thức, nâng cao tính thiện và khai mở mọi tiềm lực của đời sống. Gach hỏi rằng bạn đã sẵn sàng gặp con người đã vạch ra hành trình đi đến hạnh phúc bền vững một cách trọn vẹn, không tổn kém, rất “đời thường” chưa?⁽¹⁾ Đức Phật nói Ngài chỉ dạy những gì Ngài có thể thực hiện, và Ngài kêu gọi mọi người cùng thực hành và tự khám phá cũng như nhận thức cho riêng mình. Ngài là người hướng dẫn chứ không phải Thượng đế và những ai chờ đợi Thượng đế hay vị giáo sĩ nào bảo ban mình nên biết rằng tự họ có thể

khám phá những gì mà trong thâm tâm hay trực giác họ đã biết... Đạo Phật luôn thực tiễn và khoa học, nghĩa là chúng ta tự chứng minh chân lý cho chính mình. Thế nhưng ngày nay con người vẫn còn mộng du trong ác mộng của chính mình.

Lãnh đạo trong tinh thần bát nhã

Thế giới hôm nay đang có nhiều điểm nóng, từ bóng dáng chiến tranh ở Syria hay Lybia hay tranh chấp Biển Đông, không kể những kẻ khủng bố đang gieo rắc tai họa ở những nước đang phát triển. Nhân loại đang đối mặt với thiên tai dịch bệnh, cụ thể là Covid-19 tàn phá 198 quốc gia đến hôm nay (tháng 3/2020) tử vong 21.180 người. Hơn bao giờ, nhân loại mong đợi những nhà lãnh đạo sáng suốt lèo lái đất nước mình thoát khỏi hiểm họa có thể xảy ra một thời điểm nào đó khi bệnh tật tràn lan hay khi tham vọng của một vài kẻ bá quyền vượt quá sự tỉnh táo cần thiết. Chúng ta hiểu “Tâm bình thế giới bình”, như kinh Pháp Cú nêu rõ: “Tâm làm chủ các pháp”, tất cả mọi việc do tâm tạo ra, tâm làm chủ. Vì vậy, nhận ra tâm mình và làm chủ tâm mình, chúng ta không còn tạo ác nghiệp, thì không còn khổ và không còn sanh tử luân hồi. Nhược bằng khởi tâm tham, muốn chiếm hữu của người khác, muốn đất đai biển cả là của mình, sẽ gây ra phiền não cho bá tánh kể cả trong nước mình vì chiến tranh xảy ra thì nói như các sử gia: “Trong chiến tranh có kẻ thắng người thua, nhưng nhân dân thì chắc chắn thua”, bởi lẽ sao tránh được cảnh nhà tan cửa nát, đầu rơi máu chảy...

Quan điểm vì hòa bình bền vững buộc người lãnh đạo phải biết tu dưỡng thẳng nhân. Nghĩa là phải biết “giới, định” để phát sinh “huệ” hay chính là Bát-nhã, giúp họ minh triết trong giải quyết rốt ráo mọi vấn đề.

⁽¹⁾ Gary Gach –(2009) “The Complete Idiot’s Guide to Buddhism Alpha, Penguin Group, (USA).

☞ Ngược dòng lịch sử, các vua Lý - Trần Việt Nam đã chọn con đường tích cực nhập thể khi dần thân vào các cuộc chiến đấu vì độc lập, gìn giữ hòa bình cho Tổ quốc. Họ sống với tâm “Bát nhã”. Từ một Bát-nhã sinh ra muôn vạn pháp đều không ngoài tâm. Ni sư Thích Nữ Trí Hải từng giảng “Bát-nhã là để mà sống, hành động, thể hiện, chứ không phải để nói suông. Nói mà không làm thì Bát-nhã trở thành huyền hóa như sương chớp ảo ảnh, hay như người đói mà chỉ bàn về thức ăn, thì không thể no được. Miệng nói Bát-nhã mà vẫn sống và xử sự một cách ngu si, mê muội, thì không phải Bát-nhã... Sống Bát-nhã thì tâm không thể tán loạn, đó là Định. Sống Bát-nhã tâm không ngu si, đó là Tuệ⁽²⁾”. Trong tinh thần đó, Quốc sư Phù Vân đáp lời vua Thái Tông nhà Trần tìm vào núi cầu Phật rằng “Núi vốn không có Phật, Phật chỉ tồn tại nơi bản tâm mình. Bản tâm lắng trong mà biết, ấy gọi là Phật – thật, nếu Bệ hạ giác ngộ được cái bản tâm ấy thì thành Phật liền đây, khỏi khổ sở tìm cầu bên ngoài tâm vậy”... Quốc sư khuyên nhà vua: *“Phàm kẻ làm vua lấy ý muốn thiên hạ làm ý muốn của mình, lấy cái tâm thiên hạ làm cái tâm mình”*. Vua Trần Thái Tông đã nghe theo lời dạy ấy để trở về hành động phụng sự dân tộc vào sinh ra tử suốt hơn 10 năm, để rồi sau khi từ giả ngai vàng, giác ngộ rằng tâm không chấp vào đâu, cứ vô cầu mà hành động “Ứng vô sở trụ...” đấy là tinh thần Thiền học. Sau này nhiều thế kỷ, tinh thần của Gandhi trong cuộc đấu tranh giành độc lập cho Ấn Độ cũng thế khi ông hành động vô cầu để tiêu trừ cái ngã riêng tư đến chỗ Không “Je me réduis à zéro” vậy.

Lãnh đạo hướng đến xã hội bền vững

Xã hội vốn mang nghĩa hài hòa. Với phương Tây là société, society, từ tiếng La-tinh socius, có nghĩa companion, bạn cùng sống, bạn đồng hành. Vậy thì xã hội muốn bền vững phải hài hòa. Trước hết, là sự hài hòa trong từng bộ môn. Chẳng hạn kinh tế phải tạo ra sự hài hòa trong chính nó: hài hòa giữa thành thị với nông thôn, hài hòa giữa giàu và nghèo, hài hòa với môi trường sinh thái, với địa lý tự nhiên, với tài nguyên... Hài hòa được như thế tức là kinh tế phát triển bền vững. Mỗi bộ môn cần có sự hài hòa trong chính ngành ấy.

Vậy lãnh đạo phải tốt và hiệu quả mới có xã hội hài hòa. Đức Phật từng dạy rằng khi người lãnh đạo Chính phủ tham nhũng và bất công thì xứ sở trở nên tham nhũng, băng hoại, và đau khổ. Ngài chống lại sự tham nhũng và đã dạy rằng Chính phủ phải biết quản trị dựa trên các nguyên tắc nhân ái.

Ngài nói: *"Khi người lãnh đạo xứ sở có tính công bình và thiện ái thì triều đình có tính công bình và thiện ái. Khi triều đình có tính công bình và thiện ái thì các quan chức có tính công bình và thiện ái. Khi các quan chức có tính công bình và thiện ái thì các cán bộ hạ*



Ảnh: CTV Ban TTTT Đăk Lăk ☞

⁽²⁾ Thích Nữ Trí Hải - Tìm hiểu Kinh Kim Cương.

↳ *tầng có tính công bình và thiện ái. Khi các cán bộ hạ tầng có tính công bình và thiện ái thì người dân có tính công bình và thiện ái⁽³⁾...*

Ý niệm cao đẹp này là khởi điểm cho một cộng đồng xã hội Phật giáo, còn được chép lại trong kinh Vassal Sutra “Không phải sự sinh ra tự nhiên làm cho người ta thành một tiện dân hay một giáo sĩ Bà la môn: chính thành quả của những việc làm mà người ta trở thành một tiện dân hay một giáo sĩ. “Đức Phật đã hình thành một xã hội tứ chúng (Tỳ kheo Tăng, Tỳ kheo Ni, Ưu bà tắc và Ưu bà di) và phổ biến bốn giới căn bản được áp dụng chung thời đó: không sát sinh / không trộm cướp / không tà dâm / không nói dối. Xã hội ấy được trưởng dưỡng trong tinh thần lục hòa .

Hôm nay, nhiều học giả xem Đức Phật là một nhà cải cách xã hội vì Ngài đã lên án hệ thống giai cấp và công nhận quyền bình đẳng của con người. Ngài dạy rằng xã hội phải được điều hành trên trí tuệ và lòng từ bi, chứ không dựa vào lòng tham lam và si muội. Lòng từ bi nếu không có trí tuệ trở thành một thứ tình cảm mù quáng trái lại trí tuệ lẻ loi sẽ không thể là ánh sáng mát lành vì sự kết hợp cả hai giống như sự hòa hợp giữa con tim và khối óc. Cho nên chúng ta xác nhận tình thương vô biên và tri giác vô lượng bao giờ cũng là nòng cốt cho việc chuyển mình của xã hội, tôn giáo của Đức Phật, mà nguyên nhân chính là hiện tượng bất công xã hội và độc quyền tôn giáo .

Giảm bớt sự phân hóa giàu - nghèo

Một báo cáo của Oxfam năm 2017 cho biết, Việt Nam có 210 người siêu giàu (tài sản ròng trên 30 triệu đô la Mỹ), chiếm 12% GDP cả nước, và con số này sẽ tăng lên 403 vào năm 2025. Báo cáo này cũng ví von rằng người giàu nhất Việt Nam có thu nhập một ngày bằng 10 năm thu nhập của người nghèo nhất, và với tài

sản này, có thể đưa toàn bộ 13 triệu người nghèo thoát nghèo ngay tức khắc. Chúng ta hiểu rằng hố ngăn cách giàu - nghèo là vấn nạn chung của các nước tăng trưởng nhanh. Làm thế nào để tránh tình trạng “bình quân mỗi người một con gà, nhưng một người có chín, chín người có một”. Vì bất bình đẳng thu nhập sẽ dẫn đến các vấn đề của xã hội như tỷ lệ thất nghiệp tăng, tỷ lệ tội phạm tăng, năng suất lao động bình quân giảm...

Đường vào Niết bàn dưới chân chúng ta

Chúng ta không mong chờ vào ai đó, dù là bậc tu hành đức cao vọng trọng hay đẳng giáo chủ nào chỉ cho chúng ta “hướng đi vào Niết bàn”, vì Niết bàn nằm ngay trong mỗi chúng ta, ở dưới chân chúng ta, ở trên bầu trời chúng ta đang sống, nơi con đường chúng ta đang đi nếu chúng ta vượt qua tham sân si trong chính lòng mình. Một câu kệ trong Kinh Pháp Cú (kệ 75) đã tóm tắt điều này: “*Con đường đưa đến thủ đắc vật chất là một con đường, còn con đường đưa đến Niết bàn là một con đường khác*”.⁽⁴⁾

Và đây chính là trung đạo - con đường nhân bản. Trung đạo là con đường để phục vụ, để dẫn dắt con người hướng thượng. Nếu có một xã hội mà trong đó người ta không những ít bị chướng ngại mà lại còn được giúp cho để tiến lên trong chính đạo, thì phải là một xã hội xây dựng trên căn bản trung đạo. Nó cũng là ước mơ muôn đời của nhân loại. Cần phải có tiếng nói chung giữa giai cấp lãnh đạo với dân chúng thuộc bất kỳ sắc tộc, tôn giáo nào trong một mục tiêu chung: xã hội hài hòa cả Thiên - Địa - Nhân. Đó là cách tiếp cận và là giải pháp của Phật giáo.

Hãy đi vào con đường đã vạch ra của Đức Phật và cùng chấp tay nguyện cầu trong ngày Phật đản PL.2564 để thấy Ngài đang dẫn sinh ngay giây phút này, trong mỗi chúng ta! ■

⁽³⁾ Tăng Chi Bộ Kinh.

⁽⁴⁾ Bình Anson trích dịch Gems of Buddhist Wisdom.



NHỔ MÃ MÙA PHẬT ĐẢN 1963

✍ NNC Thích Trí Bửu

Đã hơn nửa thế kỷ qua, từ ngày Bồ tát Quảng Đức vị pháp thiêu thân đánh dấu đỉnh cao của pháp nạn Phật giáo miền Nam 1963 đưa cuộc tranh đấu của Phật giáo đi đến thành công và kết thúc một pháp nạn.

Nói về pháp nạn Phật giáo 1963, đây là một biến cố lớn không những đối với đạo Phật tại miền Nam Việt Nam mà còn cho cả chế độ Sài Gòn lúc bấy giờ. Biến cố Phật giáo 1963 đã đóng góp vào sự vươn mình của dân tộc cũng như cho những chuyển động trí thức nhân bản hơn của nhân loại trong thập niên 1960. Pháp nạn lịch sử 1963 đã khẳng định Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành cùng dân tộc trong mọi hoàn cảnh. Phật giáo hòa vào dân tộc như nước với sữa, như tim với óc của một cơ thể con người. Trong pháp nạn Phật giáo 1963 rất nhiều máu đỏ đã chảy, cũng như tốn rất nhiều bút mực để ghi chép và lưu trữ lại những chứng tích và suy nghiệm của một giai đoạn lịch sử đầy ấn tượng ở miền Nam trong lần trở mình bi thương, hùng tráng của Dân tộc và ♪

*“Trang sử Phật
Đồng thời là trang sử Việt,
Trải bao độ hưng suy
Có nguy mà chẳng mất...”*
(Hồ Dzếnh)

☞ Phật giáo tại miền Nam Việt Nam.

Là người con của quê hương Khánh Hòa xứ Trầm biển Yến, cũng là nhân chứng đã chứng kiến pháp nạn Phật giáo 1963, sống trong những ngày Bồ tát Quảng Đức vị pháp thiêu thân tự hào biết bao trang lịch sử huy hoàng của đạo pháp.

Được sống và chứng kiến trang lịch sử vàng son của Phật giáo và Dân tộc trong mùa Phật Đản - Pháp nạn 1963, những gì Tăng, Ni, Phật tử đã làm được trong biến cố Phật giáo 1963 thật rất đáng tự hào. Cổ nhân đã dạy: *“Gia bản tri hiếu tử. Quốc loạn thức trung thân”* hoặc *“Có lửa đỏ mới biết vàng cao hay thấp. Có trái ngang mới rõ dạ trắng đen”*. Đúng như thế! Lửa thử vàng, gian nan thử sức. Với chủ trương đàn áp Phật giáo của Chính phủ Ngô Đình Diệm mỗi ngày mỗi chặt chẽ, rõ rệt, gay gắt và ác liệt làm cản trở việc tổ chức Phật đản PL. 2507 tại Huế năm 1963, có 08 Phật tử đã hy sinh và 14 người bị thương tại cuộc biểu tình trước đài phát thanh Huế. Tức nước vỡ bờ, cuối cùng phong trào tranh đấu của Phật giáo bùng nổ. Tăng, Ni và Phật tử cả nước, trong đó có tỉnh Khánh Hòa đã triệt để tham gia đòi công bằng, tự do tín ngưỡng...

Hòa cùng dòng chảy của biến cố pháp nạn 1963 nhiều cuộc biểu tình, tuyệt thực được tổ chức quy củ, gây được ảnh hưởng sâu rộng trong toàn thể đồng bào Phật tử và quần chúng nhân dân Nha Trang, Khánh Hòa. Tuyệt thực ở chùa Long Sơn, ở Phật Học viện Hải Đức Nha Trang, ở Nhà Thông tin Khánh Hòa, cuộc xuống đường biểu tình của Tăng, Ni, Phật tử và sinh viên, học sinh ở trước toà hành chính tỉnh Khánh Hòa. Mặc dù chính quyền Khánh Hòa lúc bấy giờ thẳng tay đàn áp, chùa chiền bị phong tỏa, nhiều lãnh đạo Tăng, Ni, Phật tử bị giam cầm, đồng bào hưởng ứng bị khủng bố, đàn áp. “Con giun xéo lắm cũng



quần”, có áp bức, có đấu tranh, càng đàn áp phong trào tranh đấu mỗi ngày mỗi lớn mạnh.

Pháp nạn 1963, Phật giáo Việt Nam ở miền Nam phải trải qua một thời kỳ gian khổ, khốc liệt nhất. Tăng, Ni, Phật tử đã hi sinh xương máu và nước mắt, nhiều Tăng, Ni, Phật tử đã phải tuyệt thực, thiêu thân để bảo vệ chánh pháp. Đỉnh cao là ngọn lửa Bồ tát Quảng Đức người con trên quê hương xứ Trầm Hương Khánh Hòa tự thiêu tại thành phố Sài Gòn ngày 11/6/1963 (nhằm ngày 20 tháng 4 nhuận năm Quý Mão), cách nay 57 năm, tại ngã tư Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt, Sài Gòn, (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám và Nguyễn Đình Chiểu TP. HCM) - đã làm chấn động cả thế giới và nung nấu thêm nhiệt huyết của Tăng, Ni, Phật tử Khánh Hòa.

Bài thơ di bút của Bồ tát Quảng Đức đã 57 năm qua, nhưng nay đọc lại vẫn trào dâng xúc cảm:

*“... Đệ tử hôm nay nguyện đốt mình
Làm đèn soi sáng nẻo vô minh
Khói thơm cảnh tỉnh ai còn “ngốc”
Tro trắng phẳng san hố bất bình
Thân cháy nát tan ra tro trắng
Thần thức nương về giúp sinh linh
Hồi ai mộng ảo đang còn mộng
Hãy gấp tỉnh đi kẻ giật mình...”*

Ai đã sống trong thời pháp nạn 1963 và được chứng kiến cảnh tượng bi tráng, hào hùng độc nhất vô nhị này đều biết, khi Bồ tát ☞

↪ Quảng Đức tự thiêu tại ngã tư Phan Đình Phùng - Lê Văn Duyệt, toàn thân Ngài không tỏ vẻ đau đớn mà vẫn điềm nhiên trong tư thế ngồi Thiền.

Đánh giá về phong trào tranh đấu Phật giáo năm 1963 ở miền Nam Việt Nam các nhà bình luận đã viết: “Trong ba biến cố cao điểm của phong trào đấu tranh Phật giáo năm 1963, *cái chết của 08 Phật tử đêm 08/5/1963 tại Đài Phát thanh Huế, cuộc tự thiêu của HT. Thích Quảng Đức ngày 11/6/1963 và chiến dịch “nước lũ” tổng tấn công chùa chiền đêm 20 rạng ngày 21/8/1963*, là ba biến cố lịch sử quan trọng của phong trào Phật giáo tranh đấu”.

Nhà thơ Vũ Hoàng Chương trong bài thơ “Lửa từ bi” cảm tác:

Lửa! Lửa cháy ngất tòa sen!

Tám chín phương nhục thể trần tâm hiện thành thơ, quỳ cả xuống.

Hai vàng sáng rừng rừng.

Đông Tây nhòa lệ ngọc.

Chấp tay đón một mặt trời mới mọc

Chỗ người ngồi một thiền thu tuyệt tác

Vần điệu của thi nhân chỉ còn là rơm rác.

Và chỉ nguyện được là rơm rác.

Nơi gương “Ngọn lửa từ bi” của Bồ tát Quảng Đức, Ni cô Thích Nữ Diệu Quang, năm ngày sau chiến dịch nước lũ, đã tự thiêu vào lúc 8 giờ 30 ngày 26/6 năm Quý Mão, tức ngày 15/8/1963, tại đối diện trường Hòa Nguyên (hiện nay là Nhà trẻ Hướng Dương, gần ngã ba đi lên ga xe lửa Ninh Hòa), thuộc thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, trụ thế 27 năm.

Đúng như nhà thơ Chế Lan Viên đã viết:

“Khi ta ở chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn”.

Ngọn đuốc Diệu Quang là ngọn đuốc thứ tư của mùa Pháp nạn 1963.

Theo dòng lịch sử mùa pháp nạn, Đại đức Thích Quảng Hương - thế danh Nguyễn Ngọc Kỳ, đạo hiệu Bảo Châu, sinh ngày 28/7/1926 tại

xã An Ninh, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, một cựu học Tăng của Phật Học viện Hải Đức Nha Trang đã tự thiêu trước chợ Bến Thành Sài Gòn vào lúc 12 giờ 05 phút ngày 05/10/1963 để phản đối chính sách kỳ thị tôn giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm. Đại đức đã để lại lời tâm huyết bất hủ:

Phát nguyện thiêu thân cầu Tam Bảo

Hộ trì Phật giáo được miền trường.

Và nối tiếp là 24 vị Thánh tử đạo thiêu thân cùng 57 vị bị sát hại, thủ tiêu, Phật giáo mới qua được mùa pháp nạn 1963.

Xin cung kính dẫn lời của cố Đại lão Hòa thượng Thích Từ Nhơn xúc động nói về Trái tim bất tử Bồ tát Thích Quảng Đức để kết thúc phần phát biểu như một lời nhắn gửi: “*Hi vọng khi hoàn thành tượng đài Bồ tát Quảng Đức tại ngay nơi Ngài đã tự thiêu ở Thành phố Hồ Chí Minh, trái tim Ngài sẽ được đưa về gìn giữ ở chính nơi này để Phật tử, dân chúng được chiêm ngưỡng, thờ phụng!*”. Đó là trái tim thiêng liêng mà vị Bồ tát đã để lại cho hậu thế như lời nhắn nhủ rằng dù thế cuộc có thăng trầm thì đạo pháp vẫn trường tồn và sự công bằng, hòa bình cuối cùng vẫn sẽ đến với nhân dân.

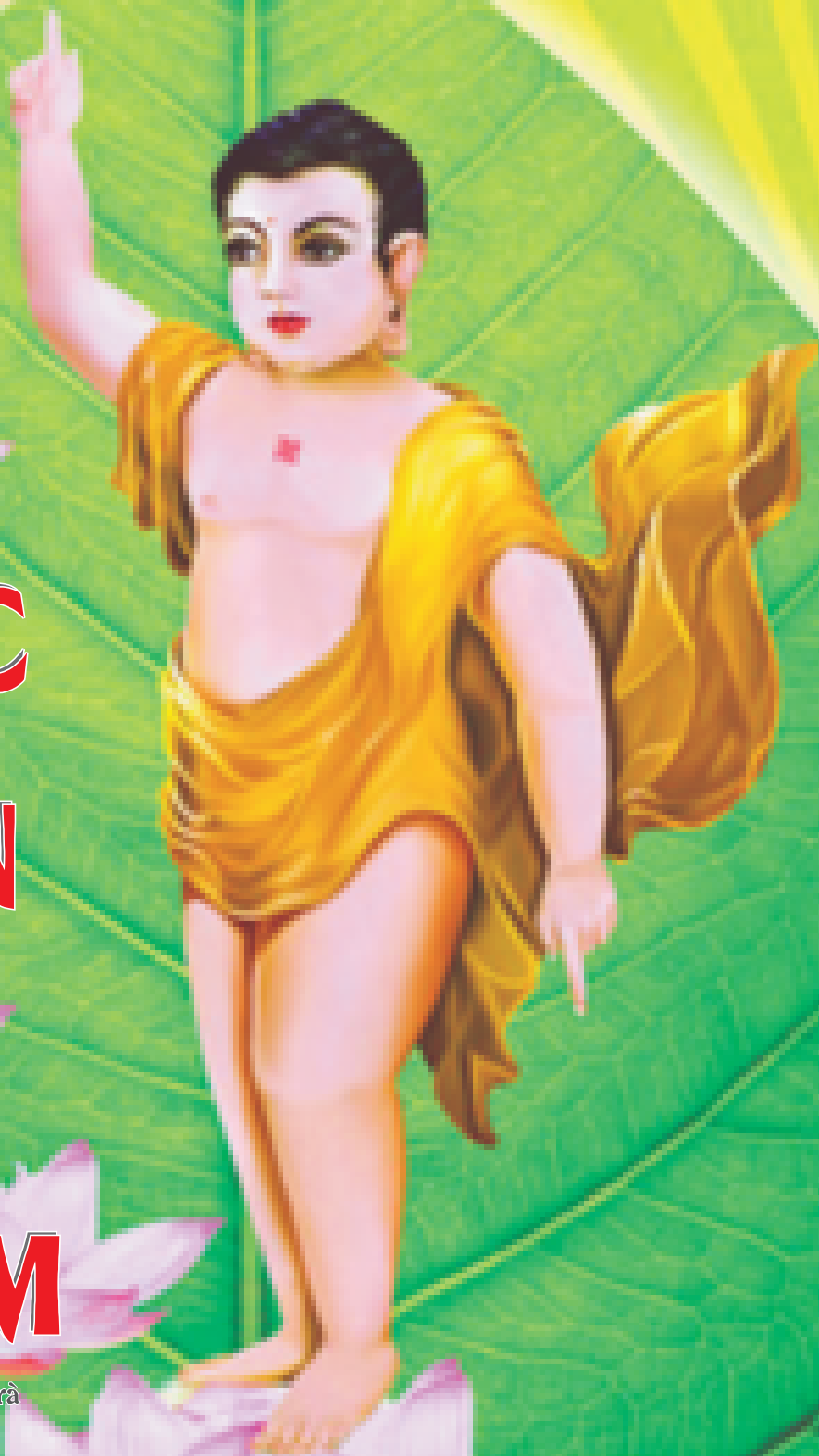
Mùa Phật Đản - Pháp nạn 1963 của Phật giáo miền Nam Việt Nam đã góp một phần không nhỏ vào cuộc Cách mạng ngày 01/11/1963 lật đổ chế độ cường quyền họ Ngô. Phật giáo đã tô đậm nét vàng son hào hùng vào lịch sử dân tộc, lịch sử Phật giáo. Phật giáo đã nói lên tiếng nói bất khuất của dân tộc...

“Cuộc tranh đấu của Phật giáo Việt Nam từ ngày 08/5/1963 tới ngày 01/11/1963 đã mở ra kỷ nguyên mới cho Phật giáo Việt Nam: Kỷ nguyên của tranh đấu bất bạo động mà chiến thắng được cường quyền...”.

(Tham luận Hội thảo Khoa học Pháp nạn Phật giáo miền Nam 50 năm nhìn lại (1963 - 2013) tại Học viện Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh)■

7 BƯỚC CHÂN MÀU NHIỆM

Xuân Trà



Hàng năm cứ đến ngày Rằm tháng 4 âm lịch, mùa trăng tròn, sen nở. Người con Phật trên khắp năm châu đón mừng Đức Phật Thích Ca ra đời cách đây 2.644 năm. Một điểm mốc thời gian xa xôi đối với nhân loại hôm nay, nhưng đó là ánh sáng lớn tỏa trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới có khả năng đẩy lùi bóng tối vô minh, phiền trước cho chư Thiên và loài người:

*“Thánh Ma Da mộng ứng điềm lành
Vua Tịnh Phạn phước sanh con thảo”.*

Và ngày Như Lai dẫn sanh:

“...Muội ngàn thế giới chuyển động, rung động mạnh và hào quang vô lượng thần diệu ấy thắp xa oai lực của chư Thiên...”. Ngài đứng vững, thẳng bằng trên hai chân, mặt hướng phía Bắc bước đi bảy bước. Ngài nhìn khắp cả mọi phương và đồng đặc tuyên bố:

“Ta là bậc tối thượng ở trên đời! Ta là bậc tối tôn ở trên đời! Ta là bậc cao nhất ở trên đời. Nay là đời sống cuối cùng không còn phải tái sinh trên đời này nữa” (Trung Bộ kinh III, số 123, Kinh Hy hữu vị Tăng hữu pháp, HT. Thích Minh Châu dịch).

Thuở ấy cách đây hơn 2.600 năm, 1.250 vị Tỳ kheo đã ngồi nghe Đức Phật kể về sự rong ruổi 91 kiếp và 7 đời vị Phật Tỳ Bà Thi, Như Lai là vị Phật **“Tối hậu”**. Ý nguyện giải thoát sinh tử luân hồi nơi bảy bước chân đầu tiên đã được Thái tử Tất Đạt Đa thực hiện sau nhiều năm khổ công tu luyện.

1. Bước thứ nhất: *Nhìn về phương Đông, vì các chúng sinh làm người dẫn đường tối thượng.* Phương Đông là phương mặt trời mọc, mặt trời biểu hiện cho ánh sáng trí tuệ, của sự hiểu biết lớn. Đó chính là sự hiểu biết và thương yêu - Từ bi và Trí tuệ là hai điều cốt lõi của đạo Phật.

2. Bước thứ hai: *Nhìn về phương Nam vì*

các chúng sanh làm ruộng phước tốt. Chúng ta chuyên suy nghĩ, nói năng và làm việc lợi lạc cho chúng sanh đó là tự tạo ruộng phước cho mình.

*“Tự mình ác không làm
Tự mình làm thanh tịnh
Tịnh không tịnh tự mình
Không ai thanh tịnh ai”.*

Giáo lý của Đức Phật đem lại sự tự tin cho con người trong nỗ lực giáo hóa nghiệp dữ thành nghiệp lành và mỗi người là một kiến trúc sư của căn nhà Niết Bàn tái thế.

3. Bước thứ ba: *Nhìn về phương Tây vì chúng sanh đây là thân cuối cùng vậy.* Phương Tây là phương mặt trời lặn, chúng ta hãy làm cho tâm ý chúng ta lắng xuống những xao động, những tư tưởng bất Chánh, so đo, ganh tỵ, thù ghét, nhường chỗ cho sự thương yêu, hiểu biết cảm thông. Đó là gánh nặng đã để xuống, từ đây không còn trở lại trạng thái khổ đau sinh tử nữa.

4. Bước thứ tư: *Nhìn về phương Bắc vì chúng sanh mà thị hiện ra cõi đời ngũ trược này.* Bằng thân người thành tựu chánh đẳng Chánh giác - và thuyết minh chân lý khổ đau cho chúng sinh.

Phương Bắc là phương âm đạm, u tối - dụ cho chúng sinh cứ mãi theo lòng ham muốn trần tục của mình mà tạo ác nghiệp không biết đường thoát ly:

*“Gót danh lợi bùn pha sắc xám
Mặt phong trần nắng râm mùi dâu
Nghĩ thân phù thế mà đau
Đắm trong bể khổ vô đầu bến mê”.*

Thân người là lý tưởng nhất để tu hành quả vị phước báu và cũng từ thân người này ta làm điều ác sẽọa địa ngục.

5. Bước thứ năm: *Nhìn về phương Dưới vì chúng sanh hàng phục các loài ma.*

Ác Ma là những gì luôn làm chướng ngại



⇒ thân tâm ta, cản trở sự làm thiện của chúng ta. Người phải chịu khổ nhất là người nhiều sân hận. Ví như có gươm dao đốt cháy ruột gan chúng ta. Chỉ có lòng thương yêu mới thật sự hóa giải mọi cơn cuồng trong cuộc sống.

6. Bước thứ sáu: *Nhìn về phương Trên vì chúng sanh làm nơi nương tựa của Trời người.* Đó là những trạng thái tâm thức mà chúng ta đã thăng hoa bởi thiện tánh qua sự tu tập cho bản thân mình. Sự sống mà luôn có ý thức như vậy là một sự sống đem lại nhiều hỉ lạc cho tự thân và tha nhân.

7. Bước thứ bảy: *“Thiên thượng thiên hạ duy Ngã độc tôn” (Trên trời, dưới trời chỉ có ta là trên hết).* Đây là chân lý “Duyên sinh – Vô ngã” của Phật giáo. Cho nên Đức Phật có dạy rằng: *“Không cha mẹ, trời đất, hay ai làm cho ta cao thượng hay thấp hèn chỉ có hành động của ta làm cho ta cao thượng hay thấp hèn mà thôi. Không phải ai khác làm cho ta ô nhiễm hay trong sạch mà chỉ do ta làm cho ta ô nhiễm hay trong sạch mà thôi” (Theo Hòa thượng Thích Thiện Siêu “Chữ Nghiệp trong Đạo Phật”).*

Hoa sen là biểu tượng của chân lý hiện thực trong cuộc đời, biểu thị tâm thể nhất như thanh tịnh vô ngần. Đó là biểu tượng cho tinh thần nhập thế sinh động của Phật giáo - mà phương ngữ thường được nhắc đến là *“Phật pháp bất ly thế gian giác”*.

Tóm lại, theo Đức Phật thì mỗi bước chân của chúng ta cũng được nâng đỡ trên một hoa sen. Mỗi bước chân là một bước sen trong cuộc đời này. Trên lộ trình tu tập thì sự an lạc liền có mặt trong mỗi bước chân của người Phật tử chúng ta. Từng bước chân an lạc, vững chãi đi về bến vui. Và niềm vui ấy không chỉ bản thân ta hưởng thụ mà còn có khả năng chia sẻ cho tha nhân. Bởi lẽ chân lý của hạnh phúc là chung cùng, là tương quan với nhau.

Chúng ta hãy cùng nhau bước những bước chân an lạc ngay bây giờ, ở đây... Hòa cùng với niềm vui, người con Phật nguyện tiếp nối lời Đức Phật dạy thực hiện hòa bình nội tâm, hóa giải hận thù, hòa hợp đại chúng:

*“Vui thay Phật ra đời
Vui thay Pháp được giảng
Vui thay Tăng hòa hợp
Hòa hợp tu vui thay” ■*

TIỀN MỘT ÁNG MÂY

✍ Minh Mẫn

Thế là xong một kiếp người, cho dầu một trăm năm cũng chỉ là thoáng bóng phù sinh. Hàng ngàn Tăng, Ni, Phật tử nghiêng mình cung kính tiễn biệt một đấng thạch trụ Phật gia vào cõi vô sanh sáng ngày 25/02/2020 nơi đài hỏa táng Đa Phước, huyện Bình Chánh - Thành phố Hồ Chí Minh.



Đoàn xe hai bánh của đơn vị áo lam dẫn đầu gần 20 chiếc, xe chư Tăng và bà con Phật tử tiến về công viên mai táng Đa Phước trong trầm lặng. Sau thời kinh của chư Tôn đức, cổ kim quan cố Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ được đưa vào lò hỏa thiêu, cánh cửa lạnh lùng khép kín, bên ngoài mọi người ngẩn ngơ thương tiếc hướng vào vô vọng!.

Ra về, đoàn tang mang khối u uẩn, tiếc nuôi một cái gì vừa mất mát không thể tìm lại được, vừa thanh thản cho một cuộc đời sống cuộn ba đào. Đời người ai chả thế, sướng khổ, nhục vinh tượng hình nhân quả. Có người chết vì danh lợi cá nhân, cũng có bậc vĩ nhân xả thân cho đại cuộc. Bao bậc lương đồng xa xưa đắp xây cho ngôi nhà Phật pháp, tùy từng thời đại mà gặp phải chướng duyên. Tinh thần “vô úy” của đấng trượng phu xuất sĩ là điểm sáng cho người đời kính trọng.

Đạo nghĩa con Hồng cháu Lạc: - Nghĩa tử là nghĩa tận, dù hận thù cao ngất tầng xanh, khi gửi thân cho đất mẹ, mọi tâm tư của người còn lại đều phải sạch như chưa từng oán hận. Trời quang mây tạnh khi nhân quả nghiệp thức ra đi. Đạo lý tình người, cho dù trăm sông ngàn biển muộn phiền, khi chia tay âm dương đôi ngã, huyết thống Lạc Hồng cũng chỉ là một. Hình ảnh chư Tôn đức của các Tông môn, pháp phái, của các tổ chức hành chánh trong xã hội, trong tôn giáo, trong hệ thống hành chánh cá biệt, có mặt trong giây phút chia lìa nói lên tinh thần Lục hòa duy nhất của người con Phật. Làm sao khỏi xúc động khi TT. Thanh Phong xin được cúng dường áo quan, bao Tăng, Ni xin kính diếu tụy cáo bạch di huấn của cố Đại lão Hòa thượng không chấp nhận, làm sao nói lên được tinh thần vô phân biệt khi có mặt HT. Như Tín, HT. Thiện

➤ Tánh, HT. Giác Quang, và còn nhiều nữa khắp các tỉnh, thành về tham dự lễ tang, một lòng cung tiễn một bậc lương đồng Phật giáo hoàn mãn đạo nghiệp.

Chỉ có dịp này, mới thấy được tinh thần hòa hợp của người con Phật. Đó cũng là di nguyện của người vĩnh viễn ra đi, và luôn là ước nguyện của toàn bộ Pháp tử. Tùy từng thời thế, Phật pháp có biến thiên dưới nhiều dạng thức, nhưng pháp mạch vẫn là một, tinh thần lục hòa vẫn là một, Tăng, Ni, Tín đồ vẫn là một, một ngôi nhà chung của đấng Từ phụ. Trai đàn chấn tế ba miền năm xưa của Thiền sư Thích Nhất Hạnh cũng không ngoài mục đích đoàn kết xã hội, đoàn kết Tăng, Tín đồ ba miền, lãnh đạo Phật giáo hiện nay, cho dù xưa hay nay, các Ngài cũng luôn mang tâm nguyện mọi người con Phật đều chung tay dưới mái nhà chung để cùng tu tập, mục đích của chư Phật đem chúng ta đến con đường giải thoát, không vì lý do nhất thời của thế tục mà làm gián đoạn lý tưởng *“phát túc siêu phương khi tự nguyện thoát hình dị tục”*, vì các Ngài vẫn là Thiên nhân chi đạo sư. Hình ảnh và tâm nguyện cao đẹp đó luôn là ánh đuốc soi lối cho nhân sanh. Trước khổ đau dồn dập của kiếp người, thiên tai hoạn nạn trong cuộc sống,

chúng ta cần gần nhau hơn, giúp nhau tìm thấy ý nghĩa cuộc sống, thấy được giá trị giáo pháp của Như Lai.

“Người ra đi chỉ là giấc ngủ trong dòng sinh tử miên viễn, để rồi tâm nguyện chấn hưng Phật pháp, người sẽ hồi đáo ta bà tiếp tục tâm nguyện xa xưa. Người nằm ngủ từ ngàn năm thấp thoáng – ta bước qua ngôn ngữ rụng hai lần.” Vâng, Bửi Giáng đã nhận chân được lý tính duyên khởi, lý tính vô sanh, vì thế, cho dù khen chê, cho dù thương ghét, ca tụng hay báng bỏ đối với bậc Thượng nhân chỉ là vọng âm. Tâm đại lượng của bậc chân sư thể hiện qua lời di huấn, thời hiện tại, Phật giáo Việt Nam đã mất đi hai gốc đại thụ: cố Đại lão Hòa thượng Trí Quang và Đại lão Hòa thượng Quảng Độ, xem nhục thân chỉ là tro bụi, vì thế di huấn cho Pháp tử không tràng hoa phúng điệu, đơn giản đến độ không thể đơn giản hơn.

Đêm cuối cùng, trên 500 Tăng, Ni, Phật tử thành tâm trì tụng Kinh Di Giáo, ôn lại lời dạy của đấng Thế Tôn, nguồn tâm linh xuyên sâu vào từng con tim để cảm nhận được pháp mạch sẽ tồn tại, tuy ngôi nhà Phật pháp lần lượt trống vắng những bậc cao Tăng thạc đức, nhưng mạng mạch Phật pháp vẫn trường lưu khi chư Tăng vẫn còn những bậc giới đức tinh nghiêm, thân tâm thanh tịnh. Một áng mây đen vừa phủ, nhưng chân trời vẫn rạng sáng hướng Đông.

Tang lễ hoàn mãn trong nhạc phẩm: **“Trọn nghĩa ơn thầy”** không thể ngăn dòng lệ khi hình ảnh Tôn sư lần lượt xuất hiện theo từng nốt nhạc, tiễn Thầy đi xa nhưng lòng vẫn khắc sâu biết bao hình ảnh cao đẹp! ■



LỜI THƠ KÍNH DÂNG!

✍ Thích Huyền Lan

**Chúng Con Thành Kính Bái Biệt
Đức Trưởng Lão HT. THÍCH QUẢNG ĐỘ**

Tháng giêng mây trắng thật buồn
Việt Nam Phật giáo cúi đầu tiễn đưa
Đức Ngài Trưởng Lão Cao Tăng
Tùng Lâm Thạch Trụ đạo tâm sáng ngời
“Gốc mai già xơ xác đã từ lâu
Chờ vơ đứng giữa đường đời gió lộng...”
Lời thơ đó như nỗi niềm trần trở
Cuộc đời THẦY chìm nổi với non sông
Đạo pháp Dân tộc một thời chinh chiến
Nam Bắc chia đôi đạn bom khói lửa
Nhưng niềm hiếu đạo
Thơm hương hiếu hạnh
Lòng THẦY nhẹ thoáng
Lý tưởng thanh cao
Như từng như bách
Đứng thẳng cao đầu
Hiên ngang mạch sống
Đạo pháp Dân tộc
Đạo tình son sắt
Bền chí kiên trinh
Qua thời đấu tranh
Im hơi lặng tiếng
Nếp đạo từ bi
Hiền như hoa cỏ
Mát như suối nguồn
Đẹp như tranh vẽ
Xứng bậc chân tu
Chánh nhân quân tử
Ấy bậc Cao Tăng
Ngài Thích Quảng Độ



“Bốn phương trời con tìm kiếm đã nhiều
Nhưng không có một tình yêu của mẹ...”
Đời THẦY sâu lắng như thơ
Thơm hương hiếu hạnh giữa đời vô biên
Bỏ qua bao nỗi niềm riêng
Quê hương ở lại vẹn tình trước sau
Đời mình thân phận lao đao
Chỉ lo Đạo pháp nước nhà thịnh suy...
Phật Giáo Việt Nam
Đạo pháp Dân tộc
Non sông đất Việt
Rạng ngời trang sử
Cuộc đời của THẦY
Lung linh lấp lánh
Đạo hạnh sáng ngời
Công đức Cao Tăng
Một thời đấu tranh
Nêu cao tinh thần
Trí bi hùng lực
Kính bái biệt Đức Ngài Trưởng Lão
Bậc Thượng nhân tài đức vẹn toàn
Sống tự tại chết thì chẳng ngại
Cuộc tử sinh Bồ tát hiện thân ■

THÀNH KÍNH ĐẢNH LỄ TƯỢNG NIỆM CỐ TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG ĐỘ

✍️ Tỳ kheo Giác Hoàng

Chúng con, thế hệ học trò không được duyên học hỏi trực tiếp từ Hòa thượng, nhưng vô cùng trân trọng những tác phẩm mà Hòa thượng đã dịch từ chữ Hán.

Tác phẩm đầu tiên mà làm cho con mất ăn mất ngủ vào thuở đầu đời, và có lẽ nhiều bạn bè con cũng vậy, là *Thoát vòng tục lụy* (Sau cải biên điện ảnh hóa thành *Kỳ duyên tái thế*). Bên cạnh đó, những câu *chuyện cổ Phật giáo* cũng là một kho tàng văn hóa và văn học Ấn Độ được tiếp biến qua ngôn ngữ, hình tượng văn học Việt Nam ở mãi trong tâm trí của các chú đệ tử trong các ngôi chùa, tịnh xá...

Những năm tháng về sau, lại được đọc: *Nguyên thủy Phật giáo tư tưởng luận*, *Tiểu thừa Phật giáo tư tưởng luận*, *Đại thừa Phật giáo tư tưởng luận*, và sau cùng là bộ *Phật Quang Đại Từ Điển*.

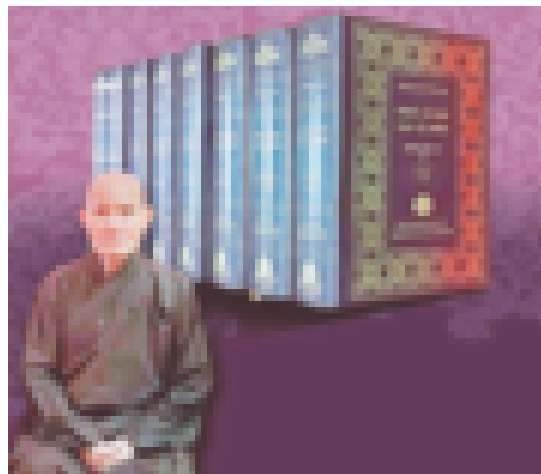
Cái thời sinh viên Cao cấp Phật học khóa III và mãi về sau, khi đứng lớp giảng dạy cho sinh viên khoa Triết học Phật giáo (Chính quy và Từ xa) môn Dị bộ tông luận luận, chúng con đều khích lệ sinh viên đọc 3 tác phẩm rất có giá trị liên hệ đến tư tưởng 3 thời kỳ Phật giáo do Hòa thượng đã dày công dịch ra Việt văn ấy.

Từ trong sâu thẳm, chúng con và các Tăng Ni sinh của nhiều thế hệ học trò đều kính ngưỡng và quý trọng ân đức của Ngài. Mùa Vu lan về, chúng con lại có dịp đọc hay ai đó ngâm những bài thơ tuyệt tác về Mẹ, chúng con lại cảm được cái sâu sắc của tình cảm thiêng liêng mà Ngài dành cho người Mẹ quý kính!

Giờ đây Ngài đã về cõi Phật, xin cho con thấp nén hương lòng, thành kính đánh lễ Giác linh cố Trượng lão Hòa thượng, nguyện Ngài hồi nhập Ta-bà để hóa độ chúng sanh và viên thành quả Giác.

Xin thành kính đánh lễ

Nam Mô Phật.



Bài thơ **DÂNG MẸ** của Ngài

Bao năm rồi con lưu lạc ngàn phương,
Con nhớ mẹ suốt canh trường khắc khoải,
Ơn dưỡng dục mẹ ôi! Sao xiết kể,
Công sinh thành con nghĩ: quận lòng đau.
Gốc mai già xơ xác đã từ lâu,
Chơ vơ đứng giữa trường đời gió lộng.
Dòng sông chảy, ầy đời con trong mộng
Lững lờ trôi..., trôi mãi đến bao giờ?
Có những đêm con chiêm thiếp trong mơ,
Con mơ thấy hồn con về thăm mẹ.
Được ấp ủ trong tình thương của mẹ,
Mảnh hồn con ấm dịu biết bao nhiêu?
Bốn phương trời con tìm kiếm đã nhiều,
Nhưng không có một tình yêu của mẹ.
Vu lan đến cõi lòng con quạnh quẽ,
Bóng người xưa như phảng phất đâu đây.
Một chiều thu con dâng bát cơm đầy,
Tình nghĩa ấy, mẹ ôi! bao thấm thía.
Phương trời này con ngậm ngùi rơi lệ,
Đức cù lao muôn một trả chưa xong ■

Mặt trời lạ ngôn

✍ HT. Thích Thiện Đạo

Thế gian là huyền mộng, các pháp đều không thật, thoát có thoát không như hoa dream hư không.

Trên lộ trình sanh tử, băng qua cánh đồng nhân sinh. Người sừng sững như núi cao, oai vệ như sư tử đầu đàn, im lặng mà sấm sét cả đất trời.

Từ huyền tướng đến vô tung, con đường trải ngập nắng vàng, hàng cây nghiêng mình trầm mặc, chim thôi hót tỏ lòng tôn kính, đá sỏi thì thầm lời thể nhập.

Nhân sinh bị bao vây bởi tình thức, thị phi nhân ngã vốn là vô chủ. Người tự tại trên đỉnh vô tâm, ung dung giữa cánh rừng vô trước.

“Thị pháp trụ pháp vị, thế gian tướng thường trú” các pháp có chỗ đứng, có chỗ dụng công riêng, thái độ ôm đồm chỉ phí công

nhọc sức.

Lịch sử là thời gian, thời gian là công lý, chớ đem thành bại luận anh hùng. Đại vương tượng không đi con đường của hổ, chim đại bàng chỉ tung cánh trên chín tầng cao.

Lửa Từ Bi lay động lương tâm thế giới, Đánh Trí Kim Cang sáng rực giữa màn đêm, Sư Tử hống dẹp tan muôn thú dữ.

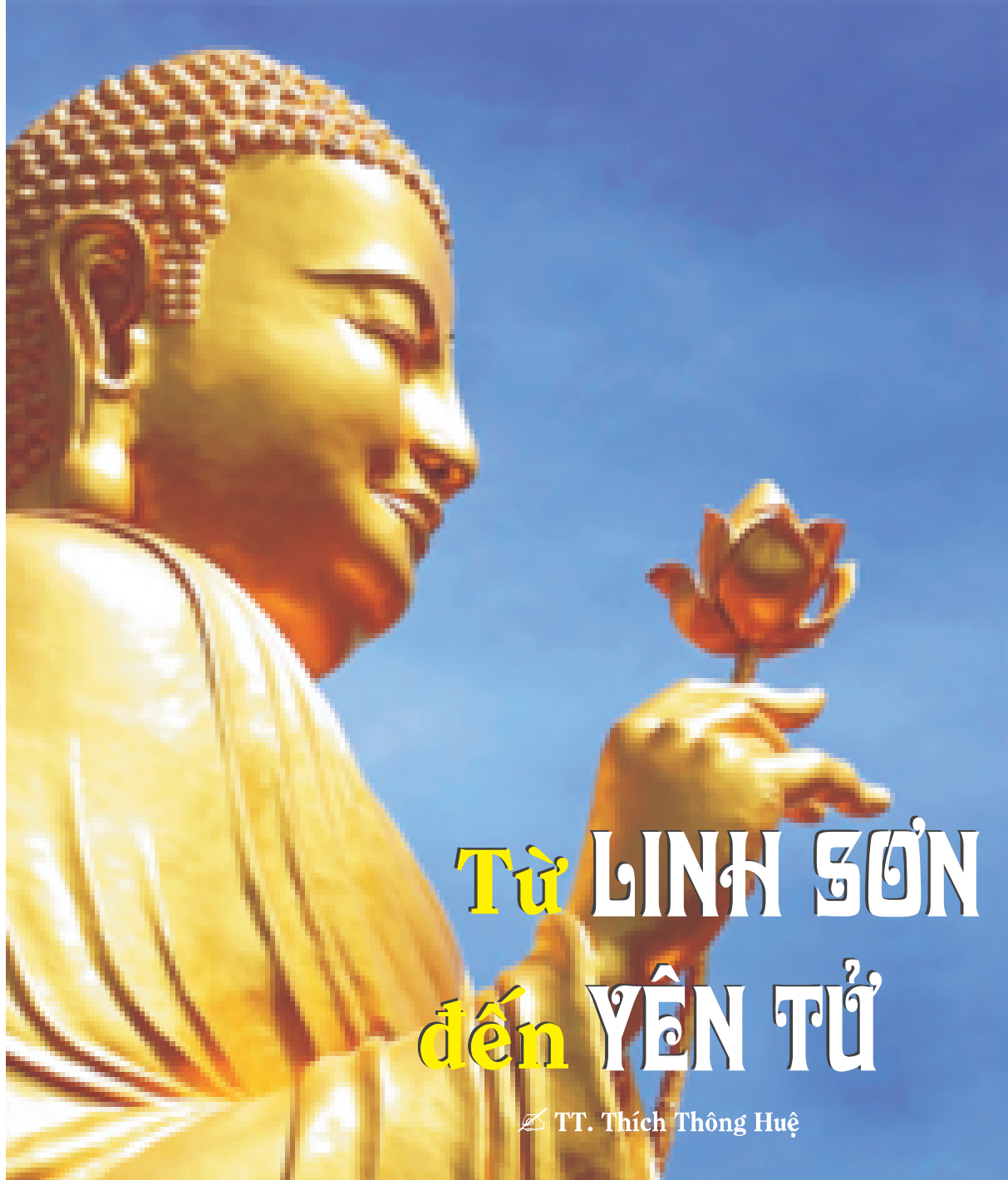
Tuyệt tác vô ngôn mà rung chuyển cả núi đồi.

Thiên bách kim ngôn mà như chưa từng đối đáp.

Gom hết lửa vào tim, để bắt diệt ngang qua sanh diệt, để ngàn xưa ảnh hiện tận ngàn sau.

Người là ai, ai đã từng đối diện.

Pháp giới tàng thân, Vô thượng thiện hơn, Vô thượng thiện hơn! ■



Chuyện kể rằng:

Một ngày trên đỉnh núi Linh Thứu, Đức Bồ Sư ngồi pháp tòa chuẩn bị thuyết pháp. Đại chúng Trời người đông đảo vây quanh Đức Phật, lắng sâu tâm thức, chiêm ngưỡng dung nhan Ngài. Lúc ấy, một vị Phạm Vương dâng cúng Phật bó hoa sen quý. Đức Phật im lặng cầm một cành sen giơ lên, đôi mắt màu sen xanh từ hòa nhìn khắp lượt đại chúng. Tất cả nhìn cành hoa, nhìn lên Phật và nhìn nhau

ngơ ngác. Không ai hiểu Thế Tôn muốn nói gì, làm gì. Cũng không ai dám thốt lên lời thỉnh cầu Đức Phật chỉ dạy. Bầu không khí vắng lặng. Mọi người như nín thở.

Khiêm tốn ngồi ở góc xa, có một vị Sa môn gầy gò, dáng người khổ hạnh, khoác lá y kết bằng trăm mảnh vải vụn. Tôn giả chấp tay búp sen cung kính, đôi mắt sáng ngời nhìn lên Đức Phật. Ánh mắt gặp nhau, không lời mà ngàn muôn ngôn ngữ, một khắc mà tựa thiên thu. ॐ

☞ Nụ cười mím nở trên môi vị Sa môn làm sáng bừng khuôn mặt khắc khổ, như mặt trời ra khỏi đám mây, tỏa ánh vàng chói lọi lên muôn cây cỏ.

Đức Thế Tôn đặt cành hoa xuống, cất giọng Phạm âm:

- *Ta có Chánh pháp nhãn tạng, Niết bàn Diệu tâm, thực tướng vô tướng, nay truyền trao cho Ca Diếp!*

Thế là, người được kế thừa tông phong, nhận lãnh Tổ vị là Tôn giả Ca Diếp, đại đệ tử Đầu đà bậc nhất của Đức Phật. Chỉ bằng một nụ cười mím, Tôn giả đã được Thế Tôn truyền tâm ấn, trở thành Sơ Tổ Thiền tông.

Phật pháp có lẽ nào đơn giản đến thế?

Khoảng 19 thế kỷ sau hội Linh Sơn, nước Đại Việt sản sinh một vị vua Thiền sư. Khi còn trên ngôi báu, Ngài đã trực nhận bản tâm theo tôn chỉ nhà Thiền “*Phản quan tự kỷ*” (xoay lại soi sáng chính mình). Lúc nhường ngôi cho con, về Yên Tử tu hạnh Đầu đà, Ngài có thời gian bảo nhậm Thánh thai, sống cùng Đức Phật tự tâm. Vị vua Thiền sư ấy là Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông, Sơ Tổ Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Núi Yên Tử nhờ nhân kiệt mà thành địa linh, và ngược lại, nhờ linh khí của non thiêng bao đời làm tâm người trải rộng thênh thang, hòa hợp cùng thiên nhiên kỳ diệu.

Hai câu kệ trong bài phú “Cư trần lạc đạo” do Điều Ngự viết, cho thấy người sống giữa trần thế cũng vui với Đạo:

Trong nhà có báu thôi tìm kiếm

Đối cảnh vô tâm chớ hỏi Thiền.

Hành giả tu Thiền phải nhận ra Phật tâm sẵn đủ của chính mình, không tìm cầu bên ngoài. Khi tiếp xúc với trần cảnh, không khởi niệm phân biệt mà vẫn rõ ràng thường biết. Vô tâm là không có vọng tưởng điên đảo nhưng cái biết sáng ngời vẫn luôn hiện hữu; khi đối cảnh mà vô tâm thì ngay đó là Thiền, không cần hỏi Thiền làm chi nữa.

Và khi về Yên Tử, Điều Ngự đã cảm tác bài thơ Xuân như sau:

Thuở bé chưa từng rõ sắc không,

Xuân về hoa nở rộn trong lòng.

Chúa Xuân nay bị ta khám phá,

Chiếu trái giưòng Thiền ngấm cánh hồng.

Thuở chưa biết Đạo, chưa từng hiểu lý nghĩa sắc không của các pháp, Thái tử thấy lòng rộn rã theo hương Xuân đất trời, tâm giống ruồi chạy theo các cảnh vô thường sanh diệt. Đến lúc trưởng thành, nhận ra Chúa Xuân lồng lộng đất trời, Ngài an nhiên tự tại giữa cảnh đời biến đổi. Chúa Xuân ấy là cái chân thường trong vạn pháp vô thường, là cái biết sáng ngời chưa bao giờ thiếu vắng. Cái biết sáng ngời ấy, có phải Tổ Ca Diếp đã trình lên Đức Phật ngày nào trong hội Linh Sơn, làm nên sự tích *Niêm hoa vi tiếu* vang vọng muôn đời?



☞ Cái biết sáng ngời hay Phật tánh, Chân tâm, Tánh giác... thật ra không có tên gọi, không thể dùng lời diễn tả, không thể tưởng tượng suy lường. Tất cả chúng sanh đều bình đẳng nơi Tánh giác, ở phàm chẳng bớt nơi Thánh chẳng thêm. Phàm phu chúng ta mê muội, chạy theo ngũ dục lục trần bỏ quên Tánh giác, tạo nghiệp rồi thọ sanh vào các cõi. Vòng luân hồi dường như khép kín, không có lối ra. Tuy nhiên, nếu biết phản tỉnh, nhận lại của báu trong nhà, chúng ta có thể tìm được mối manh thoát khỏi vòng sanh tử. Như thế, giác ngộ là biết mình có Tánh giác thường hằng, nhận ra và sống cùng Tánh giác; từ đó, giải thoát khỏi phiền não và sanh tử luân hồi. Cho nên có thể nói, *giác ngộ* và *giải thoát* là tiêu chí của người tu Phật, dù xuất gia hay tại gia.

Thái tử Tất Đạt Đa đản sanh là một sự kiện lịch sử, nhưng mang một ý nghĩa siêu nhiên: Một Bậc Giác ngộ thị hiện nơi đời chỉ cho tất cả chúng sanh hiểu rằng, ai cũng đều bình đẳng ở Tánh giác, ai cũng có khả năng thành Phật. Trong nhà Thiền, sự kiện này còn có ý nghĩa vi tế: Một niệm giác là Phật đản sanh, một vọng khởi là Phật nhập diệt. Đức Phật ấy là Phật tự tâm của mỗi người, và việc tìm ra Đức Phật là bổn phận của từng cá nhân, không ai có thể làm thay cho ai được. Đức Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni cùng chư Tổ biết bao đời khô cổ đắng miệng, kinh lục nhiều như lá rừng nước biển, tột trung cũng chỉ tuyên thuyết thông điệp ấy. Các Ngài là những Bậc dẫn đường tận tụy cho chúng sanh, trao đèn nối đuốc không hề mệt mỏi.

Còn việc đi theo sự chỉ dẫn ấy, đạt mục tiêu tối thượng là giác ngộ và giải thoát sanh tử, là việc của ai? Tất cả chúng ta, xin hãy suy ngẫm điều này ■

Đức Phật ra đời

✍ Nguyên Dung

Tặng Đạo tràng Pháp Lâm và TL. Trang

*Trước Như Lai lòng thành tâm sám hối
Vì mỗi lần cố chấp chẳng buông trôi
Mây mê muội cứ hoành hành phiền não
Để hẹp hòi thành đông bão đời con...*

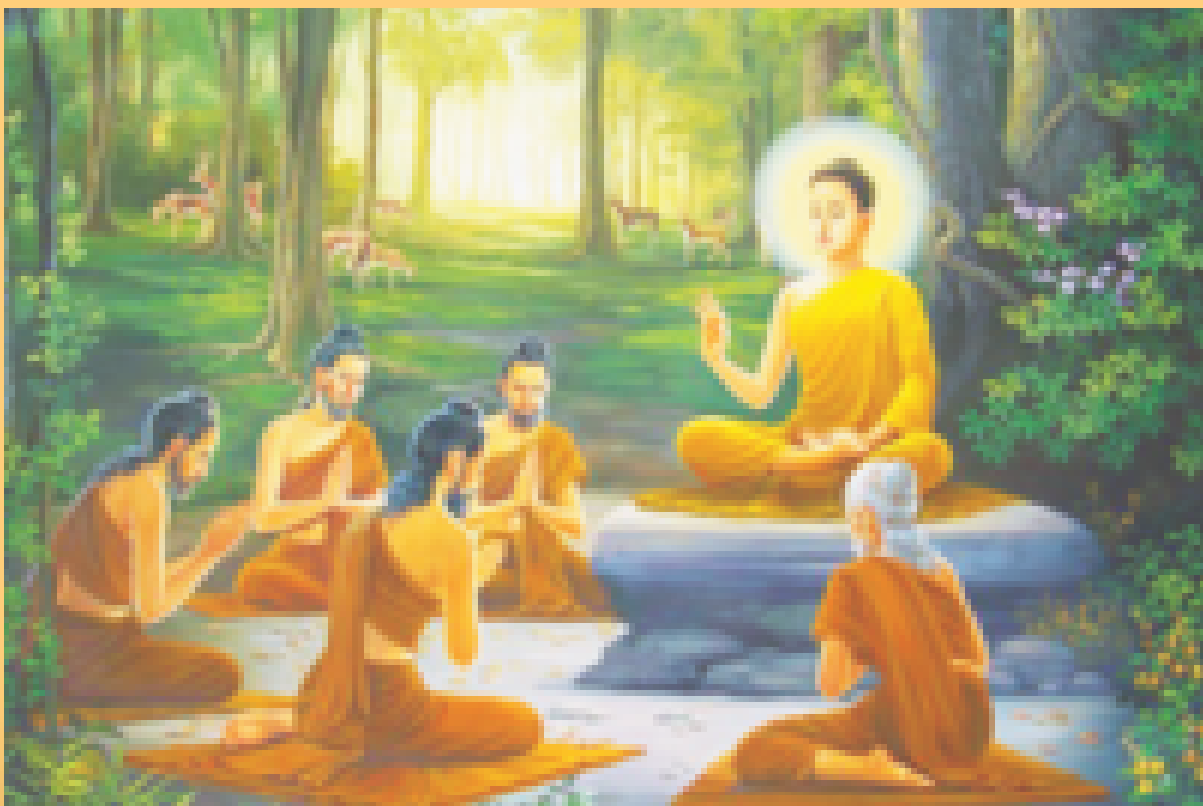
*Trước Như Lai lăm khi lòng chưa tịnh
Bến bờ nào dung chứa một sinh linh
Tâm lang thang trong ngõ ngách sân si
Bởi thân phàm còn mang đầy tăm tối...*

*Trước Như Lai lòng con vừa mở lối
Đản sanh về đưa trần gian thấy hội
Giữa thình không nghe lòng mình tắm gội
Trái tim này đang thốn thức niềm vui...*

Mùa hoa Phật Đản

✍ Hồng Vinh

*Tháng tư chớm hạ trời trong xanh
Mây thanh nước biếc thật an lành
Hồ sen đã trở hoa viên mãn
Dâng lên Đức Phật ngày Đản sanh
Thế Tôn hạnh nguyện vào cõi thế
Giác ngộ soi đường độ chúng sinh
Hiếu hạnh đạo trời không xao lãng
Nhân quả không rời một tác ly
Tĩnh tâm giữa dòng đời sóng gió
Xử thế nên hư tự tánh mình
Thành tâm niệm Phật thân an tịnh
Thảnh thơi lòng lắng tiếng chuông ngân.*



TẢN MẠN TỨ DIỆU ĐẾ

✍ Phước Thắng

Tâm bảo thủ khổ hạnh của năm anh em Kiều-Trần-Như đã bị thuyết phục bởi bài pháp Tứ Diệu Đế được Đức Phật thuyết giảng tại vườn Lộc Uyển, xứ Ba-la-nại. Bài giảng của Sa môn Gotama đã khai mở tâm trí năm anh em ông Kiều Trần Như hướng đến giác ngộ. Có thể nói chân lý Tứ-diệu-đế đã thiết lập nên một con đường tu tập đưa hành giả từ phàm phu đến bậc thánh.

Tứ-diệu-đế là: (1) Chân lý về khổ, (2) Chân lý về nguồn gốc khổ, (3) Chân lý về chấm dứt khổ (4) Chân lý về con đường đưa đến chấm dứt khổ. Thuật ngữ Phật học gọi là Khổ, Tập,

Diệt, Đạo. Bốn chân lý này đã được thái tử Tất-đạt-đa chứng kiến cảnh già, bệnh, chết và hình ảnh vị Sa môn phía ngoài hoàng cung Ca-tì-la-vệ.

Tứ-diệu-đế có thể chia thành hai nhóm.

Nhóm 1: Khổ và Tập được xem là hai pháp hành hoạt của chúng theo quỹ đạo hình tròn. Nghĩa là nguyên nhân của khổ sinh ra khổ và đến lượt khổ sản sinh ra nguyên nhân và cứ như thế lại sinh ra khổ, chu trình khép kín này là chu trình sinh tử.

Nhóm 2: Diệt và Đạo, hay là chân lý về sự chấm dứt khổ và chân lý về con đường đưa đến chấm dứt khổ, không thuộc về lãnh vực sanh ☸

☞ tử. Cho nên, quỹ đạo của nó có thể coi là hình xoắn ốc. Hay chuyển động hướng đi lên đỉnh cao nhất là giải thoát. Mở ra nhiều cảnh giới an lạc, cảnh giới của A-la-hán, của Bồ-tát, Phật tức là Niết-bàn.

Trong giáo lý Tứ-diệu-đế, tính nhân quả thể hiện rõ ràng: Chân lý Khổ là kết quả của chân lý Tập (chân lý về nguyên nhân của khổ). Chân lý Diệt (chấm dứt khổ) là kết quả của Đạo (chân lý về con đường đưa đến chấm dứt khổ).

Càng lý giải rộng Tứ-diệu-đế càng thấy những vấn đề nghiệp, tái sinh hay lý duyên sinh v.v... Thấy rõ nguyên lý nhân và quả có nghĩa nắm bắt được toàn bộ giáo lý của Đức Phật.

Bây giờ xin đi sâu hơn một chút về Khổ, Tập, Diệt, Đạo:

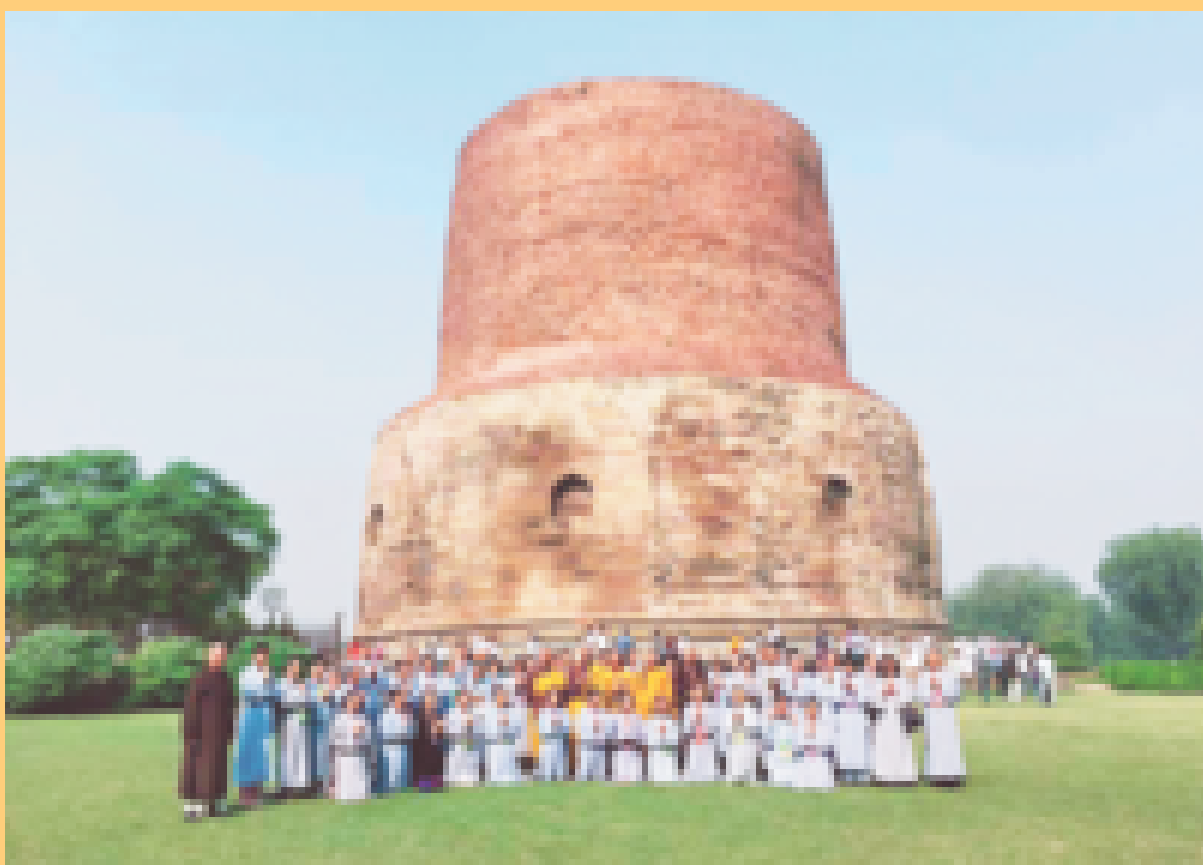
a) Khổ đế : Có thể chia ra hai loại: Vật chất và Tinh thần.

Về vật chất gồm có sinh, già, bệnh, chết.

Bốn cảnh này làm nước mắt nhân loại chảy dài. Còn đó những đói khát, nghèo nàn, bất công, tù ngục, bom đạn, thiên tai, dịch bệnh, môi trường ô nhiễm v.v...

Về tinh thần thì vô số, nó liên lạc với tám thân này. Ví như: Khổ mất đi người thân yêu, khổ vì khinh miệt, khổ vì ham muốn không được, khổ vì oan trái, cướp giật, lường gạt, mất động sản và bất động sản, mất công ăn việc làm, bất công xã hội, lo âu chiến tranh, sống trong thù hận v.v...

b) Tập đế: Muốn giải quyết vấn đề khổ đau, giảm thiểu và cuối cùng loại bỏ nó, chúng ta cần phải nhận dạng nguyên nhân của nó. Có thể tìm ra nguyên nhân của khổ, tìm ra là giải quyết được vấn đề. Đức Phật dạy rằng tham ái là nguyên nhân chính của khổ đau. Có nhiều loại tham: Tham dục lạc, tham vật chất, tham sống vĩnh cửu, tham có một cái chết bất diệt... ☞



☞ Một trời tham ấy cứ cố gắng thỏa mãn khao khát dục lạc thì chẳng khác gì uống nước mặn chỉ làm cho khát nước tăng lên. Bởi thế, không bao giờ thỏa mãn cái mình đã có mà luôn luôn muốn hơn người khác.

Nguyên nhân của khổ nằm ngay ở lòng tham này. Rộng ra bao thứ khác của cuộc sống đều thúc đẩy bởi động cơ tham. Như vậy, từ gốc rễ vô minh sinh khởi không biết bao nhiêu tham dục, luyến chấp, sân, hận, nghĩa là toàn bộ tâm sở đua nhau phát triển thành hoa trái đau khổ... Vậy nên, vô minh là nguyên nhân cơ bản của khổ đau, trong khi bao tham ái, luyến chấp... còn lại là nguyên nhân phụ hay nguyên nhân trực tiếp của khổ đau. Do đây chúng ta hiểu vì sao Vô minh là mắt xích khâu 11 mắt xích còn lại trong giáo lý Thập nhị nhân duyên.

c) Diệt đế: Lại một câu hỏi khác đặt ra là: Khổ đau có thể thực sự chấm dứt? Phải chăng có thể chữa khỏi được? “Làm sao tôi có thể tin tưởng vào khả năng đạt Niết-bàn - sự chấm dứt hoàn toàn khổ đau, hạnh phúc tối thượng –

Nếu như tôi chưa bao giờ được nếm trải điều đó?” Muốn trả lời câu hỏi xin tự thân hành giả nếm trải sự tu tập, tu tập 12 nhân duyên, 37 phẩm trợ đạo, Bát chánh đạo... mà trước nhất là giáo lý Tứ-diệu-đế, tức trong đó có đầy đủ thiện pháp: Giới luật, thiền định quán chiếu... và chính đây là con đường Trung đạo chấm dứt được khổ đau.

Một khi tu tập thành tựu thì hạnh phúc này có thể mang tính chất vật chất, trong ý nghĩa cải thiện hoàn cảnh vật chất, ví như cải thiện nghèo đói, khó khăn; Nó có thể mang tính chất nội tâm (sung sướng may mắn có đời sống sung túc), trong ý nghĩa tâm an lạc; Hay cả hai hạnh phúc song hành ngay trong đời này và tại chỗ. Tất nhiên nó làm nhân lành cho nhiều kiếp sau nữa.

d) Đạo đế: Diệt khổ đau nơi chúng ta là phương cách duy nhất để loại bỏ nguyên nhân khổ đau – tai họa của luyến chấp, sân hận và vô minh. Loại bỏ được nó, tự thân chúng ta chứng nghiệm Niết-bàn? Bằng con đường nào để loại bỏ nó? Phật dạy con đường Trung Đạo. Là con

đường chiết trung giữa hai cực đoan mà Bồ-tát Tất-đạt-đa đã trải nghiệm. Hãy nhớ một thời thái tử Tất-đạt-đa ở trong kinh thành Ca-tỳ-la-vệ sống đời vương giả hưởng thụ vật chất, thế nhưng Bồ-tát lìa xa vương giả sống đời sa môn, sáu năm khổ hạnh rừng già... Từ hai cực đoan trên dẫn đến bế tắc con đường Giác ngộ... Rồi từ trong tư duy Ngài đã khám phá ra con đường Trung Đạo. Trung đạo được giải thích nhiều ý ☞



☞ nghĩa sâu xa nhưng căn bản nhất là điều hòa lối sống tri túc và thái độ đối với sự vật. Tắm rửa bên dòng sông Ni-liên-thuyền, nhận bát sữa cúng đường của nàng Su-dà-ta, ngồi đệm cỏ an nhiên tĩnh tọa thiền định dưới cội cây Bồ đề và chính nơi đây Ngài đã thành tựu quả vị Phật.

Về tu tập, con đường đưa đến giác ngộ là 37 phẩm trợ đạo, hay Bát chánh đạo, nói gọn hơn là Giới Định Tuệ. Tu tập Giới là thực hành về các luật lệ trong sinh hoạt của người tu xuất gia, hay cư sĩ tại gia về điều thiện phải làm cũng như những điều ác phải tránh, giữ gìn thân khẩu ý cho thanh tịnh. Tu tập Định là pháp thực hành về thiền định để thân tâm được an ổn, được thanh tịnh. Tu tập Tuệ là quán chiếu về giáo lý của đức Phật có chính kiến, có trí tuệ sáng suốt để thực chứng chân lý tối hậu là giải thoát Niết bàn.

Lời kết:

Trong thời gian ngắn, Năm anh em Kiều-Trần-Như ngộ đạo sau khi nghe Đức Phật thuyết giảng căn cơ giáo lý Tứ-diệu-đế. Bánh xe Pháp Luân cũng bắt đầu vận hành từ đây... Như trình bày giản lược ở trên, chúng ta cũng thấy được nội dung Bốn chân lý Khổ, Tập, Diệt, Đạo tác động lên nhau để đạt Đạo tức chấm dứt Khổ và Đạo chính là tu tập Bát chánh đạo hay Giới Định Tuệ, là con đường Trung Đạo giải trừ được sinh tử luân hồi. Niết bàn hiện hữu là Quả của cái Nhân chấm dứt khổ đau. Ai tu tập chấm dứt khổ đau thì Niết bàn hiện ra, không luận đời này hay đời sau ■

Tài liệu tham khảo:

- Luật Ngũ Phần.
- Tự điển Phật Quang.
- 1.000 năm Dịch kinh ở Trung Quốc.
- The Tree of Enlight Ement (Cây Giác Ngộ) của Dr. Peter Della Santana. Bản dịch của Thích Tâm Quang.

Cảm Niệm...

(Tiếp theo trang 16)

giai cấp khi con người có dòng máu cùng đỏ và giọt nước mắt cùng mặn”... Như vậy, ta thấy Đức Phật là một bậc đại trí, Ngài còn có đại hùng và đại lực khi dám làm đảo lộn hệ tư tưởng của giai cấp Bà La Môn lúc bấy giờ.

Phật giáo Việt Nam với sứ mệnh Hộ Quốc An Dân trong mấy ngàn năm qua đã khẳng định vị trí của mình đối với quốc gia dân tộc. Trong dòng lịch sử của nước Việt, Phật giáo luôn đồng hành cùng dân tộc và hưng suy theo vận nước. Với khí thế đất nước ngày càng đi lên và có vị thế vững vàng trên chính trường quốc tế hiện nay. Chúng ta tin tưởng Phật giáo Việt Nam cũng phát triển vững mạnh và thăng hoa với sự trong sáng của tư tưởng giáo lý Phật Đà. Góp phần kiến tạo một thế giới hòa bình, thân thiện và an vui, hạnh phúc cho mọi chúng sanh trên hành tinh này.

Mùa Phật Đản lại về, khắp năm châu thế giới nhân loại chúng sinh hân hoan đón mừng lễ kỷ niệm với niềm tri ân đáng cha lành xuất hiện. Là những Như Lai sứ giả hơn ai hết chúng ta phải làm hiển lộ Đức Phật trong tâm bằng những hành động thiết thực phụng đạo giúp đời. Thường tâm niệm lời Phật dạy, nỗ lực tu trì, làm cho mạng mạch Phật pháp ngày càng rạng rỡ. Đó là hành động thiết thực nhất báo ân chư Phật và chào mừng Khánh Đản của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni ■



TÌM HIỂU VỀ LỄ HỘI HOA ĐĂNG

Trong Phật Giáo

✍ Thích Quảng Phước

Hoa là tượng trưng cho những gì thanh khiết, đẹp đẽ, thơm ngát để hiến tặng cho người, cho cuộc sống nhân sinh; và cũng qua đó con người thể hiện tấm lòng thiện mỹ, thanh lương hiến dâng lên chư Phật, Bồ tát, liệt vị Thánh hiền. Đăng là đèn, là ánh sáng tượng trưng cho sự hiểu biết, là trí tuệ sáng suốt, sự giác ngộ soi sáng cho con người, giúp chúng sanh phá trừ mọi sân si, vô minh cố chấp, giúp muôn loài đạt đến sự giác ngộ, giải thoát mọi khổ đau.

Từ ngàn xưa đến nay, và có lẽ đến mãi ngàn sau, lễ hội Hoa Đăng, hay lễ hội Ánh Sáng luôn được những đại quốc gia trang nghiêm tổ chức ngày một long trọng, thiêng liêng và huyền diệu: Từ đại lục địa Ấn Độ cổ kính trầm hùng, lễ hội Ánh sáng Diwali⁽¹⁾ được tổ chức vô cùng huyền bí với hàng vạn, hàng triệu ngọn nến lung linh được thắp sáng mọi thôn xóm, phố phường của đất nước một tỷ ba dân số trong ngày đại lễ Diwali,... cho đến xứ sở Phù Tang rợp bóng hoa anh đào qua lễ hội lồng đèn Mantoro⁽²⁾ (Nara, Nhật Bản) hàng triệu lồng

⁽¹⁾ Diwali hay Divali (còn được gọi là Deepavali và "Lễ hội đèn") là một lễ hội Hindu cổ đại cử hành vào mùa Thu hàng năm. Các lễ hội tâm linh có nghĩa là chiến thắng của ánh sáng trước bóng đêm.

⁽²⁾ Tổ chức vào ngày 03 tháng 02 hằng năm, hàng ngàn chiếc đèn lồng lung linh sẽ được người Nhật thắp sáng tại đền Kasuga Taisha. Họ dán những lời nguyện ước tốt lành và bình an lên thân đèn và thả chúng bay lên trời, tạo nên một không gian huyền ảo và đẹp mắt. Lễ hội này đã có từ hơn 800 năm trước và là một trong những lễ hội văn hóa truyền thống của Nhật Bản.

đèn thắp lên khắp phố phường. Từ quốc gia dân số đông nhất thế giới của đại lục địa Trung Hoa trong lễ Tết Nguyên Tiêu⁽³⁾ cho đến xứ sở Chùa Vàng Thái Lan trong lễ hội Hoa đèn⁽⁴⁾ ... hàng triệu lồng đèn, hoa đăng... được treo khắp đền, chùa, thôn xóm, phố thị... hoặc thả bay bổng lên trời cao, hoặc thả nhẹ trôi trên dòng nước... gởi theo đó bao niềm ước mơ, khát nguyện bình an cho tự thân, cho gia tộc... hoặc lời cầu nguyện siêu thoát cho những hương linh thân bằng quyến thuộc, Thất tổ Cửu huyền. Tại Việt Nam ngày nay trên khắp đất nước hình chữ S, đặc biệt là Phố cổ Hội An suốt những mùa lễ hội luôn lung linh hoa đèn huyền ảo, dòng sông Hoài thơ mộng của Phố cổ luôn lung linh huyền diệu ánh sáng hoa đăng mỗi khi hoàng hôn buông phủ đêm về.

Đi tìm nguồn gốc: Tại quốc gia Ấn Độ thời xa xưa, trước khi Phật giáo xuất hiện, Ấn Độ giáo, còn gọi là Bà La Môn giáo là một trong những tôn giáo lớn có lịch sử lâu đời nhất trên thế giới, Lễ hội Ánh Sáng cũng đã được tổ chức từ thời ấy, cho đến ngày nay cũng được xem là Lễ hội lớn nhất của quốc gia này, đó là lễ hội Diwali, hàng triệu, hàng tỷ đèn hoa được thắp sáng trên khắp đại lục Ấn Độ với dân số 01 tỷ ba trăm triệu người; theo Bách Khoa Toàn Thư Wikipedia: *“Diwali là một lễ hội quan trọng trong văn hóa Ấn Độ giáo. Người dân Ấn Độ và Nepal cũng như tại các cộng đồng Ấn giáo khác trên thế giới ăn mừng lễ Diwali vào đêm 13 kỳ trăng khuyết (tức đêm 28) của tháng Ashwin cho tới ngày thứ hai của tháng Kartika trong lịch Ấn Độ. Đây còn được gọi là Lễ hội ánh sáng vì mọi người có phong tục thắp đèn*

dầu bắc vải (gọi là diya) để ăn mừng chiến thắng của thần Krishna trước Narakasura, biểu tượng cho chiến thắng của cái thiện trước cái ác. Lễ hội cũng đóng vai trò quan trọng trong Phật giáo, đạo Sikh và đạo Jain”.

Truyện cổ Phật giáo có câu chuyện cúng đèn của Bà lão ăn mày vô cùng ý nghĩa, chuyện kể rằng: Hằng năm mỗi dịp Lễ hội Ánh Sáng Diwali về, hàng triệu đèn hoa sẽ được thắp sáng dâng lên các đấng thần linh tại các đền thờ, tu viện, và dâng lên các bậc đạo sư khả kính. Vào thời Đức Phật Thích Ca, tại thành Vương Xá, nước Ma Kiệt Đà trị vì bởi vua Tần Bà Ta La, Lễ hội Ánh Sáng năm đó được diễn ra vô cùng trọng thể, sắp đến ngày lễ hội, mọi thôn xóm phố phường được quét dọn sạch sẽ, khắp nơi trang hoàng cờ hoa đón mừng lễ hội, đặc biệt địa điểm thiêng là tịnh xá Trúc Lâm do vua Tần Bà Ta La dâng cúng, nơi đó có sự hiện diện của Đức Phật và Tăng đoàn. Lúc bấy giờ có một Bà lão ăn mày tên Nan Đà, thuộc giai cấp cùng đinh⁽⁵⁾; suốt cuộc đời bà phải ăn xin vô cùng đói khổ, không có nhà ở, không có quần áo tươm tất che thân... nhìn Lễ hội Ánh Sáng sắp về, mọi người sum vầy ấm áp bên người thân, bên gia đình... nhìn lại thân mình quần áo tả tơi, không nhà ở, không tài sản, không người thân... bất giác rơi lệ thầm nghĩ: Sở dĩ mình như ngày nay chắc nhiều đời kiếp tạo nghiệp không biết làm phúc, bố thí cúng dường... suốt cuộc đời sống trên nhân gian chưa từng làm việc gì ý nghĩa... hướng về Tịnh xá Trúc Lâm, bà biết nơi đó có đức Phật, là bậc Thánh tôn quý nhất trên đất nước này, đến độ cả vua, hoàng hậu, thần dân

⁽³⁾ Ở Trung Quốc và Đài Loan hiện nay, Tết Nguyên Tiêu (rằm tháng Giêng, đêm rằm đầu tiên của năm mới) được coi là ngày lễ thiêng liêng nhất đầu năm mới và còn được gọi là “Lễ hội đèn hoa” hoặc “Hội hoa đăng”.

⁽⁴⁾ Lễ hội hoa đăng Thái Lan là một lễ hội truyền thống, có từ rất lâu đời được bắt nguồn từ đất nước Thái Lan. Hằng năm lễ hội được tổ chức vào đêm rằm (trăng tròn) tháng 12 theo lịch Thái (vào khoảng tháng 11 Dương lịch) trên khắp Thái Lan và ở một số vùng của Lào và Myanmar (ở bang Shan).

⁽⁵⁾ Trong xã hội Ấn Độ cổ, Ấn Độ giáo hay Bà La Môn giáo chia xã hội thành 4 giai cấp: Bà la môn, Sát đế lợi, Phệ xá, và Thủ đà la. Giai cấp cùng đinh được xem là giai cấp cuối cùng, cũng có khi gọi là Chiên đà la.

đều quy y kính lễ... lòng bà hạ quyết tâm sẽ làm sao có một ngọn đèn dâng cúng Phật... lục trong người còn 03 hào rupee, bà nguyện từ sớm hôm nay đến chiều tối sẽ cố gắng đi xin, không ăn uống dành tiền mua đèn, suốt ngày hôm ấy chỉ xin được 02 hào rupee... hoàng hôn bắt đầu buông phủ bà vội vã vào một tiệm đèn, chủ tiệm bảo 05 hào rupee rách nát chưa đủ mua một ngọn đèn,



buồn bã rơi lệ không có gì để đổi... bà xin chủ tiệm cắt mái tóc của mình⁽⁶⁾ đổi thêm được 02 hào nữa, 07 hào được chiếc đèn tương đối gồm: dầu, đĩa, bắc... cầm ngọn nến trên tay đi vội đến Tịnh xá Trúc Lâm vừa kịp lúc Lễ hội bắt đầu, đến trước cổng tịnh xá bà gần té xỉu thất vọng, đêm hội hoa đăng lung linh đèn hoa trang trí từ hương thất của Đức Phật đến thẳng bên ngoài toàn những ngọn đèn, chiếc nến sáng đẹp lung linh của vua quan, trưởng giả dâng cúng, nhìn lại ngọn đèn hắt hiu trên tay bà quy xuống không dám tiến vào bên trong lễ hội... Bà lầm lũi bước đến khóm trúc bên ngoài cổng Tịnh xá, mắt rơi lệ, tay run run, chân khụy xuống... đặt ngọn đèn hắt hiu vào khóm trúc nghẹn ngào khẩn nguyện: *“Bạch Đức Thế Tôn và chư vị thần linh chứng giám, suốt cuộc đời con khổ lắm rồi, con không biết có sống được đến ngày mai không... giờ con không ước mong, không cầu xin điều gì... con chỉ mong con hết khổ, dứt trừ nghiệp chướng nhiều đời, mong được giải thoát giác ngộ...”*.

Bà hướng về hương thất Đức Phật đánh lễ 3 lần, gắng gượng đứng dậy lầm lũi khuất dạng vào bóng đêm.

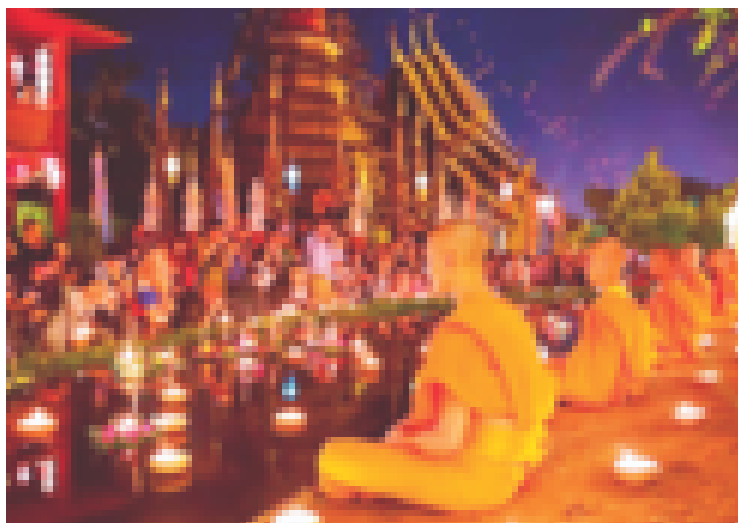
Ba ngày ba đêm Lễ hội Ánh Sáng cũng trôi qua, các vị Tỳ kheo tại Tịnh xá đi thu dọn các ngọn đèn nến đã tàn... khi đến khóm trúc bên ngoài Tịnh xá, Tôn giả Mục Kiền Liên vô cùng ngạc nhiên sao lại có ngọn đèn nhỏ bé trong khóm trúc vẫn tỏa sáng, nhặt ngọn nến lên Tôn giả đưa tay vẩy tắt, nhưng không làm sao tắt được, thậm chí Tôn giả dùng đến thần thông siêu nhiên⁽⁷⁾ của mình cũng không tắt được, Tôn giả vội vàng vào thưa Đức Thế Tôn, Ngài dạy: *“Đây là ngọn nến của bà lão ăn mày dâng cúng với tâm nguyện của Bồ tát, Bồ đề tâm... cầu quả vị hết khổ, giải thoát giác ngộ, ông cũng là vị Thánh Thanh văn... không thể nào dập tắt được tâm Bồ đề, Bồ tát được... Như Lai chứng biết rằng vô lượng kiếp về sau, Bà lão đó cũng sẽ thành Phật hiệu là Đăng Quang Như Lai.”*

Đại thừa Phật giáo (Mahayana Buddhism),

⁽⁶⁾ Ngày xưa tóc bán cũng có giá trị, tóc bà lão vừa già bần, vừa gãy rụng nên chỉ đáng giá 02 hào rupee.

⁽⁷⁾ Trong các Thánh đại đệ tử của Phật, Tôn giả Mục Kiền Liên được xem là có thần thông siêu nhiên không đệ tử nào sánh bằng: Đệ nhất thần thông.

↳ Lịch sử Thiền tông Ấn Hoa có câu chuyện về Niêm Hoa Vi Tiểu: Hôm ấy trên pháp hội Linh Sơn⁽⁸⁾, Đức Thế Tôn không nói một lời nào, chỉ đưa cành hoa sen lên trước đại chúng, cả thánh chúng đều ngỡ ngác không hiểu Đức Thế Tôn chỉ dạy điều gì, chỉ có ngài Ma ha Ca Diếp mỉm cười, Đức Phật liền nói: *“Ta có Chánh pháp Nhân tạng, Niết Bàn Diệu Tâm, Thực tướng Vô tướng, Vi diệu Pháp môn, bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền, trao*



phó cho Ma ha Ca Diếp.” Theo truyền thống này, sau khi đức Phật nhập Niết bàn, Y Bát của đức Thế Tôn được truyền cho Tôn giả Ma-Ha-Ca-Diếp, lịch đại Tổ Sư truyền y bát cho nhau⁽⁹⁾: Từ Tôn giả Ma ha Ca Diếp truyền lại cho Tôn giả Anan... truyền đến tổ 28 tại Ấn Độ là tổ Bồ Đề Đạt Ma, vâng lời tổ 27, Bát Nhã Đa La, Ngài Đạt Ma đã vượt dòng Trường giang Dương Tử đến đại lục địa Trung Hoa hoằng pháp làm Tổ đầu tiên... sau đó đã truyền xuống đến tổ thứ 6 của quốc gia này là Lục tổ Huệ Năng. Từ đó đã hình thành nên một giai thoại cao đẹp của Phật giáo: Niêm hoa vi tiểu, Truyền đăng tục diệm.

Không ai biết chính xác Lễ hội Hoa Đăng trong Phật giáo có tự thuở nào... Hoa luôn là biểu tượng của cái đẹp, sự thanh cao, là chân thiện mỹ... ít nhiều hoa đăng trong Phật giáo cũng tiếp nối từ tư tưởng Niêm hoa vi tiểu, cành hoa sen đức Thế Tôn đã đưa lên trước đại chúng trên pháp hội Linh Sơn. Đăng là đèn là

biểu tượng của ánh sáng trí tuệ, ánh sáng giác ngộ giải thoát... ít nhiều tiếp nối từ ngọn đèn của bà lão nghèo cúng Phật... phát tâm Bồ đề cầu hết khổ, cầu giải thoát giác ngộ.

Ngày nay mọi lễ hội thiêng liêng trong Phật giáo: Từ lễ hội Rằm tháng Giêng (Tết Nguyên Tiêu), pháp hội Dược Sư cho đến Rằm tháng Tư huy hoàng Phật Đản; từ Lễ hội Vu lan Báo hiếu tháng Bảy ngày rằm, đến Trung thu trăng rằm... cho đến lễ Phật thành đạo, v.v... hầu hết các chùa, tịnh xá lớn... ở Việt Nam, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Hoa... đều trang nghiêm thành kính tổ chức Lễ hội Hoa Đăng: Mượn hình tượng đóa sen tinh khiết như đóa hoa tâm và mượn ngọn nến lung linh như ánh sáng trí tuệ dâng lên cúng dường mười phương chư Phật, chư đại Bồ tát, liệt vị Thánh hiền chứng minh gia hộ, nguyện cầu quốc thái dân an, thế giới hòa bình an lạc... gởi những lời nguyện ước cao cả chí thành đến pháp giới mệnh mông vô cùng tận ■

⁽⁸⁾ Núi Linh Thứu, (Linh sơn hội thượng Phật Bồ tát) thành Vương Xá, nước Ma Kiệt Đà ngày xưa, nay là vùng Rajgir, bang Bihar, Ấn Độ.

⁽⁹⁾ 1- Tổ Ma-Ha-Ca-Diếp. 2-Tổ A-Nan. 3-Tổ Thương-Na-Hòa-Tu. 4-Tổ Ưu-Ba-Cúc-Đa. 5-Tổ Đề-Đa-Ca. 6-Tổ Di-Dá-Ca. 7-Tổ Bà-Tu-Mật. 8-Tổ Phật-Đà-Nan-Đề. 9-Tổ Phục-Đà-Mật-Đa. 10-Tổ Hiếp-Tôn-Giả. 11-Tổ Phú-Na-Dạ-Xa. 12-Tổ Mã-Minh. 13-Tổ Ca-Tỳ-Ma-La. 14-Tổ Long-Thọ. 15-Tổ Ca-Na-Đề-Bà. 16-Tổ La-Hầu-La-Đa. 17-Tổ Tăng-Già-Nan-Đề. 18-Tổ Già-Đa-Xá-Đa. 19-Tổ Cưu-Ma-La-Đa. 20-Tổ Xà-Dạ-Đa. 21-Tổ Bà-Tu-Bàn-Đầu. 22-Tổ Ma-Noa-La. 23-Tổ Hạc-Lặc-Na. 24-Tổ Sư-Tử. 25-Tổ Bà-Xá-Tư-Đa. 26-Tổ Bất-Như-Mật-Đa. 27-Tổ Bát-Nhã-Đa-La. 28-Tổ Bồ-Đề-Dạt-Ma; Trung Hoa: 29-Tổ Huệ-Khả. 30-Tổ Tăng-Xán. 31-Tổ Đạo-Tín. 32-Tổ Hoàng-Nhẫn. 33-Tổ Huệ-Năng.



“TRƯỜNG CA PHẬT SỬ”

Tiếng hát nhân loại ca ngợi Thế Tôn

✍ Thích Huyền Lan

*Bài viết hướng tới lễ kỷ niệm 80 năm
con đường âm nhạc Phật giáo (1940 – 2020)*

Trên những con đường quê hương đất Việt Nam, phượng vĩ nhú mầm xanh mơn mẩn kết nụ trở hoa vào Hạ. Dưới hồ từng búp sen nồn nà chen nhau nhô khỏi mặt nước để tỏa hương thơm đón mùa Phật Đản. Trong từng bước đi chánh niệm nghiêm trang cuộc đời, tất cả người con Phật chúng ta như có điều gì đó màu nhiệm trong lòng khi thoáng nghe tiếng hát ca sĩ Phật tử Nhã Phương thật trang nghiêm thánh thót như tiếng chim Ca-Lăng-Tần-Già theo từng nốt nhạc du dương, hùng tráng của nhạc sĩ Võ Tá Hân:

“LUMBINI thư thối tâm hồn
Dạo gót mây tay với long hoa
Tinh linh trời đất hiện ra
Ngôi sao vô tỷ Sĩ Đạt Ta giáng phàm.
Bảy bước đi liên tòa kết nụ
Chỉ đất trời thượng hạ tuyên ngôn
"Nhu Lai vô thượng chí tôn
Thân này kiếp chót vĩnh tồn vô sanh"
Khắp ba cõi chúng sinh hoan lạc
Chín tầng không thiên nhạc reo vang
Mở ra trang sử huy hoàng
Ngàn năm in nét bước chân vào đời...”

Đức Phật từ cung trời Đâu Suất hiện thân là vị Bồ Tát kiếp chót vô sanh với tấm lòng từ bi vô lượng thương chúng sanh lặn hụp chốn Ta Bà, nên Ngài đã giáng phàm xuống thành Ca

↳ Tỳ La Vệ làm Thái tử Tất Đạt Đa con Vua Tịnh Phạn - Hoàng hậu Ma Da đức hạnh vẹn toàn. Thái tử Tất Đạt Đa đản sanh trong chốn hoàng cung mang trong lòng một trái tim từ bi vị tha, thương tưởng nhân loại lắm nhiều trăm luân, nên sức chiêu cảm ân đức lan tỏa đến cả thần tiên như:

*“A-Si-Ta non sanh tu ẩn
Chợt động tâm chiêu cảm nguyên nhân
Vội dùng thần lực vượt ngàn
Xin gặp thánh ấu long nhan bái mừng...”*



Ảnh: CTV Ban TTTT Đắc Lắc

Đức Phật hiện thân làm một con người xác thịt sống trong chốn hoàng cung diễm lệ giàu sang nhất trên đời. Với địa vị là một Thái tử ngồi trên thiên hạ và ngôi báu, nhưng trong lòng Ngài chẳng vui chút nào nơi chốn hoàng triều, cứ một bước đi là có cung phi mỹ nữ theo hầu, cứ một thoáng buồn là có hàng trăm vũ ca múa hát, cung nghinh đón chào. Rồi càng lớn lên Thái tử càng khôi ngô tuấn tú, muôn phần thông minh xuất chúng. Nhưng bên trong con người thật của Thái tử có điều gì đó trăn trở, bồn khoăn thoáng buồn trong ánh mắt, lời nói... Mặc dù cạnh bên Thái tử có công chúa Da Du Đà La sắc nước thiên hương, công dung ngôn hạnh thập toàn. Và theo lệnh vua cha thì trong chốn hoàng cung bốn mùa phải có trăm hoa đua nở, thời tiết chan hòa như chốn bồng

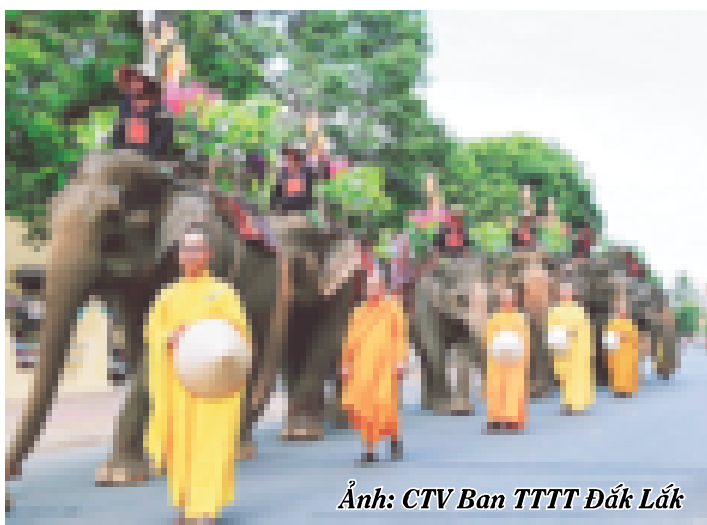
lái tiên cảnh để làm vui lòng Thái tử. Song những thứ ấy không làm vui di chút nào nỗi niềm thương tưởng thế nhân đang vẫy vùng ngoài kia cửa thành, rồi một hôm Thái tử:

*“Bình minh nọ trình tâu Vương phụ
Ra hoàng môn ngự giá dạo chơi
Vua cha dù dẫu y lời
Lệnh cho già bệnh kịp thời tránh xa...”*

Ồi! Một con người vĩ đại cao cả vượt lên trên đồng loại bởi có một trái tim hừng hực thương yêu. Chỉ có tình thương yêu vô ngã mới đạt dào niềm vui khi Thái tử Tất Đạt Đa tận mắt nhìn thấy cảnh thái bình, hạnh phúc sống vui của muôn dân trăm họ khắp nơi. Song ngoài niềm vui hạnh phúc muôn người, trên ánh mắt Thái tử vẫn còn hằn vết ưu tư, dăm chiêu muốn đi tìm cho được một thứ hạnh phúc miên viễn, sự tự do an lạc bền lâu bất tận cho từng con người. Thái tử không muốn hạnh phúc của nhân loại còn bóng dáng khổ đau. Thái tử không muốn niềm vui của con người chóng tàn vì chuyện hợp tan, vô thường chi phối. Bởi vậy tiếng hát nức nở, bi ai của ca sĩ Phật tử Bảo Yến vang lên từng lời mà dòng nhạc Võ Tá Hân siêu tuyệt mới đủ sức diễn tả cho chúng ta thấy lòng triu mến thương tưởng chúng sanh của Đức Phật; khi còn là Thái tử dạo quanh bốn cửa thành rồi nhìn thấy:

*“Chợt cụ già răng long tóc bạc
Chân run run ngơ ngác bên đường
Lưng còng má hóp trơ xương
Thân hình tiều tụy mà thương nảo lòng
Bước hồi cung nặng trĩu ánh phượng
Đời thế ư? Hạnh phúc giả thôi!
Bánh xe sinh tử quay hoài
Mù tăm vô định, cõi người nào an...”*

Nỗi niềm bồn khoăn thương tưởng chúng sanh quá mê muội dạo chơi trong thế giới



Ảnh: CTV Ban TTTT Đắc Lắc

hạnh phúc tạm bợ, mong manh mà cho là thật, nay càng hằn sâu đè nặng lên tấm lòng Thái tử Tất Đạt Đa sau khi Ngài dạo quanh khắp nơi trong bốn cửa thành. Sanh - Lão - Bệnh - Tử, bốn cảnh khổ triền miên đã tàn nhẫn chi phối muôn loài không một ai tránh khỏi, đã làm cho Thái tử quyết định một sự kiện ra đi tìm chân lý cứu khổ ban vui cho tất cả muôn loài. Một quyết định cao thượng có một không hai trong lịch sử nhân loại của một vị Thái tử, dám kiên quyết từ bỏ ngai vàng, điện ngọc cung son với vợ đẹp con thơ, khi đang tuổi xuân xanh đời người. Sự khước từ công danh, quyền uy cao nhất của một ông Vua trong giai cấp Sát Đế Lợi, mà lúc bấy giờ tại Ấn Độ, giai cấp này đứng đỉnh cao về thế lực, quyền hạn, chính trị. Thái tử Tất Đạt Đa đã làm cho cả hoàng triều Ca Tỳ La Vệ và các vương quốc lân bang Ấn Độ thời đó kinh hoàng, bá phục trước thái độ vô cùng vĩ đại của Ngài, mặc dù họ không hiểu Ngài bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con thơ để xuất gia tìm đạo vì mục đích gì... Ngay chính như vua Tịnh Phạn là một minh quân trị vì thiên hạ, cũng phải lắc đầu, không hiểu nổi bốn điều kiện mà Thái tử Tất Đạt Đa đưa ra:

1. Làm sao cho con trẻ mãi không già
2. Làm sao cho con mạnh mãi không đau
3. Làm sao cho con sống hoài không chết

4. Làm sao cho mọi người hết khổ.

Bốn điều kiện quá cao cả, bao dung của một vị Thái tử, đã vượt quá xa tầm hiểu biết Vua cha và hoàng triều, họ còn cho là quá phi lý, viễn vông mơ hồ. Thế là Vua cha cho canh phòng nghiêm mật các cửa thành, tăng cường cấm vệ quân đặc biệt tuần tra theo bèn gót Thái tử, và Tịnh Phạn vương còn tuyển chọn thêm cung phi mỹ nữ để làm đẹp lòng Thái tử ngày cũng như đêm. Tất cả chỉ vì Vua cha muốn Thái tử bỏ ý định xuất gia, ở lại

hoàng cung lên ngôi Vua trị vì thiên hạ. Song với Thái tử tất cả đều vô nghĩa đáng buồn thêm cho từng số phận con người vây quanh Thái tử để mua vui đổi lấy đồng tiền, bát cơm, manh áo hay chức vị quan to trong triều đình. Từng đêm thao thức nơi chốn thâm cung, Thái tử càng thương tưởng chúng sanh ngoài kia nhiều hơn, thương họ đã khổ vì thiếu ăn, thiếu mặc, thương họ khổ vì địa vị sang hèn, giàu nghèo và thương tất cả mọi người, mọi loài sẽ đau đớn quằn quại hơn vì nỗi khổ vô thường. Trái tim vị tha, tình thương vô ngã cứ ngày đêm thôi thúc Thái tử mau chóng ra đi tìm chân lý thoát ly sanh tử để cứu nguy nhân loại. Thế rồi một hôm cả hoàng triều chìm trong giấc ngủ say sưa, Thái tử Tất Đạt Đa:

*"Hăm chín tuổi cung vàng từ li
Lìa thế nhĩ luyến ái bên lòng
Đêm cùng Sa Nặc ruổi rong
Vó câu Kiền Trắc vượt dòng Nô Ma.
Cởi cấm bào nhung hoa sang cả
Lìa gươm thiêng đoạn xả tóc xuân..."*

Tất cả tình thương yêu muôn loài nên Đức Phật đã thị hiện làm kiếp con người để gần gũi thế nhân hơn mà dễ dàng cứu khổ ban vui cho chúng. Ngài đã từ bỏ tất cả những gì đời cho là quý là hạnh phúc, để duy nhất chỉ còn biết hy sinh cao cả tột bậc vì mục đích thoát ly sanh tử cho toàn nhân loại có được một niềm vui an

↳ lạc, dài lâu bất diệt. Chính vì mục đích tối thượng cao vời ấy mà Đức Phật đã:

*“Rừng khổ hạnh sáu năm gian khổ
Quyết nhĩn ăn nhĩn thử xem sao
Bế môn tai óc đón đau
Một hôm ngất lịm khác nào thầy khô...”*

Bởi mục đích đặt tình nhân loại lên trên hàng đầu, nên Đức Phật trải qua không biết bao nhiêu là chướng nạn ngăn cản con đường đi tìm đạo giải thoát cứu khổ chúng sanh. Nhất là sau khi Đức Phật lấy trung đạo làm mục tiêu hành đạo thì nội ma tìm đủ cách kéo ngăn, trì trệ sự tinh tấn của Đức Phật, còn ngoại ma thì tập trung toàn bộ lực lượng đại binh ma vương để nghinh chiến và thẳng tay tiêu diệt ngôi vị toàn giác của Đức Phật. Nhưng tất cả nội ma, ngoại ma đều phải thối lui quy hàng khi ngôi vị giác ngộ:

*“Thành Phật quả sao mai vừa mọc
Bậc Đại Hùng Chánh Giác tôn nghiêm
Ma vương sợ hãi ưu phiền
Địa cầu chuyển động chư Thiên lay mừng...”*

Ánh đạo vàng từ đây chiếu diệu lung linh đến khắp muôn nơi thuần nhất ngọt ngào, tươi mát vị giải thoát. Nhất là để chế quân chủ thời bấy giờ tại Ấn Độ, bị lung lay giai cấp thống trị bởi sự bình đẳng quyền được sống của con người. Đức Phật đã phá bỏ hàng rào phân chia bốn giai cấp kẻ bị trị và thống trị tại xã hội Ấn Độ thời đó như bản tuyên ngôn đầu tiên của loài người về nhân quyền. Nơi nào trong khắp mọi miền đất nước Ấn Độ có gót chân đại từ Đức Phật in dấu là nơi đó vết hằn khổ đau, hận thù phải tiêu tan, xóa sạch, nhường chỗ cho sự sống chan hòa yêu thương hiểu biết. Cho nên suốt bốn mươi lăm năm hoằng hóa độ sanh đạo giải thoát, hoài bão của Đức Phật là hướng tới cái chung cho toàn thể muôn loài

dứt khổ được vui, để tiến lên quả vị giải thoát thành Phật. Chỉ có Đức Phật là vị giáo chủ của một tôn giáo mới siêu việt tuyên bố: *“Ta là Phật đã thành, còn các người là Phật sẽ thành”*. Bởi vậy cuộc đời Đức Phật đi qua cái nhìn của nhân loại bằng ân đức, giáo hạnh cao dày để rồi đồng tán thán, xưng tụng ngợi ca:

*“Đạo giải thoát không phân nam nữ
Cửa vô sanh chẳng lựa giàu nghèo
Lệ cùng mặn, máu cùng màu
Muôn sông rồi cũng chảy vào đại dương...”*

Là người con Phật trên khắp hành tinh này không ai khỏi bồi ngùi rơi nước mắt khi đọc lịch sử nói về cuộc đời Đức Phật, đến đoạn Đức Thế Tôn nhập Niết bàn. Trong cuốn *Đường Về Xứ Phật* do Hòa thượng Thích Minh Châu viết và kể rằng: Khi Hòa thượng cùng đoàn Việt Nam đến nơi thánh địa chỗ Đức Phật Niết bàn thì bỗng dưng cả đoàn không ai ngăn được dòng nước mắt, rồi trong niềm cảm xúc vô biên, cả đoàn người con Phật Việt Nam cứ muốn đi kinh hành thật lâu vòng quanh nơi tháp thờ Đức Phật nhập Niết bàn. Còn trong cuốn *Đường Xưa Mây Trắng*, Hòa thượng Thích Nhất Hạnh viết đến đoạn Đức Phật vào Niết bàn, thì bảo người đọc xếp sách lại để thở vài phút rồi đọc tiếp... Đã cho chúng ta thấy sự rung cảm cõi lòng của tác giả và muốn người đọc thở thật nhẹ để nén cơn



Ảnh: CTV Ban TTTT Đắc Lắc

↪ xúc động. Còn với người viết bài này thì cảm thấy lòng mình bồi hồi như có cái gì đó mất mát rất lớn khi từng giai điệu nhạc trầm buồn, thiết tha buồn lơ lửng mà nhạc sĩ Võ Tá Hân có lẽ kỳ công lắm trong “*Trường Ca Phật Sử*” đến đoạn viên tịch. Nhiều Phật tử đã khóc từ cõi lòng mình từng cơn khi giọng ca Phật tử Bảo Yến nức nở trầm buồn:

*“Ngài A Nan khóc than bi lụy
Bậc Thượng Nhân Pháp Vương còn đau
Vàng dương vụt tắt trên đầu
Trời cao sụp đổ địa cầu chuyển rung.
Song Long Thọ tàn lay hương ngát
Phật nằm nghiêng đầu hướng Bắc phương
Uy nghi tư thế Sư Vương
Liên thiên xuất nhập Thế Tôn Niết bàn
Theo thể thức Chuyển Luân Đại Đế
Lễ trà tỳ di thể Như Lai
Hư không từng đợt thiên hoa
Vang ngân kinh nguyện lệ nhòa bi thương...”*

Xin đại chúng dừng đọc... Chắp tay hướng về Đức Phật để dịu bớt cơn đau cùng với Ngài A Nan và thánh chúng thuở xưa mà ca sĩ Bảo Yến vừa diễn bày trên.

Ôi! Lòng từ bi Đức Phật vô sai biệt, vô úy thí để cứu khổ ban vui cho tất cả muôn loài từ xưa tới nay vẫn lung linh màu nhiệm, đậm đà chất liệu vô ngã vị tha. Chúng ta, những người con Phật cách xa “Người Đản Sanh Mang Trọn Kiếp Phàm Nhân” đã hằng bao thế kỷ. Song vẫn còn hữu duyên đại phước được uống dòng pháp nhũ vi diệu chánh đạo từ nơi pháp thân vô thượng Đức Phật. Nhất là những người con Phật trên đất Việt Nam đang kính ngưỡng nương theo giáo pháp Đức Phật với tất cả trái tim yêu thương thánh thiện.

Mùa Phật Đản bên thềm thiên niên kỷ mới. Cả nhân loại đang khát khao, mưu cầu hòa bình để chung sống tin yêu nhau. Nhưng vẫn còn Phân - Ngã - Bĩ - Thử không thật lòng đến với nhau để xây dựng nền nhân bản hòa bình thật sự. Khắp nơi trên thế giới vẫn còn chất

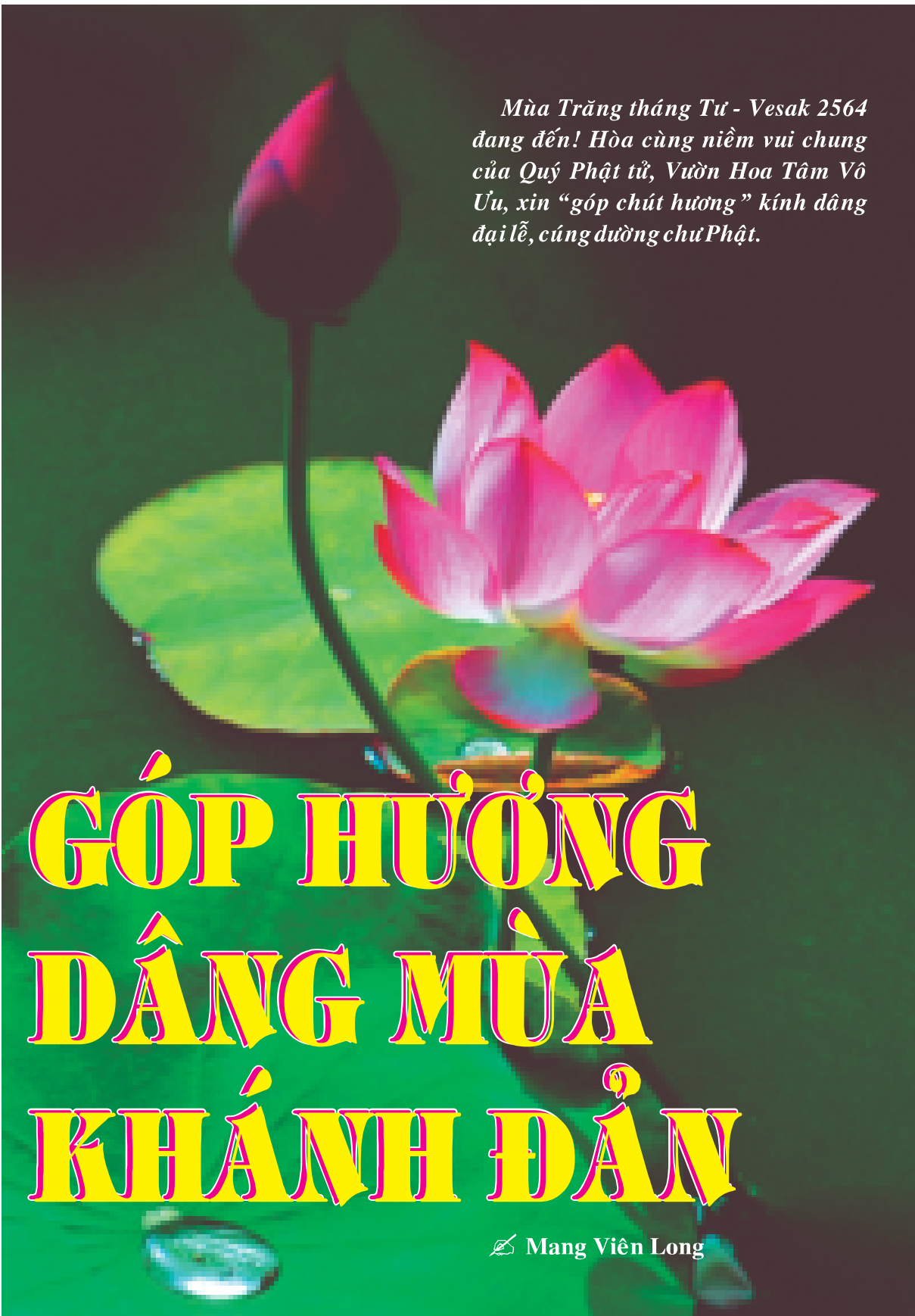
chồng hận thù, phân chia giai cấp, kỳ thị màu da chủng tộc, tôn giáo, ranh giới và lãnh thổ để rồi chém giết, bắn hại lẫn nhau không một chút độ lượng từ tâm. Trân trọng tha thiết xin toàn thể những người con Phật chúng ta trên khắp quả địa cầu, hãy chắp tay hướng về Đức Phật mà kết dây yêu thương hiểu biết lẫn nhau, để cùng với nhân loại sống hòa vui hạnh phúc tin yêu đồng loại mà kéo dài tuổi thọ trái đất đến những thiên niên kỷ mới về sau mãi mãi một màu xanh hi vọng cho con người sinh tồn với cỏ cây, hoa lá muôn loài.

Trong niềm vui mừng hân hoan đón mùa Phật Đản về trên đất nước quê hương Việt Nam, nhạc sĩ Võ Tá Hân đã viên mãn công đức trọn lành thực hiện được CD nhạc “*Trường Ca Phật Sử*” phổ nhạc từ thi kệ Phật sử đã làm náo nức lòng Phật tử khắp nơi trong và ngoài nước. Thành công nghiêm túc CD nhạc “*Trường Ca Phật Sử*” này, phần lớn là do sự nhiệt tình đóng góp công sức của gia đình ca sĩ Phật tử Bảo Yến - Nhã Phương - Bích Hồng - Quốc Dũng và Kim Tuấn trình bày. Đây là CD băng nhạc đầu tiên ca ngợi công hạnh Đức Phật bằng sử, thật nghiêm túc và trang trọng đáng để góp công vào con đường 80 năm âm nhạc Phật giáo. Trung tâm Nhất Chi Mai Văn hóa Văn nghệ Phật giáo. Trân trọng chân thành tán thán tấm lòng vì đạo của nhạc sĩ Phật giáo Võ Tá Hân, đã nhiệt huyết đạo tâm góp phần vào ngôi nhà âm nhạc Phật giáo những giai điệu Trường Ca Phật Sử, mang tính lịch sử hùng tráng cuộc đời Đức Phật, bằng con đường âm nhạc.

Kính mừng Phật Đản. Tất cả chúng ta những người con Phật đồng tâm hướng về sâu lắng lòng mình để đón mùa Phật Đản:

*Phật Đản về lấp lánh nghĩa thương yêu
Màu nắng mới ngát hương bước chân Phật
Nắng tinh khôi xanh mát mắt sen nhìn
Đóa vô ưu diêu sử khắp muôn loài ■*

Mùa Phật Đản 2564



*Mùa Trăng tháng Tư - Vesak 2564
đang đến! Hòa cùng niềm vui chung
của Quý Phật tử, Vườn Hoa Tâm Vô
Ưu, xin “góp chút hương” kính dâng
đại lễ, cúng dường chư Phật.*

GÓP HƯƠNG DÂNG MÙA KHÁNH ĐẢN

✍ Mang Viên Long

*Sen nở hay là tâm nở hoa,
Mà sao chìm hót, suốt reo ca
Mà sao nhân thế đầy an lạc...
Thế giới ba ngàn thế giới hoa?*

(Linh Sơn Hội Thượng - Hạnh Phương).

Với niềm kính ngưỡng, tin yêu sâu sắc -
người thơ Diệu Âm Liên Hà “*Kính Mừng Phật Đản*” với sự nhớ tưởng, tri ân chân thành:

*Ánh hào quang bừng sáng
Trời Đâu xuất xa mười muôn ức cõi
Ngài cười voi trắng sáu ngà
từ trời cao vời vời*

*Giáng vào thân hoàng hậu Ma Da (...)
(○) Rằm tháng Tư vườn Tỳ Ni nở đầy hoa
Hoa Vô Ưu tươi sắc màu rực rỡ
Mẹ sinh Tất Đạt Đa thái tử...
Bảy bước chân đi hiện bảy đóa sen vàng.*

Ánh Đạo vàng tháng Tư trải khắp thế gian,
mang niềm vui, an lạc đến cho cả nhân loại.
Nơi rừng núi xa xôi, heo hút - màu Trắng đã
hiển hiện. Người thơ Hương Huyền đã ghi lại
cảm nhận hồn nhiên qua “*Trên Cánh Vô Ưu*”:

*Tây Nguyên mừng đón Cha lành,
Niềm vui dâng ngập hóa thành bài ca.
Đại đồng thế giới lan xa.
Nối vòng tay lớn Quê nhà Yêu thương!
Mái chùa che chở cõi nguồn,
Lung linh phố núi, khói hương bay về (...)
Nhà thơ Nguyên Thọ - từ Cố đô, cũng đã
nhìn thấy “*Viên Mãn Trắng Vàng*”:
Mùa Phật đản cũng là mùa sen nở
Khắp mười phương
mừng đón đản sanh Ngài...*

*(...) Rằm tháng Tư
Viên mãn trắng vàng
Sơn khê chở tâm linh về Bến Giác.
Con chấp tay cầu nguyện
Ơn Bốn sự ghi tạc không phai
Hương thanh bình từ đó bay theo...*

Với mọi người con Phật, mùa Trắng tháng
Tư là một mùa Trắng màu nhiệm. Người thơ

Diệu Ái cũng đã cảm thấy như vậy, trải lòng
qua bài “*Tháng Tư Màu Nhiệm*” tuy mộc mạc,
nhưng chí tình:

*Về đây cảm thấy đạo tình,
Ấm lên từng bước, lung linh hương từ...
Phật đài rộn tiếng nhạc vui,
“Mừng Khánh Đản” theo gió đưa
nhịp nhàng.*

*Thiện nam, tín nữ kính dâng
Lên Đức Điều Ngự ngập tràn niềm tin...
Cầu cho nhân thế an bình.
Tháng Tư màu nhiệm thấm tình ân sâu!
Nhà thơ Diệp Vy “*Kính tặng thầy Viên Ngộ*”
tỏ lòng tri ân một vị thầy, trong niềm vui
chung, nhân ngày Phật đản sinh:*

*“Tình về trong cõi tịnh biên,
Ẩn thân thanh tịnh giữa miền vô ưu!
Chuông vọng khắp nẻo tịch liêu,
Hồng trần giữ sạch bao điều đảo điên!”
(Tìm Về)*

“*Vọng Đản Sanh*” của Phan Thành Lanh
với niềm hoan hỷ chân thành:

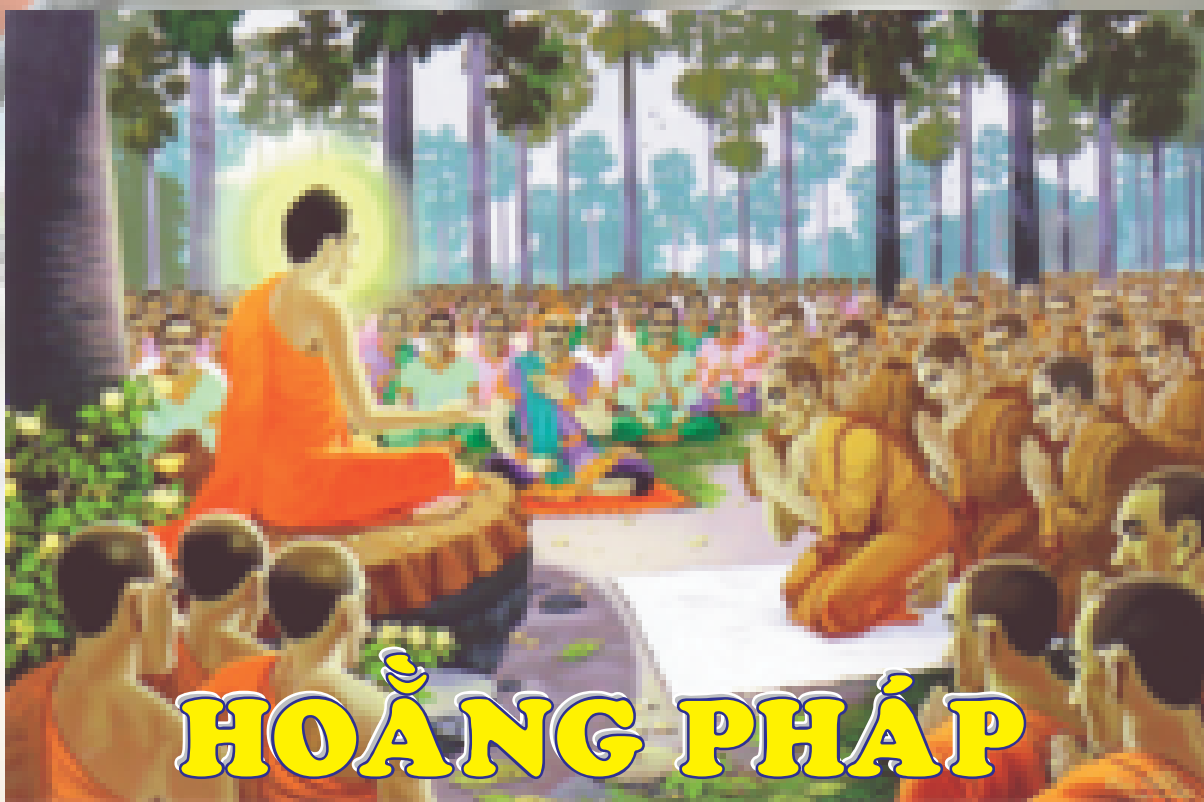
*Xuân về trở giấc tháng Tư
Vườn tâm rực đón sen từ triêm ân.
Hồng chung điểm tiếng trong ngàn,
Lắng hồn tứ chúng
Đón mừng Rằm thiêng!”*

Để tạm khép VHT - góp chút hương lòng
cúng dường chư Phật, đón ngày Phật đản sinh,
xin chia sẻ một cảm nghĩ của nhà thơ Hạnh
Phương dành cho “*Linh Sơn Hội Thượng*”:

*Chẳng hẹn mà sao hoa ngát hương,
Biển trần tắm gội ánh triều dương...
Suối nghe chim hót, nghe em hát,...
An lạc trào dâng vạn nẻo đường”.*

Nhân mùa vui, giữa ánh Trăng tươi đẹp -
Người giữ vườn xin được gởi đến Quý bạn Văn,
bạn Đạo lời cầu chúc An lành và Hạnh phúc!

Rất mong nhận được nhiều cánh hoa tâm
hiển dâng cho đấng sanh thành nhân mùa Đại
lễ Vu Lan báo hiếu! ■



Và HÀNH PHÁP

✍ Minh Mẫn

Hoảng pháp là một phương cách truyền đạt giáo pháp đến xã hội, đòi hỏi nhiều về tính năng truyền đạt, kiến thức tổng quát và chuyên môn thông qua thân - khẩu - ý, nói tóm lại là nhân cách.

Trong Kinh Tăng Chi, tập II, chương 5, phẩm Diệu pháp, đức Phật nói về năm đức của vị giảng sư: *“Này Ananda, thật không dễ gì thuyết pháp cho người khác. Để thuyết pháp cho người khác này Ananda, sau khi nội tâm an trú được năm pháp, mới nên thuyết pháp cho người khác. Thế nào là năm? Ta sẽ thuyết*

pháp tuần tự; ta sẽ thuyết pháp với mắt nhìn vào pháp môn; ta sẽ thuyết pháp với lòng từ mẫn; ta sẽ thuyết pháp không phải vì tài vật; ta sẽ thuyết pháp không làm tổn thương cho mình cho người. Này Ananda, khi thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy”.

Năm đức tính của một giảng sư cũng là đức tính cốt lõi của một hành giả trước khi bước vào con đường nội quán, bản lề bước lên những nấc thang kế tiếp thuộc về luật lệ tâm linh. Hành giả chấp nhận một pháp hành, trước tiên xác nhận một pháp môn vì lợi ích cộng đồng, không làm khổ mình, khổ người, không thiệt hại người, thiệt hại mình... giữ 卐

↳ giới nghiêm túc cả tướng giới lẫn tánh giới; sau đó xác nhận pháp hành phải đưa đến giải thoát thật sự, không chỉ hiện tại trong cuộc sống tương quan xã hội mà còn sau khi xả bỏ báo thân.

Ăn uống cũng là một nguyên tắc tối cần; hành giả không thể nuôi thân bằng sinh mạng của các động vật, không sử dụng chất kích; ngoài vấn đề ứ trệ nhục thân, hệ thần kinh kém nhạy bén, còn ảnh hưởng lòng từ bi; chính lòng từ bi là năng lực nâng cao tâm thức trên con đường hành pháp. Một tinh thần minh mẫn không chỉ trong một thân xác khỏe mạnh mà còn cần phải thanh khiết. Thực vật giúp chúng ta trong việc nuôi dưỡng thân tâm thanh khiết hơn, từ đó hỗ trợ pháp hành nhạy bén hơn.

Có người bảo: Một con gà già, mình hóa kiếp cho nó đi đầu thai, tội hay phúc? Một người ăn không hết con gà, chia đều cho nhiều người cùng ăn, tội mỗi người một ít, sẽ nhẹ hơn?

Dù con vật già, tự nó chết vẫn hơn là có sự can thiệp của con người gây đau khổ, uất hận cho nó lúc bị cắt cổ; sự uất hận đó, dù một người ăn hay nhiều người ăn vẫn liên đới đến sự uất hận; nhiều người tham gia tuy số lượng

thịt mỗi người giảm một ít nhưng tánh tội đều như nhau, trược khí vào cơ thể đều ảnh hưởng như nhau. Thế thì năng lượng sinh học từ động vật ảnh hưởng trực tiếp cản trở việc tu tập hơn là thực vật dùng nuôi dưỡng thân xác.

Ngoài vấn đề thực phẩm nuôi thân, giới luật cũng là điều hết sức quan trọng. Khởi đầu tu tập, giới là rào chắn giúp hành giả tránh nhiều sai phạm, cám dỗ. Khi hành giả thuần thực miên mật pháp hành thì giới tự nó là cuộc sống tự nhiên không còn phải giữ. Người tu mà không giữ giới là không còn người tu, giữ giới mà thiếu trí tuệ, cố chấp đôi khi là sát giới cũng trở thành vô nghĩa.

Tóm lại, thực phẩm nuôi thân, giới luật nuôi phẩm hạnh; từ đó, thân khẩu ý tròn đầy hạnh đức để tiến vào không gian tâm linh dễ dàng hơn.

Vô lượng pháp môn tu, đó là cách nói của “Phật giáo Phát triển”; thật vậy, nhìn chiếc lá rơi, dòng nước chảy, hạt sỏi chạm vào thân cây... đều là tác nhân giúp hành giả khai ngộ nội quán; nhưng khai ngộ không hẳn là đạt ngộ giải thoát. Từ khai ngộ, hành giả miên mật nội quán đưa đến định lực phát sanh tuệ giác.

Ngoài ra, trong Phật giáo, y cứ vào “Tứ niệm xứ” đến “Vipassana”, “Bát Thánh đạo”, “Lục độ”, “Sổ túc quán”, “Tri vọng chỉ vọng”, “Hiện pháp lạc trú”, “Tham công án”, “Thoại đầu”, “Trì danh hiệu”... giúp hành giả trụ tâm vào pháp hành để sanh định lực.

Phật giáo có hai thành phần: - Phật giáo đại chúng và Phật giáo trí thức; Phật



↳ giáo tha lực và Phật giáo tự lực. Phật giáo đại chúng thường nương tựa vào khẩn cầu bái vọng nơi tha lực. Phật giáo tự lực thường là những thành phần trí thức, hoặc tìm hiểu học hỏi hoặc tự thân hành trì pháp môn đưa đến định lực, tuệ giác. Phật giáo đại chúng thường hội nhập với các tập quán địa phương, phát triển thành Phật giáo đặc thù của một vùng miền. Nếu tước bỏ sự hội nhập của Phật giáo đại chúng thì Phật giáo sẽ xa rời quần chúng, biến Phật giáo thành lọ hoa chưng bày trên khán phòng! Thế gian pháp tức Phật pháp, Phật pháp bất ly thế gian pháp... vì thế, sự đa dạng hóa Phật pháp không hẳn làm mất thể chất của Phật giáo nếu thành phần trí thức và các hành giả vẫn có mặt để cân bằng mối tương quan Phật giáo trong cuộc sống. Phật giáo đại chúng dễ tồn tại và mau phát triển vì tâm lý con người có khuynh hướng dụng tướng và hướng ngoại, ngược lại, Phật giáo trí thức và hành giả đòi hỏi bản lãnh tự thân, chuyên cần nỗ lực miên mật, do đó, số lượng thành phần này ít hơn nhưng chuyên chính hơn. Cho dù Tôn giáo hay bất cứ tổ chức nào, luôn biến tướng theo thời gian song song với biến tính của quần chúng trong mỗi thời đại. Vì thế đòi hỏi giữ nguyên bản tướng ban đầu là một yêu cầu phi lý ngược lại dòng biến dịch vô thường.

Phật giáo đại chúng cần nhân sự hoằng pháp điều hướng để quần chúng tránh bị lạc dẫn đức tin, giữ đức tin mà vẫn hội nhập với tập quán vùng miền.

Phật giáo trí thức và hành giả cần chọn phương hướng tìm hiểu học hỏi hoặc pháp hành tương thích với căn cơ. Tuy vô lượng pháp môn tu nhưng không phải pháp nào cũng thích hợp với mọi căn tánh. Trong kinh

Lăng Nghiêm, Phật hỏi các Bồ tát trình bày mỗi pháp hành, cuối cùng, pháp Quán âm là pháp dễ thực hành và mau đạt kết quả nhất:

“Lúc bấy giờ Bồ tát Quán Thế Âm liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát dưới chân Đức Phật, rồi bạch Phật rằng:

Bạch Đức Thế Tôn, con nhớ vào hằng hà kiếp từ thời quá khứ, lúc ấy có Đức Phật xuất hiện trên đời, danh hiệu là Quán Thế Âm. Con phát tâm Bồ-đề từ Đức Phật đó. Ngài dạy con từ nghe, quán chiếu, tu tập mà thể nhập chánh định.

Ban đầu, con ở trong tánh nghe, vào được dòng viên thông thì không còn trạng thái sở văn nữa, tướng sở nhập cũng vắng lặng, hai trạng thái động tịnh rõ ràng chẳng còn sanh. Tình trạng như vậy tăng dần, các tướng năng văn, sở văn đều hết sạch.

Cũng không dừng trụ trong chỗ hết sạch năng văn, sở văn, đạt đến năng giác sở giác đều vắng lặng. Không giác viên mãn tốt bậc, thì các tướng năng không và sở không đều tịch diệt. Sinh diệt đã diệt, thì bản tánh tịch diệt hiện tiền.

Bồ đề nhiên con vượt ra ngoài thế gian và xuất thế gian, khắp mười phương một thể sáng suốt viên mãn hiển bày, và con đạt được hai cảnh giới thù thắng.

Một là, trên hợp với bốn diệu giác tâm của mười phương chư Phật. Con đạt được từ lực đồng như của chư Phật Như Lai.

Hai là, dưới hợp với tất cả chúng sinh trong lục đạo khắp mười phương. Cùng với chúng sinh đồng một bi ngưỡn.”...

Từ pháp hành này, đã sanh các pháp như: “Nhĩ căn viên thông”, “Lăng nghiêm đại định tu chứng viên thông”, “Phản văn, văn tự tánh” “Quán âm”, “Diệu âm”...

(Xem tiếp trang 55)



VÀ HỘ TRÌ CHO NGƯỜI KHÁC

 Chúc Phú

Mùa Phật Đản năm nay lại về trong nỗi khắc khoải của phần đông nhân loại khi phải đối diện với đại dịch toàn cầu với tên gọi mới được định danh là Covid-19. Với Phật giáo, dịch bệnh là một trong ba nạn lớn mà loài người đã từng trải qua trong dòng chảy phù sinh của mình.

Vì lẽ, từ khi có mặt trên cõi đất này, loài

người đã từng đi qua những đêm dài đói khát, đã từng đi qua những áng mây u uất của bao cuộc chiến tranh và cũng từng vượt qua bao dịch bệnh hiểm nguy đã làm vắng lạnh từ nhiều thành phố cho đến thôn làng. Dù nghiệt ngã đến như vậy nhưng cuộc sống vẫn tiến về phía trước, vì ánh dương quang luôn tỏa chiếu mỗi ngày. Thực tế này đã phần nào cho thấy, cuộc sống là sự cân bằng giữa hủy diệt và tồn sinh. 

↳ Lần giở trang kinh trong mùa Phật Đản, người viết chợt nghĩ về câu chuyện trong kinh *Tương Ưng Bộ* (S.v.168), nói về hai thầy trò làm nghề diễn xiếc ở thị trấn Desakā. Theo kinh, hai thầy trò làm nghề diễn xiếc, thường nhào lộn trên những khung tre được dàn dựng trên cao. Để việc diễn xiếc an toàn cho sinh mạng, để việc mưu sinh thêm an ổn và khấm khá, thế nên người thầy đã bảo cậu học trò:

- Nay Medakathālikā, ông hộ trì cho ta và ta sẽ hộ trì cho ông. Như vậy, chúng ta nhờ che chở cho nhau, nhờ hộ trì cho nhau, trình bày các tiết mục, thâu hoạch được lợi tức và leo xuống cây tre một cách an toàn.

Trái ngược với lời thầy dạy, cậu học trò Medakathālikā đã trả lời thầy rằng:

- Thưa thầy, không nên như vậy. Thưa thầy, nên như vậy: Thầy nên hộ trì tự ngã thầy và con sẽ hộ trì tự ngã con. Như vậy, chúng ta tự che chở cho mình, tự hộ trì cho mình, trình

bày các tiết mục, thâu hoạch được lợi ích, và leo xuống cây tre một cách an toàn. đây là chánh lý (nāyo) cần phải làm (HT. Thích Minh Châu, *dịch*).

Câu chuyện này được viện dẫn để lý giải trong nhiều phương diện khác nhau, từ pháp hành thiền tập cho đến cuộc sống đời thường. Ở đây, với thực tại mà nhân loại đang đối diện là đại dịch Corona với tên gọi mới là Covid-19 thì câu chuyện trên đã chuyển chở những yếu tố hợp lý và hoàn toàn khả dụng trong thực tiễn hàng ngày.

Từ lời khái quát của Đức Phật: *Trong khi hộ trì cho mình, này các Tỷ-kheo, là hộ trì người khác*, đã khẳng định rằng, chân lý này rất đúng khi áp dụng để phòng chống đại dịch Corona. Bởi lẽ, nhờ việc tự biết hộ trì bản thân, tức là sự giữ gìn để tự thân không bị nhiễm bệnh, thể hiện qua việc tự biết cách chăm lo sức khỏe, đủ khả năng dẫn thân phục vụ cho



Ảnh: CTV Ban TTTT Đắc Lắc

☞ cộng đồng...; thực tế đó là khát vọng của nhiều người, vì không những đem đến hạnh phúc cho chính mình mà còn đem đến nhiều niềm vui cho bao kẻ khác.

Và, khi Đức Phật đề cập đến phương diện ngược lại: *Trong khi hộ trì người khác, là hộ trì cho mình*. Cần phải hiểu rằng, sống là sống với, sống trong quan hệ và liên hệ với nhiều người. Triết lý Tương tức và Tương nhập trong *Kinh Hoa Nghiêm* và phát hiện của giới khoa học về *Hiệu ứng cánh bướm* (Butterfly effect) là những minh chứng vững chãi, cho thấy sự tồn tại sở dĩ được thiết lập do bởi yếu tố cộng sinh. Chính vì vậy, trong khi hộ trì, trong khi chăm lo cho người khác cũng chính là chăm lo cho chính bản thân mình. Trong lãnh vực ứng dụng thực tiễn, khi đối diện với dịch bệnh Corona thì sự quan tâm chăm sóc cho người nhiễm bệnh, chăm sóc cho sức khỏe cộng đồng, cho xã hội nói chung cũng là hành động chăm sóc sức khỏe cho chính mình.

Ngoài câu chuyện sinh động về hai thầy trò làm nghề diễn xiếc, triết lý về phòng hộ còn được Đức Phật nhấn mạnh trên nhiều hoạt động khác của con người. Lời dạy thâm thúy của Ngài trong câu kệ 361 ở *Kinh Pháp Cú* là một trong những minh chứng tiêu biểu đó:

Lành thay, phòng hộ thân!

Lành thay, phòng hộ lời,

Lành thay, phòng hộ ý.

Lành thay, phòng tất cả.

Tỷ kheo phòng tất cả.

Thoát được mọi khổ đau.

Như vậy, có thể nói rằng: Ở đâu có sự phòng hộ, ở đó có sự bình yên! ■

HOẢNG PHÁP...

(Tiếp theo trang 52)

Pháp Quán âm đại biểu thể trạng muôn pháp, hành trạng có khác nhưng đều gặp nhau ở điểm Bi và Trí. Thể trạng vắng bật vượt ra khỏi nhị biên, ánh sáng trí tuệ là nguồn sáng của tuệ giác, Từ bi là chấn động lực của tâm thức hiển thị qua âm lưu nội tại. Tuệ giác và từ bi là thể của diệu dụng ánh sáng và âm thanh. Mật pháp Tây Tạng thường đề cập đến ánh sáng của lâm sàng hay sau khi tâm thức thoát khỏi xác thân, đó là loại ánh sáng của năng lượng sinh thức. Một loại ánh sáng tuyệt diệu của Phật tánh là một trí tuệ của năng lượng siêu thức. Vì thế, Đức Quan Thế Âm diễn đạt trạng thái đó: “Ban đầu, con ở trong tánh nghe, vào được dòng viên thông thì không còn trạng thái sở văn nữa, tướng sở nhập cũng vắng lặng, hai trạng thái động tịnh rõ ràng chẳng còn sanh. Tình trạng như vậy tăng dần, các tướng năng văn, sở văn đều hết sạch”. Vì thế, ngài đã thể nhập: “Con đạt được từ lực đồng như của chư Phật Như Lai. Cùng với chúng sinh đồng một bi ngưỡng.” ...

Một pháp hành đạt đến cứu cánh là “Từ bi và Trí tuệ hay còn gọi là Âm thanh và Ánh sáng”. Đó là tiêu chuẩn của đích đến chánh pháp. Trong quá trình hành pháp, hành giả thay đổi toàn bộ tâm tánh, mọi sở tri chướng tự nó rơi rụng, thế vào đó là trạng thái an lạc - trí tuệ và từ bi. Hành giả không cần tuyên pháp mà văn hóa độ được chúng sanh chung quanh do năng lượng thanh tịnh tự thân nhiếp hóa, đó là cách hoằng pháp tối thượng ■



ÁP DỤNG CHÁNH NGŨ VÀO ĐỜI SỐNG VÀ TU TẬP

✍ Lữ Huỳnh Phong

Người xưa thường nói: “Bệnh tùng khẩu nhập, Họa tùng khẩu xuất” bệnh do thức ăn từ miệng vào, họa do từ miệng phát ra, nên người trí luôn bảo vệ thân, Đức Phật còn dạy thêm: *“Người trí bảo vệ thân/ Bảo vệ luôn lời nói/ Bảo vệ cả tâm tư/ Ba nghiệp khéo bảo vệ”* (Pháp Cú 234).

Thật vậy trong cuộc sống muốn được bình yên phải bảo vệ khẩu nghiệp, còn phải biết văn, tư, tu mới phát sinh tuệ giác chân thật. Bởi Chánh ngữ là lời nói không tạo nghiệp bất thiện, mà tạo các nghiệp lành. Trái với Chánh ngữ là tà ngữ, là nói dối, tráo trở, thô ác...

Chánh ngữ là chi phần thứ ba trong Bát Chánh đạo, đó là từ bỏ nói dối, phù phiếm, về mặt tích cực Đức Phật dạy cần phải tu tập để có lời nói hòa hợp, dịu dàng, có ý nghĩa. Trên bước đường tu tập, thực hiện được lời dạy này, ta sẽ được nhiều người quý mến và được họ lắng nghe điều ta nói trong môi trường thân thiện và xây dựng. Vậy để áp dụng Chánh ngữ vào đời sống và tu tập chúng ta cần phải thận trọng lời nói, suy nghĩ kỹ và làm theo lời Đức Phật dạy khi nói với người khác: 1 - Đúng thời hay phi thời; 2 - Chân thật hay không chân thật; 3 - Nhu nhuyển hay thô bạo; 4 - Có lợi ích hay không lợi ích; 5 - Với tâm từ hay tâm sân. ☸

↵ Điều quan trọng là trên bước đường tu tập là phải điều phục tâm, chuyển hóa ba nghiệp thân, khẩu, ý thành mười thiện nghiệp (Thân có 3: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm; Khẩu có 4: không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói lời thêu dệt, không nói lời thô ác; Ý có 3: không tham, sân, si). Như vậy, trong mười thiện nghiệp, khẩu chiếm đến 4, đủ thấy lời nói rất quan trọng, cũng rất đáng sợ: *“Như Lai chọn ngũ độ nhân thiên/ Chánh ngữ phạm phu tình tấn chuyên/ Họa phúc vô môn tùng khẩu nhập/ Cẩn ngôn, cẩn hạnh, cẩn tâm thiên”*.

Người xưa từng dạy: *“Khẩu khai thần khí tán, Thiệt động thị phi sanh”* mở miệng ra nhiều lời sẽ tổn thần khí, lưỡi động thường nói lời phải trái, hơn thua, đẹp xấu, khen chê để rồi phải tranh đấu, mạ lị lẫn nhau khiến sanh ra lắm chuyện thương tâm. Do vậy mà người đời cũng thường nhắn nhủ: *“Trăm năm vật đổi sao dời/ Một câu quý giá muôn đời còn ghi/ Mở lời trước phải xét suy/ Rằng ta cất tiếng ích chi chẳng là!”*. Khi chúng ta nói chuyện, trước tiên phải lấy chữ tín làm đầu, làm sao có thể nói lời lừa gạt gian trá vọng ngữ cho được. Muốn có lời nói thiện lành, chúng ta giữ tâm thanh tịnh không biến nhiễm, sống với lòng lân mẫn, từ tâm, với nội tâm không sân hận. Dù bị rơi vào bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải giữ cho tâm không thốt ra lời thô lỗ, luôn giữ tâm từ ái, còn phải biết nuôi dưỡng tâm sao cho rộng như đất, hạnh lành như không gian, sâu như sông lớn, dịu mềm như da thuộc. Dù gặp hoàn cảnh khó khăn trắc trở luôn tâm niệm: *“Tâm ta không hề dao động, miệng ta không hề thốt ra hận thù, tâm ta luôn đối với người bằng từ bi”*. Bởi: *“Gian xảo ngữ, uế ô từ. Thị tịnh khí, thiết giới chi”* (Nói gian trá, lời dơ bẩn, tập khí xấu phải trừ bỏ).

Để có lời Chánh ngữ ứng dụng vào đời sống,

chúng ta phải tu tập cải hóa nhiều lắm, phải biết nhìn, biết lắng nghe mới có tư duy đúng, lúc đó ta mới có lời nói đúng, đây là cả quá trình tu tập chứ không phải ngày một, ngày hai mà có được, nên chớ nói tùy tiện, nói thiếu suy nghĩ. Nếu không phải chính mắt mình trông thấy, không nên vội vàng nói cho người khác biết. Khi chưa chắc chắn hiểu rõ sự việc, đừng nên tuyên truyền cho mọi người biết. Con người sống ở thế gian này không nên xem thường hành vi và lời nói người khác, dẫu là người thân cũng không cưỡng cầu mà phải dùng tâm lương thiện, từ ái giúp đỡ, an ủi bởi do họ mê hoặc, tùy thuận phiền não, tập khí, tạo tác, đủ thứ bất thiện, nên thường xuyên sống trong cảnh khổ nạn.

Xã hội hiện nay, vọng ngữ đã trở thành thói quen, mục đích là để bảo vệ quyền lợi của mình, nhưng lại không nghĩ đến quyền lợi của mình rốt cuộc được bao nhiêu? Được thì ít mà tổn thất lại có khi nhiều hơn. Chúng ta được xem là may mắn, vì trong đời quá khứ có tu nên được chút thiện căn, phước đức, được nghe Phật pháp, còn biết tu hành, đây là điều vô cùng hy hữu khó gặp. Cho nên dù xã hội có ra sao đi nữa, chúng ta sống bên nhau nên nói năng thận trọng. Phật dạy chúng ta một nguyên tắc vô cùng quan trọng, đó chính là sống thành thật, nói thành thật, làm thành thật, không vọng ngữ, nói năng phải có chừng mực, nhất định phải nhìn xem hình trạng hiện thực chung quanh, để người nghe không sinh hiểu lầm, lời nói thành thực là điều mà người luôn tôn trọng. Đây cũng là điều cổ nhân thường nói: *“Tu hành bắt đầu từ không vọng ngữ”*. Lợi ích lời nói thành thật, là được người khác tin *“Phàm xuất ngôn, tín vi tiên, trá dữ vọng, hề khả yên”* nên họ luôn trích dẫn lời nói của bạn, cách nói của bạn ra để làm chứng, *“Phát ngôn thành chứng, Thiên Nhân kính ái”* ■



Cảm nhận đôi điều về PHẬT GIÁO VÀ KHOA HỌC

✍️ Trọng Nguyên

Vũ trụ nhân sinh là một phạm trù vô cùng rộng lớn và phức tạp, chứa đựng nhiều bí ẩn lớn mà nhân loại cơ hồ chưa tiệm cận được. Trước thiên nhiên vũ trụ, con người cảm thấy thật nhỏ bé như hạt cát giữa biển khơi. Nhưng nhân loại chưa bao giờ cô đơn trong vũ trụ nhân sinh của mình. Ngày nay, khoa học phát triển mạnh mẽ, lượng tri thức khổng lồ, công cụ máy móc ngày càng tinh vi hiện đại, tạo điều kiện cho con người ngày càng nhận thức sáng tỏ hơn hay đã vén màn những bí ẩn, góc khuất của vũ trụ. Trong khi đó, đời sống tinh thần và tâm linh của con người cũng vô cùng phong phú và phức tạp... Nhưng triết lý thù

thắng và tiệm cận chân lý cuộc sống vẫn luôn là khát vọng và mục đích sống của nhân loại. Và nếu ta cố công tìm hiểu về Phật pháp và những lĩnh vực khoa học chuyên sâu thì có thể nói, sẽ cho ta những hiểu biết quý giá, những cảm nhận thú vị về những điều con người hằng mong muốn khám phá giải mã. Đó cũng là đôi điều người viết tâm đắc và sẽ được đề cập trong bài viết này.

1. SỰ TƯƠNG HỢP GIỮA PHẬT PHÁP VÀ KHOA HỌC

Có thể nói, giữa **Phật pháp và Khoa học** có những điểm tương đồng, những “chỗ gặp nhau” mà các tôn giáo khác không có được. Nói cách khác, giữa Phật pháp và khoa học có ☸

☞ **cầu nối** huyền diệu, đó là **chân lý**. Và điều làm nên hồn cốt của Phật pháp là chân lý trường tồn trong đời sống nhân loại. Bởi lẽ "Phật giáo không những không giống như lý luận của các tôn giáo khác không chịu nổi với sự khảo nghiệm của khoa học mà phải phá sản, ngược lại, những phát hiện của khoa học đã trở thành chú giải có sức mạnh của Phật pháp, chứng thực sự vĩ đại và tính chính xác của Phật pháp" (Trích dẫn: *Phật pháp tại thời đại nguyên tử - La Vô Hư cư sĩ - tác giả, Phật pháp và khoa học*). Tìm hiểu về Phật pháp và khoa học sẽ giúp ta càng sáng tỏ hơn chân tướng của vũ trụ và chân lý của cuộc sống.

Trước hết phải thừa nhận rằng đạo Phật cũng như Phật pháp là một phạm trù tư tưởng, một lĩnh vực tinh thần vô cùng lớn lao và sâu sắc; trong khi đó, hiểu biết nhận thức của cá nhân tôi thì còn rất ít ỏi, không đáng kể so với hàng chục bộ Kinh điển hay kho tri thức khổng lồ của Phật pháp. Nhưng tôi có cái may mắn và lợi thế của người "đến sau" khi tìm hiểu về Phật pháp và đạo Phật nói chung. Ấy là tôi được tiếp cận cuốn sách "**Phật pháp và**

khoa học". Cuốn sách dày gần 400 trang do dịch giả Nguyễn Trọng Tường dịch - 2013, tập hợp nhiều bài nghiên cứu của các nhà khoa học hay những tác giả chuyên tâm nghiên cứu về đạo Phật. Cuốn sách đã cho tôi hiểu hơn về thế giới quan, nhân sinh quan vũ trụ với nhiều cảm xúc và những kiến thức thật bổ ích và ý vị. Và trong những cảm thức ấy, phải chăng điều làm tôi tri ân và tâm đắc nhất là trí tuệ siêu phàm với những kiến giải sâu sắc của **Đức Phật Thích Ca Mâu Ni về thế giới tự nhiên và luật nhân quả của vũ trụ nhân sinh**. Bởi lẽ, từ hơn 2.500 năm trước, khi khoa học chưa phát triển hay còn sơ khai, Đức Phật đã có năng lực phi thường khi tri ngộ được vũ trụ này là vô cùng tận; cũng là khi "Phật giáo lấy tam Thiên đại Thiên thế giới làm một Phật quốc độ, bao quát cả 1.000 Thái Dương hệ, tương đương một tinh vân (ngân hà) ở trong Thiên văn học" (Trích: *Báo cáo nghiên cứu Kinh Phật của một nhà Khoa học - Cửu Trí Biểu cư sĩ*). Có lẽ Ngài đã nhìn thấu trời xanh (bằng thiên nhãn) hay các thiên hà trong vũ trụ mệnh mông từng vận động, tồn tại theo



☞ quy luật của sự biến dị của hiện tượng vật lý: **thành, trụ, hoại, không**.

Tìm hiểu về vũ trụ quan của Phật giáo, chúng ta được hiểu “Thực sự có khả năng mô tả tổ chức vĩ đại và quá trình phát triển của vũ trụ một cách rõ ràng, tương đồng với khoa học hiện đại chỉ có Phật giáo mà thôi” (Trích: *Báo cáo nghiên cứu Kinh Phật của một nhà Khoa học - Cửu Trí Biểu cư sĩ*). Và điều đó đã từng được ngành Thiên văn học ngày càng chứng minh và làm sáng tỏ hơn. Điều dĩ nhiên, trái đất - địa cầu của chúng ta không phải là trung tâm của vũ trụ như Giáo hội Công giáo từng quan niệm. Không những thế, họ còn kết tội và thiêu sống nhà khoa học Bruno, cách nay hơn 500 năm trước, khi đề xuất **thuyết Thái dương trung tâm**. Và cho rằng mặt trời mới là trung tâm, và mặt trăng, trái đất cùng các ngôi sao trên trời đều quay xung quanh mặt trời... Điều đó được đề cập cụ thể trong bài “Vũ trụ quan trong Kinh Hoa Nghiêm và khoa học” (Khuyết danh), khi nói rằng “Ngày nay đã bước vào thế kỷ XXI rồi, các nhà khoa học, giới thiên văn học sử dụng nhiều loại kính viễn vọng Thiên văn tiên tiến như vậy mới nhìn thấy không gian vũ trụ, mà Phật Như Lai chúng ta cách đây hơn 2.500 năm trước đã nhìn thấy rồi, mà lại nhìn thấu xa rộng hơn nhiều, đồng thời nói được cụ thể, rõ ràng như vậy. Chẳng nhẽ đây là phong kiến mê tín hay sao? Điều này dùng hai chữ “tôn giáo” có thể nói rõ được hay sao?” (Trích: *Vũ trụ quan trong Kinh Hoa Nghiêm và Khoa học - khuyết danh*).

Một điều đáng nói về sự quan hệ tương đồng giữa Phật pháp và khoa học là khi Phật pháp giác ngộ cái **bản ngã**, năng lực phá trừ cái **ngã chấp** của cái “Ta”, còn khoa học là sự khám phá sức mạnh của **nguyên tử**. Nói cách khác, “... khoa học nguyên tử với Phật pháp

nhìn từ bên ngoài, tựa hồ là hai chuyện khác nhau, song thực tại họ hoàn toàn đang giải quyết một vấn đề - năng lượng và giải phóng năng lượng. Bắn phá các trạng thái năng lượng cực kỳ đậm đặc này, ở trong khoa học gọi là “nguyên tử”, ở trong Phật pháp gọi là “Ta”. Còn nữa, phương hướng của họ là như nhau - là hướng nội...” (Lược trích: *Nguyên tử và vô ngã - La Vô Hư cư sĩ*). Nguyên tử và thời đại nguyên tử cũng như vô ngã, bản ngã hay ngã chấp trong Phật pháp là những vấn đề thuộc tầm vĩ mô, không thể vài ba dòng, thậm chí vài ba quyển sách lại có thể khái quát được, thể hiện được...

Như vậy, có thể nói một cách khái luận về nguồn gốc của vật chất vạn vật trong vũ trụ vốn được tạo hóa, sinh ra từ **hư không** và “hết thủy sắc tướng đều sinh ra từ hư không”. Và do đó có cấu tạo vật chất là “do phân tử tạo thành, phân tử do nguyên tử tạo thành, nguyên tử do Proton, Neutron, Electron hợp thành,...” (Lược trích: *Một nhà vật lý học nhận thức về Phật giáo - Tử Hư cư sĩ*). Điều đáng nói, giữa khoa học và Phật giáo có sự khác biệt so với các tôn giáo khác chính là vốn có sự chứng minh, khảo nghiệm cái bản chất và kết quả của chân tướng vũ trụ, chân lý nhân sinh mà không phải chỉ có Kinh sách hay thuyết giảng. Với một số tôn giáo (ngoại trừ Phật giáo) từng cho rằng vạn vật trong vũ trụ đều do Thượng đế (hay Đức Chúa trời) sáng tạo ra, thậm chí còn cho rằng “...Thượng đế trong vòng 6 ngày sáng tạo ra Nhật Nguyệt Tinh Tú Địa Cầu, điều này chỉ có thể nói rõ cái chính sách ngu dân của tôn giáo” (Trích: *Báo cáo nghiên cứu Kinh Phật của một nhà khoa học - Cửu Trí Biểu cư sĩ*). Với những cống hiến vĩ đại của khoa học, nhất là khoa học của thời đại nguyên tử, chân tướng vũ trụ hay những bí ẩn của vũ trụ xưa nay đã dần được ☞



Khai trương Trung tâm điều hành điện tử Giáo hội Phật giáo Việt Nam (Nguồn: daidoanket.vn).

☞ làm sáng tỏ, cho con người cái "Vũ trụ quan", "Thế giới quan" tích cực. Và điều có ý nghĩa ấy như ý kiến của một nhà khoa học khi cho rằng "Việc phân tích được nguyên tử và các phát hiện mới của khoa học, đối với một số tôn giáo mà nói, chẳng khác gì bị một quả bom nguyên tử ném xuống vậy, lay động tận gốc cái nền móng lý luận Thượng Đế tạo vạn vật của những tôn giáo đó. Một ngoại lệ duy nhất, đó chính là Phật giáo..." (Trích: *Phật pháp tại thời đại nguyên tử - La Vô Hư cư sĩ*).

Tựu trung, Phật giáo là một tôn giáo có tính khoa học chính thống và có hệ tư tưởng bác học. Nếu ai còn nghi ngờ điều ấy thì hãy đọc lại nhận xét sau của một nhà khoa học "Phật pháp là trí tín, không phải là mê tín. Phật pháp là sản vật lý trí khách quan nhất bài trừ ngã chấp (chủ quan), là phá trừ ngu muội, ảo giác

và mê tín cho nhân loại! Có một số người nói Phật giáo là mê tín, đó chỉ là nhìn từ bên ngoài mà có sự ngộ nhận, Phật pháp trải qua một thời gian dài lưu truyền, không tránh khỏi pha tạp vào những nghi thức tín ngưỡng Quỷ Thần và một tôn giáo nào đó của bản địa..." (Trích: *Phật pháp tại thời đại nguyên tử - La Vô Hư cư sĩ*).

2. NỘI HÀM CƠ BẢN CỦA PHẬT PHÁP

Một điều đáng nói khác của Phật pháp là luật **Nhân quả**. Phật còn đề xướng thuyết nhân duyên hòa hợp khi nói tất cả sự vật của tinh thần vật chất đều là nhân duyên hòa hợp mà sinh ra. Ý nghĩa của thuyết nhân duyên hòa hợp đã được thực tiễn đón nhận và khoa học chứng nghiệm. Điều muốn nói là chỉ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ hàng nghìn năm trước đã tri ngộ và đề xướng luật nhân quả ☞

☞ trong thuyết giảng của Ngài. Và chính Đức Thế Tôn cũng nói: "Thiên Đường, Địa Ngục, Nhân Gian, Ngạ Quỷ, Súc Sinh đều do tâm tạo, hết thảy thiện ác tội phúc đều là do chúng sinh tự làm tự chịu không phải là Thượng Đế có thể thưởng phạt" (Trích: *Báo cáo nghiên cứu Kinh Phật của một nhà khoa học - Cửu Trí Biểu cư sĩ*).

Đời sống nhân loại từ hàng nghìn năm nay vẫn sinh tồn, phát triển và vận động theo luật nhân quả. Có thể nói, vạn vật của vũ trụ nhân sinh vẫn luôn quay quanh "trục nhân quả" với điều thiện điều ác luôn tồn vong và phát sinh. Tìm hiểu, nghiên cứu Phật pháp hay đạo Phật nói chung còn cho ta nhiều tri thức quý giá, thú vị về vũ trụ nhân sinh nói chung và đời sống tâm linh nói riêng. Trong khi đó, thực tế còn có rất nhiều người không theo đạo Phật, càng không hiểu Phật pháp lại cho là vô mê tín. Tôi từng nghe những người không phải là Phật tử (mặc dù họ không tôn sùng các tôn giáo khác, Thiên Chúa giáo chẳng hạn nhưng cũng chưa thật tin tưởng vào khoa học), phân vân rằng khoa học sao vẫn chưa giải thích được các hiện tượng tự nhiên từng "tồn tại" trong đời sống mà thật khó hiểu, bí ẩn như linh hồn, địa ngục, ngạ quỷ v.v... Những điều ấy, trước hết phải hiểu rằng nó không tồn tại trong **không gian ba chiều** nên không nhìn thấy, không thể cắt nghĩa theo quan điểm khoa học cũng như theo logic vật lý học một cách thông thường. Mà đó là những hiện tượng "**siêu tâm lý**". Và chỉ có thể cắt nghĩa (nhận thức) theo quan điểm tâm lý của Phật pháp. Nhưng không có nghĩa, đó là "duy tâm" (nhưng không theo quan niệm của Phật pháp) với những gì do Thượng Đế tạo ra. Điều đó, quả như một nhà khoa học từng nhận xét". Trong khoa học hiện nay vẫn không thể giải thích

những hiện tượng "siêu tâm lý" đã biết, như hiện tượng khí công, linh hồn, siêu năng lực v.v... Những vấn đề này, Nhà Phật sớm đã "hoàn toàn biết rõ rồi" (Trích: *Một nhà vật lý học nhận thức về Phật giáo - Tử Hư cư sĩ*).

Có thể nói, với đời sống vật chất thì người ta nỗ lực tìm kiếm thành công hoặc cố giành giật, còn với đời sống tinh thần tâm linh thì nhiều khi chưa được quan tâm đúng cách và đúng mức. Có lẽ thế mà xã hội nước ta, dù đời sống kinh tế ngày càng phát triển mà cuộc sống còn ít nhiều bất an khi đạo đức xã hội xuống cấp, thậm chí có những giá trị đạo đức truyền thống mai một đến mức báo động khi anh em, cha con chỉ vì vài mét đất ở, dăm ba trăm nghìn tiền lẻ mà chém giết không thương tiếc,...

Còn ở mặt tích cực. Trước hết ta hiểu rằng, cái tốt, cái đẹp vẫn luôn là mẫu số của những giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Ở đời ai chẳng yêu chuộng cái tốt, cái đẹp? Mà những cái ấy chẳng phải ở đâu xa không thể thấy, không tiếp cận được. Nó ở ngay trong chính cái **TÂM** của mỗi người ấy như Đức Phật từng nói "...đều do tâm tạo..."!

Tìm hiểu về Phật pháp và khoa học quả có nhiều điều thú vị và bổ ích. Bởi nó hẫn cho ta nhận thức và cái cảm quan về vũ trụ quan và nhân sinh quan theo quan điểm triết học của khoa học biện chứng. Mặt khác, có thể coi tri thức về vũ trụ quan, nhân sinh quan và luật nhân quả ấy là điểm tựa tinh thần trong đời sống tâm linh vốn rất phức tạp và có phần nhiều vướng trong cuộc sống đương đại; để từ đó cho ta tiếp bước trên đường đời, dù lắm chông gai mà không dễ vấp ngã, chí ít cũng vững tin vào cuộc sống mà không bị lụy, mơ hồ trước vũ trụ nhân sinh ■



Cư sĩ Chánh Trí MAI THỌ TRUYỀN (1905 - 1973)

VỚI HỘI PHẬT HỌC NAM VIỆT & PHONG TRÀO CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO

*“Chánh Trí Mai Thọ Truyền là một trong những khuôn mặt Phật tử cư sĩ lớn của thời đại. Ông sinh ngày 01/4/1905 tại làng Long Mỹ tỉnh Bến Tre, trong một gia đình trung lưu”
(Nguyễn Lang - VNPGSL-T3).*

✍ NNC Tuệ Khương

Song thân của ông rất quan tâm chăm lo đến việc học hành của con, thuở nhỏ ông theo học Trường Sơ học Bến Tre, Trường Trung học Mỹ Tho, sau đó lên Sài Gòn học Trường Chasseloup Laubat. Năm 1924, ông thi đậu Thư ký hành chánh và được bổ đi làm việc ở Sài Gòn, Hà Tiên, Chợ Lớn. Năm 1931, ông thi đậu Tri Huyện và đã từng sự tại Sài Gòn, Trà Vinh, Long Xuyên, Sa Đéc. Hành nhiệm ở đâu ông cũng thể hiện bản chất một quan chức thanh liêm chính trực, đức độ đúng mực, không xu nịnh cấp trên, không hà hiếp dân chúng, được mọi người nể trọng, quý mến. Trong những năm làm việc, thuyền chuyển đó đây khắp Lục tỉnh, miền Tây, ông thường để tâm tìm hiểu, nghiên cứu Phật giáo, Nho giáo và các triết lý tôn giáo khác trong

nhân gian. Đến đâu ông cũng dành thời gian thăm viếng, tham vấn các vị danh nho, cùng biện bác đàm luận, trải nghiệm nhận thức của mình, nhưng chưa vị nào giúp ông thỏa nguyện, tâm đắc. Vào khoảng năm 1931, khi làm việc ở Sa Đéc, ông thường đến tham vấn cầu học với Hòa thượng Hành Trụ, là Giảng sư chùa Long An, linh cảm mạch bảo ông đây là một vị Danh Tăng thạc đức, trí tuệ uyên thâm, thực sự cảm phục, đáng quy ngưỡng. Không lâu sau ông xin thọ Tam Quy Ngũ giới, được Hòa thượng đặt cho Pháp danh là Chánh Trí. Từ đó Cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền bắt đầu ăn chay trường và đem hết lòng nhiệt thành phụng sự Chánh pháp, không ngừng học hỏi trau dồi kiến thức, đã tạo cho mình vốn hiểu biết sâu rộng về giáo lý Phật đà và vốn kiến thức



triết học Đông - Tây, để từ đó đóng góp vào việc quảng bá Chánh pháp, vận động Chấn hưng xây dựng Phật giáo Việt Nam vững mạnh. Trong các phong trào Chấn hưng Phật giáo và tranh đấu đòi quyền tự do - bình đẳng tôn giáo của Phật giáo đồ vào thập niên 1960 của thế kỷ XX, ông là một kiện tướng trong hàng Cư sĩ, tận dụng mọi cơ hội làm Phật sự không biết mệt mỏi cho đến phút chót của cuộc đời. Danh tiếng Cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền luôn gắn liền với Hội Phật học Nam Việt.

Theo Thiền sư Thích Nhất Hạnh (Trong VNPGSL - Nguyễn Lang, Nxb VH-2000): “*Hội Phật học Nam Việt được thành lập vào năm 1950 tại Sài Gòn do sự vận động của cư sĩ Mai Thọ Truyền. Ban đầu Hội đặt trụ sở tại chùa Khánh Hưng, và sau đó ít lâu, tại chùa Phước Hòa. Bác sĩ Nguyễn Hữu Khỏe, một cây cột trụ của hội Lương Xuyên Phật học cũ đảm nhận trách vụ Hội trưởng, ông Mai Thọ Truyền giữ trách vụ Tổng Thư ký. Các thiền sư Quảng Minh và Nhật Liên đã triệt để ủng hộ cho việc tổ chức Hội Phật học Nam Việt. Thiền sư Quảng Minh được bầu làm Hội trưởng của Hội bắt đầu từ năm 1952. Năm 1955, sau khi Thiền sư Quảng Minh đi Nhật du*

học, ông Mai Thọ Truyền giữ chức vụ Hội trưởng. Chức vụ này ông giữ cho đến năm 1973, khi ông mất... Bản tuyên cáo của Hội có nói đến nguyện vọng thống nhất các đoàn thể Phật giáo trong nước. Bản tuyên cáo viết: “Đề xướng việc lập Hội Phật học này, chúng tôi còn có cái thâm ý đến chỗ Bắc Trung Nam sẽ bắt tay nhau thành một khối Phật tử quảng đại và thống nhất trên nguyên tắc cũng như hành động. Sự thống nhất này đã trở nên cần thiết kể từ ngày mùng 8 tháng 6 dương lịch năm nay, là ngày Việt Nam được chính thức công nhận làm hội viên Hội Phật giáo quốc tế”.

Để có nơi xứng đáng phụng thờ Xá Lợi Đúc Thế Tôn và đủ chỗ cho thiện tín đến chiêm bái, tu tập ngày một đông, năm 1956, Cư sĩ Chánh Trí cùng các Đạo hữu Hội Phật học Nam Việt quyết định tìm đất xây cất chùa mới. Nhờ danh tiếng về Đạo tâm và cả vị trí của Đạo hữu Chánh Trí trong Chính phủ Bửu Lộc, Câu Lạc bộ Đông Dương lúc đó sẵn sàng hiến nhượng khu đất trống rộng tới 2.500m² (tại góc đường Bà Huyện Thanh Quan và Lê Văn Thạnh - nay là đường Sư Thiện Chiếu). Chỉ hơn 20 tháng sau, công trình đã hoàn thành và Lễ Khánh thành chùa được cử hành trọng thể vào 03

☞ ngày 02 - 03 - 04/5/1958 nhằm ngày 14 - 15 - 16/3 năm Mậu Tuất, trong niềm hoan hỷ của mọi người. Việc đặt tên chùa cũng tự nhiên nhiên, như có sự sắp đặt của Phật Tổ và lòng dân. Khi Hội kính trình Hòa thượng Khánh Anh, là Pháp chủ Giáo hội Tăng già Nam Việt, đồng thời là Chứng minh Đạo sư Hội Phật học Nam Việt, xin Ngài đặt tên cho chùa. Hòa thượng dạy: “Còn đặt tên gì nữa, Công chúng đã gọi là Chùa Xá Lợi thì lấy tên ấy cho hợp lòng người”, và cũng đúng với chủ đích ban đầu của Hội là xây chùa “Thờ Xá Lợi Phật”.

Sau khi có chùa mới, với giảng đường khang trang rộng rãi, mỗi sáng chủ nhật, sau khóa lễ đều có buổi thuyết pháp do Cư sĩ Chánh Trí phụ trách. Giảng đường từng được hân hạnh đón tiếp, nghe thuyết giảng của nhiều Danh sư quốc tế như: Quốc sư Diễn Bồi, Đại đức Narada, Giáo sư Khantipalo... cùng chư vị Giảng sư có danh tiếng của Phật giáo Việt Nam. Mục đích của Hội là Tu và Học, Từ bi và Trí tuệ, Phước huệ song nghiêm, nên Giảng đường được đặt ở vị trí quan trọng trang nghiêm, ngay từ cổng chính đi vào. Sau khi Đạo hữu Chánh Trí Mai Thọ Truyền quy tịch, Ban Quản trị Trung ương Hội Phật học Nam Việt đã quyết định đặt tên Giảng đường chùa Xá Lợi là “Giảng đường Chánh Trí”.

Để truyền bá Phật pháp và Thông tin, chỉ đạo hoạt động của Hội Phật học Nam Việt, Cư sĩ Chánh Trí chủ trương xuất bản Tạp chí **Từ Quang**, do Hội Trưởng đích thân làm Chủ nhiệm kiêm Chủ bút và là cây bút chủ lực, cùng với sự đóng góp nhiệt thành của nhiều thiện hữu trí thức trong cả nước. Số đầu tiên phát hành vào năm 1951, đến ngày Đạo hữu mất đã ra được 242 số, đến cuối năm 1974 thì đình bản. Là tiếng nói chính thức của Hội, Từ Quang là tờ báo từng tồn tại 23 năm, là tờ báo Phật giáo có nhiều độc giả và có tuổi thọ lâu nhất thời điểm đó.

Ngoài trách vụ Hội trưởng Hội Phật học

Nam Việt, Cư sĩ Chánh Trí đã từng đảm nhiệm các trách vụ: Tổng Thư ký Tổng hội Phật giáo Việt Nam từ 1955 - 1958; Phó Hội chủ Tổng hội PGVN từ 1959 - 1962. Năm 1963, trong giai đoạn đấu tranh của Phật giáo đồ, được coi là Pháp nạn của Phật giáo miền Nam, ông giữ trách nhiệm Tổng Thư ký Ủy ban liên phái Bảo vệ Phật giáo đòi chính quyền Ngô Đình Diệm thực thi bình đẳng tôn giáo. Ông và Hội Phật học Nam Việt đồng ý để Ủy ban đặt trụ sở tại Chùa Xá Lợi. Khi chính quyền cho quân đội, cảnh sát đánh phá phong tỏa chùa, bắt bớ cầm tù Tăng Ni, Phật tử, ông cùng chịu chung số phận. Chùa Xá Lợi trở thành địa điểm Lịch sử trong cuộc đấu tranh của Phật giáo trong Pháp nạn 1963. Cuốn *“Những kỷ niệm không quên về Bồ tát Thích Quảng Đức (Nxb Phương Đông) đã ghi nhiều sự kiện có liên quan đến Chùa Xá Lợi và Đạo hữu Chánh Trí.”* Năm 1964, ông tham gia Ủy ban soạn thảo Hiến chương GHPGVN và được bầu làm Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo, nhưng vì bất đồng ý kiến về mặt tổ chức, chỉ một tháng sau ông từ nhiệm, trở về tập trung chuyên lo cho Hội Phật học Nam Việt. Khi Viện Đại học Vạn Hạnh được thành lập, trong khi còn chờ xây dựng, tạm đặt trường sở tại Chùa Xá Lợi, ông nhận làm Giảng viên cho Viện trước tiên, sau đó ông còn đảm nhận trách vụ Phụ tá Viện trưởng, đặc trách Hành chánh và Tài chánh, kiêm Tổng Thư ký niên khóa 1967 - 1968.

Trong quá trình hoạt động theo tôn chỉ mục đích của mình, Hội Phật học Nam Việt luôn giữ mối giao hảo với các Hệ phái, Tôn giáo khác ở trong nước cũng như ở nước ngoài. Cư sĩ Chánh Trí – Hội trưởng đã tham dự Hội nghị Văn hóa Phật giáo Thế giới tại New Delhi (Ấn Độ) tháng 11/1956; Dự Hội nghị Văn hóa To Kyo (Nhật Bản) năm 1958; Dự Hội nghị Phật giáo Thế giới lần thứ 6 tại Phnôm Pênh năm 1962 và được bầu làm Phó Chủ tịch Hội PGTG; Dự Hội nghị PGTG lần thứ 7 tại Bénarès (Ấn ☞

↳ Độ) năm 1964; đi Hoa Kỳ với tư cách là Khách danh dự vào năm 1962. Qua các cuộc Hội nghị kể trên, đã được ông viết trong cuốn “Hải Ngoại Ký Sự”, và có thời gian đọc kỹ trọn bộ Chánh Trí Toàn Tập, chúng ta càng thấy rõ hơn trình độ học thuật – dịch thuật về Phật giáo và các tôn giáo tín ngưỡng khác, cùng với khả năng thông thạo nhiều ngoại ngữ như Hán học, Anh, Pháp ngữ, phong cách ứng xử lịch lãm, nên các cuộc giao tiếp đàm đạo của Cư sĩ Chánh Trí đã góp phần quảng bá, đề cao uy tín của Phật giáo Việt Nam nói chung, Hội Phật học Nam Việt và Chùa Xá Lợi nói riêng, với đông đảo bạn bè thế giới. Trong một bài trả lời phỏng vấn báo chí trong nước tại Sài Gòn ngày 14/11/1962, sau chuyến du hành nghiên cứu Phật giáo thế giới (tr. 222 - Hải Ngoại Ký Sự). Khi trả lời câu hỏi: Đại diện Phật giáo thế giới đã nghĩ như thế nào về Phật giáo Việt Nam? Ông đã đáp: *“Tôi nhận thấy họ biết rất ít hay có thể nói là không biết gì về Phật giáo Việt Nam. Đây là lỗi của mình vì không có tài liệu phổ biến về Phật giáo Việt Nam ra thế giới. Sự có mặt của các phái đoàn đại biểu Phật giáo tại các hội nghị PGQT là chưa đủ. Trong các thư viện lớn của Chánh phủ Hoa Kỳ hay của các Đại học đường... tôi đã thấy có rất nhiều sách Phật của nhiều nước trên thế giới. Nhưng không có một cuốn sách nào bằng Việt ngữ. Những Thư viện khác dù lớn như thư viện Quốc hội (Libar of Congress) ở Hoa Thịnh Đốn cũng không có cuốn sách Việt ngữ nào. Cho nên khi tôi tặng họ cuốn “Phật giáo ở Việt Nam” bằng 3 thứ tiếng (Việt, Pháp, Anh) họ rất thích, vì lần đầu tiên họ có được một tài liệu, dù tóm tắt sơ lược, nhưng cũng đủ giúp họ có một quan điểm rõ ràng về Phật giáo Việt Nam. Trong lúc tặng sách, họ nhìn qua các hình ảnh in màu trong tập sách, cùng những lúc đàm thoại họ rất lấy làm ngạc nhiên về lịch sử Phật giáo Việt Nam, đã có từ hai ngàn năm nay, mà họ chưa từng biết gì hết. Tôi cũng trình bày qua tình hình hiện nay của Phật giáo, và nhấn*

manh đến phong trào chấn hưng, hướng Phật giáo đến những công tác xây dựng xã hội. Họ rất chú ý đến chủ trương này, vì theo như ông biết, người Hoa Kỳ thường rất chuộng công tác từ thiện xã hội”.

Chúng ta có thể khẳng định rằng Cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền là một Danh nhân văn hóa, một chí sĩ chân chính, suốt đời tận tụy phụng sự Đạo pháp - Dân tộc. Ông làm Phật sự không biết mệt mỏi cho đến ngày giờ cuối cùng của cuộc đời. Ngày 15/4/1973, ông còn chủ trì Đại hội các Tỉnh hội thuộc Hội Phật học Nam Việt. Lúc 8 giờ 15 phút ngày 17/4/1973 tức là vào khoảng giữa giờ Thìn ngày Rằm tháng 3 năm Quý Sửu, ông an nhiên, thanh thản về với Phật tổ - Quê hương, trong niềm tiếc thương vô hạn của hết thầy Tăng Ni, Phật tử gần xa. Cư sĩ Tổng Hồ Cầm viết: *“Ngày tiễn đưa Đạo hữu Chánh Trí về cõi Phật, tôi đã khóc như mất một người anh, một người đạo hữu có đạo tâm luôn nghĩ và làm theo Chánh pháp. Đạo hữu Chánh Trí đã về cõi Phật, nhưng cuộc đời tận tụy phụng sự Chánh pháp và những cống hiến của đạo hữu thật đáng trân trọng và tồn tại mãi trong lòng Giáo hội Phật giáo Việt Nam”.*

Theo Thiền sư Thích Nhất Hạnh: *“Cư sĩ Chánh Trí mất đi đã để lại thương tiếc cho rất nhiều Phật tử, Tăng sĩ cũng như Cư sĩ”* (trong VNPGSL - Nguyễn Lang)■

Tài liệu tham khảo :

- Việt Nam Phật giáo Sử luận I - II - III - Nxb Văn Học, 2000.
- Danh Tăng Việt Nam –TK TĐB.
- Những kỷ niệm không quên về Bồ tát Thích Quảng Đức, Nxb Phương Đông.
- Phong trào Chấn hưng Phật giáo (2 tập) Nxb Tôn giáo.
- Thiệu Chử Nguyễn Hữu Kha (1902 - 1954)
- Chánh Trí Toàn tập & Phật học Từ Quang, cùng nhiều tài liệu tham khảo khác.



Cáo Tật Thị Chúng

✍ Tâm Giới Phan Ngọc Thảo

A. LỜI THƯA

Trong dịp đầu Xuân Canh Tý, khi đọc ấn phẩm Vô Ưu tập 67, bản thân rất phấn khởi xem bài viết “CÁO TẬT THỊ CHÚNG” (cáo bệnh dạy học trò) của Thiền sư Mãn Giác, Người phân tích, kiến giải là cư sĩ Nguyễn Đức Sinh. Với cái nhìn của nhà nghiên cứu, học giả đã phân tích chu đáo về ý nghĩa đạo, đời của bài kệ, đặc biệt khía cạnh văn học, triết học khá đầy đủ và súc tích. ➡

*Xin góp thêm ý kiến về bài kệ
“CÁO TẬT THỊ CHÚNG”*

*Của Mãn Giác Thiền Sư (1052 - 1096)
Do tác giả Nguyễn Đức Sinh kiến giải
Trong ấn phẩm VÔ ƯU tập 67 tr. 43 - 46.*

✍ Với góc nhìn của một Phật tử thuần thành, chúng tôi xin góp thêm phần kiến giải về lời dạy của Ngài đối với học trò của mình.

B. NỘI DUNG

+ Nguyên văn bài kệ:

CÁO TẬT THỊ CHÚNG

“Xuân khứ bách hoa lạc

Xuân đáo bách hoa khai

Sự trục nhân tiền quá

Lão từng đầu thượng lai

Mạc vị Xuân tàn hoa lạc tận

Đình tiền tạc dạ nhất chi mai”

Việt dịch

“Xuân đi trăm hoa rụng

Xuân đến trăm hoa cười

Trước mắt việc đi mãi

Trên đầu già đến rồi

Chớ bảo Xuân tàn hoa rụng hết

Đêm qua sân trước một cành mai”.

Trước khi đề cập đến ý nghĩa bài kệ dạy chúng của Thiền sư Mãn Giác, xin phép chư vị cho chúng tôi nhắc lại 02 bài kệ của Thiền sư Vạn Hạnh và Trần Nhân Tông.

+ Bài kệ thị tịch của Thiền sư Vạn Hạnh (938 - 1025)

“Thân như điện ảnh hữu hoàn vô

Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô

Nhậm vận thịnh suy vô bố úy

Thịnh suy như lộ thảo đầu phô”

(Thân như ánh chớp có rồi không

Cây cỏ xuân tươi thu đượm hồng

Tùy vận thịnh suy không sợ hãi

Thịnh suy như cỏ đỉnh sương mai).

Cốt lõi của bài kệ: **Đệ tử và đồ chúng cần phải hiểu thấu luật vô thường của vạn pháp.**

+ Bài phú của Thiền sư Trần Nhân Tông (1258 - 1308)

“Cư trần lạc đạo thả tùy duyên

Cơ tắc xan hồ thốn tắc miên

Gia trung hữu bảo hựu tâm mịch

Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền”

(Ở đời vui đạo thả tùy duyên

Đói đến thì ăn, nhọc ngủ liền

Trong nhà có báu thôi tìm kiếm

Đối cảnh không tâm chớ hỏi thiền).

Cốt lõi của bài phú: **Người học Phật sử dụng cái vô giá của chính mình là PHẬT TÁNH để hành trì chánh pháp.**

Kính bạch chư Tôn đức, thưa độc giả, anh chị nhà Lam.

Còn bài kệ thị tịch của Thiền sư Mãn Giác gợi nhắc điều gì với đệ tử và đồ chúng.

Thiền sư Mãn Giác học thông Nho, Lão, Phật nhưng nghiên cứu sâu giáo lý Phật Đà, chính vì tài đức vẹn toàn của Ngài mà Hoàng Thái hậu Linh Nhân - Ý Lan đã xây chùa nơi hoàng cung thỉnh Ngài về trụ trì giảng pháp và được vua Lý Nhân Tông phong hiệu: **“Giáo Nguyên Thiền Viện - Hoài Tín Đại Sư”**. Ngài an nhiên ngồi kiết già thị tịch sau khi xuất kệ ở tuổi đời 45 trước sự đau buồn của đệ tử và quần chúng...

Bài kệ chỉ dẫn dò đệ tử trân trọng quá khứ, an vui với hiện tại và chuẩn bị hành trang vượt qua sinh tử, luân hồi về cõi Phật. Hay đó chỉ là phần nổi của tòa kim cương trong biển pháp mà Ngài để lại cho đại chúng?

Thật vậy, bài kệ của Thiền sư Mãn Giác là công án thiền nên mỗi từ mỗi chữ số có nội hàm sâu sắc. Ngài muốn mượn hình ảnh hoa, mùa Xuân, tuổi già, số 100, số 01 để gieo vào tâm thức người học Phật.

Phải chăng **Xuân** chỉ người mới học Phật.

Già chỉ người đã có quá trình hành trì chánh pháp.

↪ **100** (bách hoa) chỉ bách pháp minh môn luận - duy thức học.

01 (nhất) nhất thừa - **Phật**

Hoa chỉ các pháp.

Ngài dặn dò đồ chúng khi mới bắt đầu học Phật thì nên tu học có hệ thống từ thô đến tế, trong đó có duy thức học bao gồm 100 pháp:

(100 pháp = 8 tâm vương + 51 tâm sở + 11 sắc pháp + 24 bất tương ưng pháp + 6 vô vi pháp).

Theo tinh thần đó, Ngài đã gởi 100 pháp vào 2 câu đầu:

“Xuân đi trăm hoa rụng (Xuân khứ bách hoa lạc),

Xuân đến trăm hoa cười” (Xuân đáo bách hoa khai),

Vì đời người ngắn ngủi, đừng mãi theo lợi danh mà quên đi vị mặn giải thoát do sự nỗ lực của tự thân mới thành tựu được. Ngài tâm sự:

“Trước mắt việc đi mãi (sự trục nhãn tiền quá),
Trên đầu già đến rồi” (lão từng đầu thượng lai).

Thật tuyệt vời, Ngài đã chỉ cho hậu lai lộ trình giải thoát: **Nhất thừa**

“Chớ bảo Xuân tàn hoa rụng hết (mặc vị Xuân tàn hoa lạc tận),

Đêm qua sân trước một cành mai” (đỉnh tiền tạc dạ nhất chi mai),

Rõ ràng không còn 100 hoa nhưng sân trước có **MỘT** cành mai. Từ 100 còn 01 (100 pháp còn 01 pháp),

Cốt lõi bài kệ được công bố: **Pháp PHẬT vô biên nhưng tựu trung là MỘT - NHẤT THỪA hay PHẬT THỪA.**

Tiêu biểu của nhất thừa là Pháp Diệu.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa **“Khai Thị Chúng Sanh Ngộ Nhập Phật Tri Kiến”.**

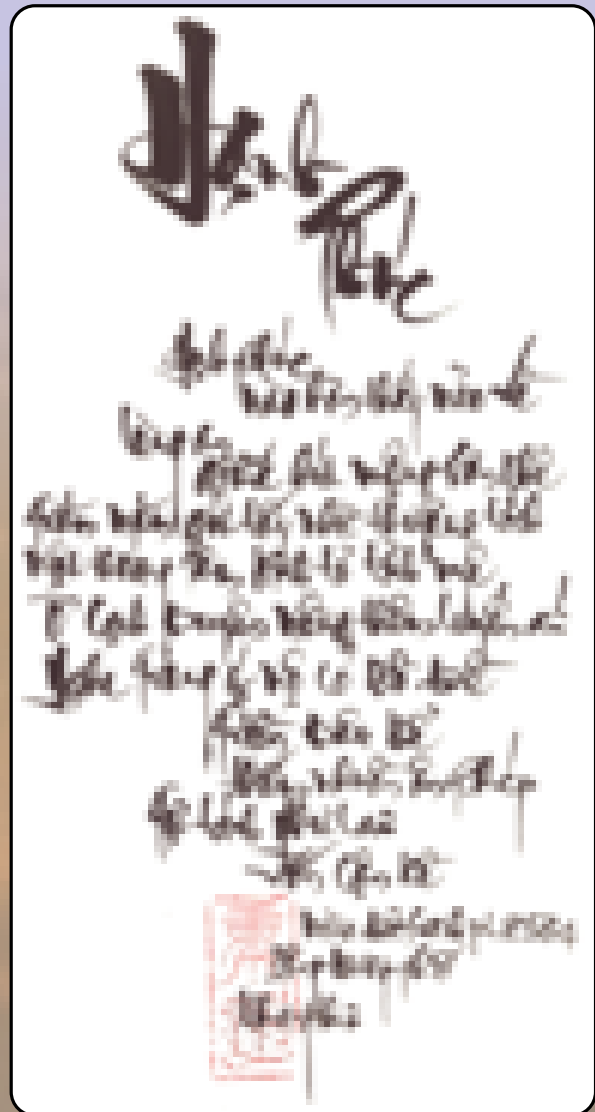
(Trong 05 thời thuyết pháp của Đức Thế Tôn, 08 năm sau cùng Ngài giảng kinh PHÁP HOA và NIẾT BÀN).

C. THAY LỜI KẾT

Kính bạch chư Tôn đức, thưa quý độc giả,

Trước năm 2005 bản thân nghiên cứu các bài kệ, cố gắng lục tìm trên mạng nhưng không hiểu được cốt lõi của bài kệ “CÁO TẬT THỊ CHÚNG” nhưng khi đọc bài giảng của Hòa thượng Thích Thông Bửu, bản thân mới hiểu được ý nghĩa tâm của bài kệ.

Giáo lý Phật Đà như biển cả mênh mông, tìm hiểu rõ ràng lời dạy của chư Tổ không hề dễ dàng, kính mong chư Tôn đức, chư vị học giả hoan hỷ đưa ra kiến giải của mình để đại chúng được ân triêm công đức của chư vị ■





Ảnh: Trương Bi

Vai trò của Già làng Tây Nguyên **TRONG ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG**

✍ Trương Bi

Gìà làng Tây Nguyên từ bao đời nay là người có vai trò quan trọng trong việc quản lý, chăm lo phát triển đời sống kinh tế, bảo vệ sự bình yên cho buôn làng; đồng thời tham gia công việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của tổ tiên, ông bà để lại.

Xưa kia, già làng là chủ bến nước (Pô Pin Ea), đồng thời là chủ đất, chủ buôn làng, là người sống mẫu mực, có uy tín, được cộng

đồng buôn làng tôn trọng. Ngày nay, theo quy định của Nhà nước, Buôn trưởng (Thôn trưởng) do dân bầu lên thay cho Già làng quản lý buôn làng, nhưng vai trò Già làng vẫn có uy tín nhất định trong cộng đồng.

Già làng cùng Hội đồng Già làng, quản lý cộng đồng bằng luật tục. Luật tục cộng đồng là tri thức dân gian, do ông bà để lại, bao gồm các nội dung: Bảo vệ rừng, đất đai, nguồn nước, bảo vệ an ninh cộng đồng, bảo vệ gia đình mẫu

☞ hệ, xử các vi phạm luật tục. Việc xử các vi phạm luật tục chủ yếu là bằng hòa giải, kết hợp với xử phạt bằng vật chất có tính chất giáo dục, răn đe là chính. Ví dụ: xử việc hai người đánh nhau. Hội đồng Già làng giải quyết bằng phương pháp hòa giải, hai bên bắt tay nhau xóa mâu thuẫn. Rồi hai bên bung ra một ché rượu, một con gà trống choai nhờ Già làng cúng báo thần linh xóa hận thù. Sau đó hai bên mời Hội đồng Già làng cùng uống rượu cần, chứng kiến cho họ đã hòa giải xong, từ nay coi nhau như anh em một nhà.

Hoặc trong buôn làng có người nghe theo lời kẻ xấu vượt biên trái phép, phải trở về buôn làng. Biết được tin này, Già làng đến thăm hỏi, động viên người lầm đường, và ủng hộ lương thực, hạt giống để họ làm lại cuộc đời. Rồi Già làng chọn một ngày thích hợp mời Hội đồng

Già làng và dân làng tổ chức lễ gặp buôn. Đầu tiên Già làng làm lễ cúng báo thần linh (lễ vật là ba ché rượu và một con heo nhỏ) nhờ thần linh chứng giám và tha tội cho kẻ lầm đường, lạc lối nay đã trở về đoàn tụ với gia đình và buôn làng. Sau đó Già làng mời người lầm đường đứng lên hứa trước dân làng: Từ nay không nghe lời kẻ xấu làm ảnh hưởng đến gia đình, cộng đồng. Rồi Già làng đeo vào cổ tay phải người ấy một vòng đồng, thể hiện lời hứa đã được cộng đồng buôn làng chấp nhận. Sau đó bà con dân làng cùng uống rượu, ăn bữa cơm thân mật với người lầm đường lạc lối trở về. Cách giải quyết này mang đậm tính nhân văn, nhằm giáo dục cho mọi người hãy sống và làm theo Luật pháp Nhà nước; đồng thời thực hiện tốt luật tục với cộng đồng.

Già làng cùng Hội đồng Già làng, hàng ☞



Ảnh: Trương Bi

↳ năm tổ chức các nghi lễ, lễ hội truyền thống của cộng đồng. Như nghi lễ - lễ hội vòng đời người, nghi lễ - lễ hội vòng cây lúa (còn gọi là nghi lễ nông nghiệp). Lễ hội là dịp trình diễn các loại hình văn hóa dân tộc (đánh chiêng, biểu diễn nhạc cụ tre nứa, múa hát, trang phục, ẩm thực...) thông qua đó mà giáo dục con cháu bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của ông bà để lại.



Ảnh: Trương Bi

Già làng cùng Hội đồng Già làng có vai trò vô cùng quan trọng trong việc bảo tồn, gìn giữ không gian văn hóa truyền thống, như: Không gian nương rẫy, không gian bến nước, không gian nhà mồ, không gian nơi cư trú, không gian nghi lễ - lễ hội, không gian văn hóa công chiêng, không gian kể sử thi, không gian hát dân ca... làm cho nó được gìn giữ và phát triển cùng với đời sống cộng đồng.

Vào mùa lễ hội của buôn làng, bên cạnh thực hiện các nghi lễ truyền thống, già làng cùng các nghệ nhân tổ chức các buổi hát kể sử thi cho dân làng cùng nghe (nhất là lớp trẻ). Thông qua các buổi kể sử thi, nhằm giáo dục cho con cháu về truyền thống chống giặc ngoại xâm của ông cha, giáo dục tình yêu núi rừng, tình yêu buôn làng, tình yêu con người, tình yêu lao động, đoàn kết giúp nhau trong khó khăn hoạn nạn, không nghe lời kẻ xấu mà làm ảnh hưởng đến gia đình, cộng đồng, cùng nhau bảo vệ, xây dựng làng buôn ngày càng giàu đẹp.

Già làng cùng Hội đồng Già làng và các nghệ nhân tổ chức truyền dạy cho con cháu đánh chiêng, kể sử thi, kể truyện cổ, hát dân ca, múa dân gian, chế tác nhạc cụ, đan lát, dệt thổ cẩm v.v... cùng nhau gìn giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng.

Ngày nay, do ảnh hưởng của đô thị hóa nông thôn, ảnh hưởng mặt trái của nền kinh tế thị trường, ảnh hưởng của văn hóa đương đại, nên văn hóa truyền thống của các buôn làng Tây Nguyên đang đứng trước nguy cơ mai một. Mặt khác bọn phản động đội lốt tôn giáo luôn tìm cách phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc Tây Nguyên. Nếu chúng ta biết phát huy vai trò của Già làng trong mọi hoạt động của cộng đồng, nhất là việc bảo vệ an ninh và gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống, thì mọi âm mưu của kẻ địch sẽ không bao giờ thực hiện được, và bản sắc văn hóa sẽ được gìn giữ, bảo tồn, phát huy có hiệu quả trong đời sống cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên ■



C háu ơi, cho cô xin vài đồng. Con trai cô... nó đang rất cần tiền để chạy thận. Nếu không... nó sẽ chết mất.

- Cháu... Hương ngập ngừng nhìn người đàn bà lưng đã cong đến phân nửa, đôi mắt sâu hoắm, buồn rầu đang đứng trước mặt mình. Cháu chỉ có thể giúp cô được chừng này! Hương lấy ra tờ 10 ngàn trong chiếc túi xách cũ đeo tay và đưa về phía người đàn bà. Ống tay áo của cô chẳng may bị dây túi móc lại để lộ chỉ chút những vết sẹo, vết kim tiêm mới, cũ tím bầm nơi cánh tay khiến người đàn bà tức thì giật mình. Đôi mắt bà chằm chằm nhìn Hương:

- Cháu... cháu cũng bị thận...? Giọng người đàn bà đứt quãng. Hương gượng cười. Cô vội kéo ống tay áo phủ kín cánh tay, nhẹ nhàng nói:

- Cháu... bị cũng hơn 10 năm rồi cô ạ.

- Cô... xin lỗi. Cô không biết cháu cũng bị

bệnh như con trai cô. Cô... cô không dám lấy tiền của cháu đâu.

- Cô nhận đi ạ! Hương khẽ kéo tay người đàn bà lại đặt vào tờ tiền 10 ngàn rồi mỉm cười.

- Cháu thật tốt! Cảm ơn cháu! Người đàn bà gượng gạo nhận lấy tờ tiền rồi sửa lại chiếc nón lên đầu, kéo tấm khăn trùm ngang nửa mặt, chân bước vội. Hương đang mải nhìn theo bóng người đàn bà tội nghiệp đi vào quán cà phê ven đường thì bỗng nghe giọng gọi quen thuộc từ phía sau:

- Hương! Hương ngoái đầu nhìn lại. Thì ra là bác Nhân, tài xế xe buýt. Hương mỉm cười, đơn đả chào lại bác. Anh bán vé tên Tùng bước xuống, nở nụ cười triu mến thay lời chào rồi đỡ tay Hương lên xe. Tùng bằng tuổi Hương. Hương biết vậy nhưng vẫn gọi Tùng là anh. Hương cảm ơn Tùng và ngồi vào chiếc ghế

↳ phía sau bác tài Nhân, chiếc ghế ấy vẫn được ưu tiên dành cho Hương một tuần 3 buổi đều đặn, chở cô lên bệnh viện và đón cô về. Xe chuyển bánh. Suốt đoạn đường hơn 10 cây số, những câu chuyện không đầu không cuối cứ thế nối tiếp nhau kể từ người này sang người khác.

Xe buýt dừng trước cổng bệnh viện. Tùng lại đỡ Hương xuống xe. Bác tài Nhân cười hiền đạm, giơ tay lên ra hiệu chào và không quên dặn Hương bằng cái giọng ồm ồm:

- Chiều nay, xe chạy qua đây lúc 5 giờ nghe cháu!

- Dạ. Cháu cảm ơn bác. Cháu sẽ đứng chờ ở đây ạ.

Xe chuyển bánh. Hương lần theo mấy hàng lang đông kịt người rồi bước vào căn phòng quen thuộc. Đã hơn mười năm nay, nơi đây như là ngôi nhà thứ hai của cô.

Nhà Hương nghèo. Ba mẹ Hương sinh được hai người con. Hương là con đầu. Sau cô là Thiện, cậu em trai hiện đang học cấp 3 trường huyện. Hương là cô gái nhỏ nhắn, hoạt bát, yêu Văn từ nhỏ. Cô đã từng đạt giải nhì môn Văn cấp thành phố. Điểm Văn thi vào đại học của Hương cao nhất lớp Sư phạm khiến ai cũng nể phục. Hương cũng là cô gái lãng mạn và thường hay mơ mộng.

- Sau này trở thành cô giáo dạy Văn, con sẽ dạy các em biết yêu thương, biết sẻ chia, biết ước mơ và khát vọng; biết nỗ lực cố gắng, đứng dậy sau mỗi nghịch cảnh, thất bại để khẳng định chính mình. Con sẽ lấy chồng và sẽ sinh con. Chồng của con... công việc mỗi ngày của con... Hương đã từng nói với bà Lam, mẹ mình về tương lai của chính cô bằng tất cả niềm háo

hức, say mê, dạt dào sức sống của tuổi thanh xuân. Nhưng cuộc đời bỗng rẽ ngang không như những điều Hương mong muốn.

Hương cầm trên tay tờ giấy khám bệnh kèm theo đơn thuốc, khuôn mặt trĩu nặng, nước mắt chan hòa xuống hai hõm má. “Không thể như thế được. Mình sao có thể bị...”. Hương cảm thấy suy sụp tinh thần khi nhớ lại lời bác sĩ Thành vừa thông báo trong phòng bệnh:

- Cô bị suy thận nặng. Bệnh này phải uống thuốc, lọc máu thường xuyên. Nếu không... Nếu như không có cánh cửa làm điểm tựa, chắc Hương đã quy ngã xuống hành lang của bệnh viện. Cô ngồi một lúc thật lâu ở ngoài hành lang, khóc một mình, sau đó mới về nhà.

- Hương! Con... Có khi nào bác sĩ chẩn đoán nhầm bệnh không con? Hương thần thờ. Ông Niệm ngồi chờ đợi, im bật, khuôn mặt tái mét. Bà Lam thì khóc sùi. Bà nắm chặt tay con



Ảnh: Minh họa

↳ gái chốc an ủi, chốc lại im lặng. Rồi bà tự vỗ vào ngực mình đau khổ:

- Sao người bị bệnh lại là con gái tôi. Sao ông trời lại đối xử bất công với đứa con gái của tôi như vậy cơ chứ? Sao có thể? Nó hãy còn quá trẻ, còn nhiều mơ ước... Bà Lam hết than thở rồi lại khóc, lại kéo vạt áo lên thấm nước mắt, lại nắm chặt tay con, ôm lấy con. Không khí gia đình Hương trở nên im ắng, lạnh lẽo. Nỗi buồn cơ hồ bao phủ lên từng viên gạch trên mái nhà, từng đám rêu phủ trên tường.

Từ ngày biết bệnh, Hương trở nên tiêu tụy, người gầy rạc. Hương nằm vò vó trong phòng một mình. Vậy là bao ước mơ... giờ đành dang dở. Nên tiếp tục đi học hay nghỉ? Liệu mình có đủ sức khỏe để tiếp tục học? Căn bệnh suy thận này cần phải có nhiều tiền để chạy chữa. Ba mẹ biết lấy tiền đâu ra? Cũng vì lo lắng cho mình, dạo này sức khỏe của ba mẹ đã yếu đi. Tóc ba đã lấm tấm nhiều sợi bạc. Khuôn mặt mẹ hằn nhiều hơn những nếp nhăn ngang dọc. Đêm, Hương nghe rõ cả tiếng thở dài đau đầu của ba, nghe cả tiếng trở mình trằn trọc của mẹ. Đã có lúc, Hương bi quan, chán nản và tuyệt vọng muốn chết đi cho rồi. Ngay cả đến hơi thở thôi, cô cũng cảm thấy mỗi mệt. Trong đầu cô xuất hiện những cảm xúc hỗn độn xen lẫn. Càng nghĩ, càng luẩn quẩn. Càng nghĩ, Hương chỉ biết ôm mặt khóc.

- Dậy ăn chút cơm đi con! Con cứ thế, ba mẹ... Bà Lam nén lòng, gượng vui để an ủi con gái.

- Mẹ ơi, con... con sẽ chết phải không mẹ?

- Con đừng có mà nói gở. Bệnh tật thì ắt có thuốc thang, có cách chữa. Dù thế nào, ba mẹ cũng sẽ cố gắng để chữa bệnh cho con.

- Nhưng... Đôi mắt Hương lại giàn giụa. Hình ảnh của buổi chạy thận đầu tiên ở bệnh viện lại chập chờn hiện về khiến cô vô cùng sợ hãi.

Hương bước vào phòng lọc thận. Ai nấy chằm chằm nhìn cô với ánh mắt lạ lẫm.

- Trẻ thế mà đã bị thận rồi hả cháu?

- Cháu bị lâu chưa? Cách đây 02 năm rồi.

- Tôi thì 03 năm.

- Tôi đã 05 năm rồi. Đây này... Người đàn ông tóc hoa râm đang nằm trên giường bệnh, đôi mắt lơ đãng nhìn qua ô cửa bé tí tiếp lời.

- Phòng này đi hai người rồi. Người đàn ông khoảng chừng 60 tuổi nhìn Hương, giọng thản nhiên nói để lộ cái môi cười trề ra thâm tím. Thấy Hương có vẻ chưa hiểu. Người đàn ông 50 tuổi ngồi bên, giải thích:

- Đúng đấy. Đầu Thu năm ngoái là anh chàng mới vừa 20 tuổi. Trẻ măng à. Đẹp người lắm. Vì bi quan, chán nản nên uống cả một vốc thuốc ngủ và đi trong đêm. Tháng trước, bà cụ Phận gần 60 tuổi cũng ra đi vì kiệt sức.

- Nhớ hôm ấy, buổi sáng chúng ta còn ngồi ăn bún cùng nhau. Vậy mà chiều mỗi người mỗi thế giới rồi. Người đàn ông tóc hoa râm buông lời. Rồi ông lại thủng thảng:

- Những người như bọn mình, kiên trì thì sống mà buông xuôi thì chết, thế thôi! Ai nấy nghe. Người gật đầu, người im lặng. Hình như tất cả đều hiểu rõ, những người bị bệnh thận giai đoạn cuối như họ thì chỉ còn cách đó thôi. Rồi họ quay nhìn về phía Hương như chờ đợi câu trả lời.

- Cháu... cháu mới được chẩn đoán nhưng cũng đã ở giai đoạn nặng rồi. Hương nhìn từng khuôn mặt mệt mỏi, u ám, uể oải, giọng nhỏ nhẹ. Rồi cô ngồi xuống cái ghế cạnh góc tường. Trong khi chờ bác sĩ, câu chuyện của những người đồng bệnh cứ thế được giải bày, được bộc bạch. Hương nghe mà lạnh buốt cả người.

- Cháu ăn miếng táo đi! Lát nữa lọc máu phải mất 3 - 4 tiếng. Sẽ mệt và đói lắm đấy. Ăn đi. Táo ăn tốt lắm! Người đàn bà ngoài tuổi 50, ↳

↳ có hai bông mắt sa xuống, sừng húp bước đến bên và đưa cho Hương nửa quả táo. Hương nhận lấy, mỉm cười cảm ơn bà. Bà tên là Trúc. Sở dĩ Hương biết được điều đó là vì bác sĩ bước vào và gọi tên: “Bệnh nhân Hoàng Thị Trúc chuẩn bị lọc máu!”. Người phụ nữ nhìn Hương rồi lên giường nằm. Dường như đã quen, bà không hề sợ sệt hay lo lắng. Bà còn mỉm cười vui vẻ chuyện trò với Hương và mọi người. Rồi cũng đến lượt Hương. Sau khi được bác sĩ kiểm tra cân nặng, cô cũng bắt đầu quy trình lọc máu. Chưa bao giờ Hương hoảng hốt, run sợ như lúc này. Nỗi sợ hãi hiện hữu trên khuôn mặt xám ngắt của cô gái mới bước sang tuổi 22, lần đầu tiên nhìn thấy chiếc kim tiêm to hơn bình thường. Đau đớn nhất là khi chiếc kim bắt đầu đâm vào tay. Cảm giác choáng váng choáng ngợp trong đầu cô, lan ra từng thớ thịt, rần rần trong cơ thể. Rồi thì khi sừng nẻ; khi buồn nôn, chóng mặt; không thể tự đi lại một mình... những biến chứng từ bệnh khiến Hương bất ổn, những tưởng sẽ khiến cô gục ngã.

Thế nhưng... Hương là cô gái mạnh mẽ vô cùng. Hương luôn tin vào một điều kì diệu ở phía trước. Điều kì diệu ấy chính là nụ cười luôn nở trên môi cô trong mọi hoàn cảnh. Nụ cười an yên của cô đã vực dậy niềm tin nơi ba mẹ. Nụ cười đã cứu rỗi cô và giúp cô bước tiếp dấu đoạn đường phía trước đầy rẫy những chông gai, nguy hiểm. Nụ cười đã cho cô nghị lực để hoàn thành bốn năm đại học, thực hiện được ước mơ trở thành cô giáo. Dù không đứng trên bục giảng nhưng với những cô cậu học trò trong xóm, trong làng, Hương luôn là thần tượng. Đứa trẻ nào cũng thích được Hương dạy học. Chúng được vui vẻ nói cười, được thỏa niềm đam mê với môn học mà chúng yêu thích. Đặc biệt, điều chúng thích nhất ở

Hương chính là nụ cười luôn rạng rỡ, lạc quan.

- Cô hãy luôn mỉm cười như thế nhé! Học trò thường nói với Hương như thế! Hương thấy cuộc đời mình trở nên đáng sống. Mỗi ngày, cô luôn tự nhủ phải sống cho thật tốt, thật ý nghĩa dù có như thế nào đi chăng nữa.

Tiếng còi xe kêu lên ba bốn tiếng. Xe buýt dừng lại. Cánh cửa xe mở ra. Từng bước xuống rồi quay lại vui vẻ nói với bác tài Nhân:

- Cô ấy kia rồi! Anh chạy đến cầm lấy cái túi xách và đỡ Hương lên xe. Xe buýt lại chuyển bánh. Những câu chuyện vô số chủ đề lại bắt đầu. Nụ cười, sự im lặng, cái gật đầu... đủ mọi cung bậc cảm xúc trên xe cứ thế tiếp diễn.

Từ ngày ba Hương rời quê vào Nam đi làm, mẹ Hương càng phải bận bịu với công việc ruộng đồng. Nếu những ngày đầu Hương mới biết bệnh, bà Lam còn khỏe, bà thường chở con gái bằng xe máy lên thành phố để lọc máu. Khi ông Niệm quyết định vào Nam làm thêm để kiếm tiền chữa bệnh cho Hương, bà bận việc, Thiện thay mẹ chở chị. Rồi Thiện cũng bận học kín tuần, Hương đành tự đi xe buýt một mình. Cũng may gặp bác tài Nhân, gặp anh Tùng tốt bụng. Suốt mấy năm nay, Hương được hai người đàn ông tốt bụng ấy xem như người thân trong nhà. Họ chung nhau tặng Hương vé xe buýt đi về một tuần ba buổi gần 10 năm nay. Hương cảm thấy may mắn và biết ơn vì điều đó.

“Nếu chỉ còn một ngày để sống...”. Những ca từ bỗng vang lên từ chiếc loa của xe buýt qua giọng ca của Khánh Ly khiến ai nấy lặng người. Không ai nói với ai điều gì. Qua tấm gương chiếu hậu, bác tài Nhân nhận ra nụ cười tươi tắn trên gương mặt hao gầy, phờ phạc của Hương. Nụ cười trên môi cô gái giàu nghị lực ấy càng khiến ông nhận thấy cuộc đời vẫn luôn có những điều tốt đẹp, đáng sống đến vô cùng ■

Sáng sớm mai thức dậy với ý thức trong lành, hít thở những hơi thở với ý thức trọn lành, sau đêm dài vô thức... bỏ chân xuống giường, xỏ chân vào dép cỏ, bước ra sân... Tự thân thấy hôm nay như là ngày Phật Đản, Ngày Phật vào đời...

Ngày nào chẳng là ngày Phật vào đời với mỗi chúng sinh, khi tự thân chúng ta đã trở về nương tựa Phật, nương tựa đức Phật ở trong mình, luôn thường trụ trong mình. Đức Phật pháp tánh hằng hữu trong mình.

Dép cỏ ra sân cỏ, ven lề đường cỏ... thấy côn trùng giun dế quẩn quýt bước chân mình... Gọi tên loài vô danh nọ là EM... Tôi thủ thủ tâm tình với các em...

Nghe văng vẳng lời **Kinh Từ Bi** Phật thuyết:

Trải lòng với mọi sinh linh

Dưới trên phải trái, quanh mình trùm vây

Không gì ngăn cách lòng này

Không hờn, không oán, tròn đầy từ tâm.

Khi đi đứng lúc ngồi nằm

Bao dung lòng trải vạn tâm tình thương

Viên thành tuệ giác thanh lương

Thong dong vượt thoát đoạn trường tử sinh.

(Kinh Từ Bi, Hạnh Phương thi hóa)

Lại nghe văng vẳng thi kệ Tỳ Ni Nhật dụng:

Từ sáng giờ dần đến suốt tối

Hết thấy chúng sanh tự tránh giữ

Nếu rủi mất mạng dưới chân tôi

Cầu nguyện tức thì sanh tịnh độ.

Ấn dật để luật ni sa ha.

(Bản dịch tiếng Việt, Trí Quang Thượng Nhân)

Từ những thắng duyên nói trên, nguồn suối lòng từ thấp sáng tâm linh đã khiến chớm nở tứ thơ lục bát này. Một tứ thơ hướng về ngày Đại lễ Phật Đản PL.2564, và tứ thơ chính là tâm hương, ngũ phần hương cúng dường kỷ niệm ngày Đức Phật vào đời...

Sáng mai thức dậy

Tâm tình cùng giun dế

Em đang ở dưới chân tôi

Van em đứng dậy – lên ngôi làm người

Môi hồng nở đóa sen tươi

Cho tình yêu đẹp... vàng mười... vàng trăm ■

Sáng mai thức dậy

✍ Hạnh Phương



Đường Lam còn đó

✍ Trường Khánh

Còn lại đó
Một màu Lam thánh thiện,
Niềm tin Lam
Bất biến giữa cuộc đời,
Dù cho trần thế nổi trôi,
Tìm Lam còn đẹp
Rạng ngời trong tâm.

Đường Lam sáng
Như trăng rằm đêm hạ,
Hương Lam thơm,
Ngát tỏa bốn phương trời,
Tình Lam trải đến ngàn nơi,
Lý tưởng Lam sống
Xanh lời Như Lai.

Áo Lam mỏng
Nhưng dẻo dai bền chắc,
Dù sồn vai
Anh vẫn mặc, vẫn thương,
Hồn Lam đi khắp nẻo đường,
Gia đình Phật tử
Muôn phương kết đoàn.

Vẫn còn đó
Đường Lam vàng ánh Đạo,
Sen trắng thơm
Với màu áo Lam hiền,
Trọn đời mãi mãi không quên,
Gia đình Phật tử viết nên Sử Vàng.

Xuân tâm sắc không

✍ Ngọc Ninh

Ơn thầy truyền pháp chúng con
Nghĩa thâm tình nặng tạc lòng ngàn năm
Tháng ngày vun đắp đạo tâm
Hoa sanh hoa tử Xuân tâm sắc không
Ngưỡng thầy đức hạnh vô song
Trời cao đất rộng mệnh mông hựu tình
Ơn thầy thương xót nhân sinh
Dùng chơn giáo lý phân minh đạo đời
Sống sao hành thiện kiếp người
Gieo nhân tốt quả nở ngời thế gian.

Nẻo về

✍ Phương Như

Thiên thượng thiên hạ..
giữa Ta
Diệu thâm ở chốn Ta bà vinh danh
Ngài thị hiện dưới đêm rằm
Hoa vô ưu nở long lanh hương Đàm
Sen hồng nâng gót cha lành
Ban vui cứu khổ chúng sanh nhiệm màu
Hơn hai nghìn năm vẫn nao nao
Nẻo về cõi tịnh đạt dào tâm tư.

Tĩnh lặng

✍ Diệp Vy

Trăm năm một kiếp hồng trần
Gấm hoa cũng chỉ phù vân cõi người
Thà làm một cuộc rong chơi
Để hồn thanh thản giữa đời đa đoan
Hoàng hôn chuông nguyện bình an
Nụ cười tĩnh lặng muôn vàn vô ưu.

Vân du

 **Quảng Huyền**

Kính dâng giác linh Sư Hộ Nhẫn

Tay ôm bình bát gieo duyên
Đôi Quảng Tế dáng sư hiền vân du
Y vàng bay dưới sương mù
Sống đời khổ hạnh sớm trưa đi về
Giờ Thầy biệt sơn khê
Bài thơ chữ NHẪN khắc ghi trong lòng
Tháng tư đạo pháp đơm bông
Nhớ Thầy thuở ấy sắc không dâng tràn
Con về lối cũ thên thang
Mùi hương cây cỏ đạo vàng điểm tô
Trong thình lạng với lời thơ
Quyện thành niềm nhớ bao giờ long lanh.

Vịnh tế diên

 **Lãng Già Tâm**

Người đời tỉnh tỉnh say say
Ai say ai tỉnh, ai hay chỗ này
Say mà hay cứu nhân độ thế
Tỉnh mà sao uống phí cuộc đời
Khi say quên cả đất trời
Say mà vẫn giữ, một đời nghĩa nhân
Không quy, lụy của quyền của thế
Không phân chia kẻ khó người sang
Thấy ai hoạn nạn làm than
Ra tay nghĩa hiệp, bảo an hết lòng
Say thế ai chẳng ước mong
Ích đời sáng đạo, thông dong cõi lòng
Niết bàn đâu chỉ là không
Trong say có tỉnh, trong không có nghĩ
Sự đời say tỉnh mấy khi!

Nhật tụng

 **Tịnh Bình**

Mở cửa chào gió sớm
Ngọt giọng chim nhu mì
Chiếc lá gầy rụng xuống
Chớm làn hương bay đi...

Thỉnh giọt chuông trầm lắng
Chim ngừng tiếng huyền thuyên
Sen mãn khai hồ lặng
Búp vô ưu tịnh thiền

Phủ bụi giọt sương sớm
Tẩy trước lời mật ngôn
Cúi đầu đánh lễ Phật
Triệu âm ba ngập hồn

Lần trang kinh nhật tụng
An trú riêng cõi lòng
Nhịp từ bi lắng đọng
Giữa xô bồ - đục trong...

Quán trọ

 **Dạ Lữ Kiều**

Ta còn... ở trọ trần gian
Buồn vui theo ánh trăng vàng vắn xoay
Thong dong, qua ngõ tháng ngày
Mặc ai danh lợi bữa vầy sớm chiều
Lời xưa Phật dạy... đèn khêu
Bùng soi trí tuệ bao điều thật chân
Nguyện lòng... trả hết nợ trần
Trở về cát bụi tự thân ru mình!

TÂM THÀNH KÍNH LẠY

Valse Moderato

Thơ: Lãng Già Tâm - Nhạc: Hằng Vang

The musical score is written on ten staves. The first staff begins with a treble clef, a key signature of two sharps (F# and C#), and a 3/4 time signature. A 'Valse Moderato' tempo marking is placed above the first two staves. The melody is composed of eighth and quarter notes, with some rests. The lyrics are written below the notes. The score concludes with a double bar line and a repeat sign.

Tâm thành kính lạy đấng Thế Tôn Nhạc trời tấu
khúc trần gian đón mừng Ta bà năng kiếp điều
linh Người về tỏa ánh bình minh rạng ngời Nguyên
cầu sóng lặng trùng khơi Nương thuyền Bát nhã thành
thời đường về Đạo vàng sáng tỏ đường mê
Chúng sinh vạn loại đề huề Diệu âm Cúng
dường Vô Thượng Năng Nhân Từ bi trí tuệ gieo
mềm an nhiên Chắp tay sen nở nụ hiện
ba ngàn thế giới châu viên phép màu Tâm...



LINH NGỌC
LƯU GIỮ MIỀN THƯƠNG



Kính mừng
ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN
PL. 2564 - DL. 2020

*Kính chúc chư Tôn đức Tăng, Ni
và Phật tử thân tâm An lạc*



LINH NGỌC
Vẻ đẹp vĩnh hằng

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:
CÔNG TY CP LINH NGỌC XÁ LỢI SARIRA VIỆT NAM
 Địa chỉ: Tầng 2 - 37E Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam
 Tel: (+824)7153077 - Email: linhngocxaloivietnam@gmail.com
 Website: linhngocxaloivietnam.com / sarira.vn
 Cơ sở tại Đắk Lắk: TỊNH XÁ NGỌC QUANG
 Địa chỉ: 22 Đoàn Thị Điểm, TP. Buôn Ma Thuột - ĐT: 0903. 982 545

Nhiệt độ cơ thể giảm sẽ làm xơ cứng động mạch

Một người bạn đã nhập viện để phẫu thuật và tôi thấy một lớp mỡ màu vàng trên bộ lọc của túi truyền máu trong quá trình truyền máu. Bạn tôi là một người đàn ông béo với mỡ máu cao. Anh ấy thích ăn thịt nhưng không thích thể thao. Anh ấy sợ nóng và đặc biệt thích mát. Anh ấy không thể sống mà không có điều hòa vào mùa Hè.

Đã đến lúc cho anh ta một bài học. Tôi chỉ vào lớp mỡ trên bộ lọc và nói với anh ta, người hiến máu cho bạn phải là người có mỡ máu cao. Lipid máu cao là gì? Đó là có nhiều dầu trong máu. Bạn thấy đấy, tôi chỉ cho bạn

200ml máu, nhưng bộ lọc, lọc ra dầu dày khoảng 2mm, vì vậy mạch máu của người này có thể nói là có dầu ở khắp mọi nơi. Một khi nhiệt độ cơ thể giảm, do ăn uống quá nhiều thức ăn lạnh, lâu ngày dầu sẽ ngưng tụ và lắng đọng trên thành mạch máu. Khi dầu ngưng tụ và mạch máu sẽ co lại khi lạnh. Nếu điều này xảy ra trong một thời gian dài, nó có thể dễ dàng gây ra tắc nghẽn mạch máu. Nếu các mạch máu trong tim bị tắc nghẽn nhẹ, sẽ dẫn đến thiếu máu cơ tim và đau thắt ngực, nếu tắc nghẽn cục bộ lớn sẽ suy tim nặng và tử vong đột ngột. Nếu bị tắc nghẽn trong các mạch máu não nhẹ, sẽ chóng mặt, nhức đầu, tê chân tay, nghiêm trọng nếu thiếu máu cục bộ lâu dài



☞ và thiếu oxy trong não tự nhiên dẫn đến tử vong. Xơ vữa động mạch là một bệnh trong đó bên trong động mạch bị thu hẹp do sự tích tụ của các mảng bám. Mảng bám được tạo thành từ chất béo, cholesterol, canxi và các chất khác có trong máu. Việc thu hẹp các động mạch làm hạn chế lưu lượng máu giàu oxy đến các bộ phận của cơ thể. Xơ vữa động mạch là một bệnh mạch máu xảy ra theo tuổi tác. Sự thường xuyên của nó là thường xảy ra ở thanh thiếu niên, xấu đi và phát triển ở tuổi trung niên.

Các bác sĩ sẽ cảnh báo những người có lipit máu cao nên ăn ít mỡ, thịt mỡ, nội tạng động vật và lòng đỏ trứng, kem và các thực phẩm khác. Tuy nhiên, trong cuộc sống thực, một số người ăn nhiều thực phẩm giàu chất béo này, nhưng lipit máu của họ là bình thường, trong khi một số người, đặc biệt là người già, hiếm khi ăn nhiều chất béo, họ chủ yếu ăn chay, nhưng lipit máu của họ vẫn cao. Ngoài ra, ngay cả khi gia đình ăn cùng một bữa, một số người

có mỡ máu cao, trong khi những người khác có lipit máu bình thường. Dường như sự hình thành của mỡ máu cao có mối quan hệ nhất định với những thực phẩm này, yếu tố quyết định không phải là những thực phẩm này, mà là khả năng xử lý chất béo của gan.

Khi còn trẻ, cơ thể chúng ta phát triển khỏe mạnh thể chất và tinh thần đầy năng lượng là bởi giai đoạn này là lúc gan cung cấp máu sung mãn nhất. Do đó, ngay cả khi bạn ăn nhiều thực phẩm giàu chất béo vào thời điểm này, gan có thể biến tất cả các thực phẩm chúng ta ăn thành năng lượng để nuôi dưỡng cho các cơ quan. Chức năng của các cơ quan hoạt động bình thường thì năng lượng tinh thần và thể chất sẽ phát triển sung mãn.

Cùng với tuổi tác, cơ thể bắt đầu thoái hóa, và lượng máu cung cấp cho gan giảm với tốc độ khoảng 1% mỗi năm. Đến khoảng năm - sáu mươi tuổi, trọng lượng và thể tích của gan trở nên nhẹ hơn và nhỏ hơn khi nguồn cung ☞



✎ cấp máu tiếp tục giảm. Y học gọi đó là "gan già yếu sinh lý", có nghĩa là gan co nhỏ lại, làm các chức năng bị suy yếu một cách tự nhiên. Khi còn trẻ chúng ta ăn nửa cân thịt là bình thường, bây giờ già đi ăn hai lạng không nổi, thậm chí nửa lạng cũng làm gánh nặng cho sự chuyển hóa của gan. Ngày xưa có thể uống nửa lít rượu, bây giờ vài chung đã say rồi, bởi lượng máu cung cấp cho gan bị giảm, khả năng tiết mật suy yếu, tiêu hóa thức ăn và chất béo bị giảm, do bởi chức năng sản xuất máu bị giảm.

Gan liên quan biểu hiện ra mắt, lượng máu cung cấp cho mắt bị giảm, mắt bị lão hóa và mờ. Lượng máu cung cấp cho gân cơ giảm, làm cho các cử động của chân tay trở nên không linh hoạt, yếu và tê. Máu được lưu trữ trong gan, phụ nữ khi lớn tuổi máu của gan không đủ, thì lượng kinh nguyệt bắt đầu giảm và cuối cùng là hết kinh, đó là lúc bước vào tuổi già.

Cách duy nhất để khôi phục chức năng gan là cung cấp đủ máu. Theo học thuyết Ngũ hành của y học cổ truyền thì gan thuộc mộc, vậy để cây phát triển nên cần có nước, nước thuộc hành thủy, hành thủy thuộc thận, vậy thận là nguồn cung cấp nước chính cho cơ thể. Nói cách khác, chỉ khi thận khí đầy đủ, thận thủy sung túc thì gan huyết mới dồi dào. Tất cả các cơ quan trong cơ thể, chỉ có gan mới có khả năng phát triển và tự sửa chữa. Ngay cả khi một phần của gan bị cắt bỏ, một phần mới có thể trở lại kích thước ban đầu trong vòng nửa năm hoặc một năm, và khả năng tái tạo này chỉ có thể được hoàn thành dưới tiền đề đủ máu.

Cách trực tiếp bổ thận tốt nhất làm ấm thận. Ngày nay, mọi người bất kể mùa nào, đều thích ăn thức ăn lạnh, liên tục làm mát thận, do làm mát, nên lưu lượng máu lưu

chuyển chậm lại, các mạch máu co lại và sản xuất máu bị giảm. Do đó, việc cung cấp máu cho các cơ quan bị giảm, bao gồm cả gan.

Có rất nhiều lipid máu trong các mạch máu, giống như những bông tuyết trôi nổi xung quanh từ từ tích tụ, làm cho đường kính thành mạch máu nhỏ hơn, dẫn đến việc cung cấp máu cho các cơ quan khác nhau không đủ. Việc cung cấp máu cho gan bị giảm dẫn đến chức năng gan bị giảm. Chất béo không thể được chuyển hóa hoàn toàn. Gan nhiễm mỡ từ đó được hình thành.

Hiện nay, hầu hết các phương pháp để điều trị tăng lipid máu đang cố gắng loại bỏ lipid máu khỏi mạch máu, giống như loại bỏ tuyết bằng nhiều phương pháp khác nhau. Tuy nhiên, trong quá trình loại bỏ lipid, phương pháp tiêu chảy được sử dụng. Theo thời gian, nó không chỉ làm tổn thương sự quân bình của cơ thể, mà còn gây mất máu. Ngoài ra, nhiều loại thuốc hạ lipid máu còn có tác dụng làm lạnh cơ thể, lâu ngày làm cơ thể tích tụ thêm hàn thấp. Đây là lý do cơ bản tại sao ngày càng nhiều người có lipid máu bất thường không có thuốc hiệu quả.

Triết lý điều trị của chúng ta không phải là quét và hút tuyết, mà là làm ấm mặt đất và để tuyết tan. Nước tuyết tan chảy nuôi dưỡng mặt đất, không chỉ dọn sạch giao thông mà còn biến rác thành kho báu.

Thực tiễn đã chứng minh rằng khi chúng ta yêu cầu bệnh nhân mắc bệnh mỡ máu cao tránh ăn thức ăn lạnh, nên sử dụng thuốc ngải (hơ nóng) để làm ấm toàn thân, cách làm ấm cơ thể để thoát khỏi cảm lạnh (làm ấm vài lần mỗi tuần và sử dụng thường xuyên để chăm sóc sức khỏe). Mỡ máu của bệnh nhân sẽ bị giảm ngay khi máu được bổ sung càng sớm càng tốt. Nó thường trở lại bình thường trong ✎

↳ vòng một tuần đến nửa tháng, và có thể giảm xuống mức bình thường trong khoảng 01 - 03 tháng cho những bệnh nghiêm trọng. Gan nhiễm mỡ cũng dần trở nên bình thường khi máu của bệnh nhân đủ và nhiệt độ tăng. Nếu bạn gặp phải một bệnh nhân gan nhiệt, không thể dùng thuốc ấm, hay thức ăn ấm để chuyển hóa, trước tiên bạn có thể cho anh ta dùng một số thực phẩm mát gan để loại bỏ gan nhiệt, sau đó khuyên bệnh nhân nên ngâm ấm chân mỗi ngày để ấm thận và làm tăng lưu lượng máu trong quá trình điều trị có hiệu quả hơn.

Sau khi nhiệt độ tăng, các tạp chất tích tụ trong các mạch máu bắt đầu tan chảy, nó không chỉ làm tan chảy lipid máu, mà còn cả đường và axit uric. Do đó, sau khi chúng ta điều hòa toàn diện, nhiều chỉ số bất thường về máu của bệnh nhân đã giảm trên bảng, sự tắc nghẽn mạch máu giảm đáng kể, lòng mạch máu trở nên lớn hơn, thành mạch máu trở nên mỏng hơn, tuần hoàn máu tăng lên và các chức năng của tất cả các cơ quan đều

hoạt động. Phục hồi, huyết áp sẽ dần trở nên bình thường, và xơ cứng động mạch sẽ dần cải thiện.

Vào thế kỷ XIX, bác sĩ nổi tiếng người Pháp Cassanne đã có một câu nói nổi tiếng: “Con người sống nhờ các động mạch”. Điều đó có nghĩa là khi các động mạch của con người già nua hay suy yếu đi thì cơ thể con người cũng già yếu theo.

Tóm lại, trong cuộc sống sinh hoạt ăn uống hàng ngày, chúng ta nên để ý đến việc ăn uống phải điều hòa, thức ăn ôn ấm bao giờ cũng có lợi cho sức khỏe, có lợi cho thận, cho tỳ vị,... giúp tỳ vị dễ tiêu hóa hơn, giúp thận sản sinh nhiều máu hơn, máu huyết điều hòa sẽ tránh được các bệnh xơ cứng động mạch, bệnh tim mạch, bệnh tai biến... Một khi nhiệt độ cơ thể giảm, con người sẽ thiếu máu, gầy ốm xanh xao... sự chết cũng tiến dần bên cạnh.

(Theo *Bất sanh bệnh đích trí tuệ*, Tác giả Mã Duyệt Lăng, Nhà xuất bản Văn nghệ Giang Tô, tháng 5 năm 2009) ■

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ CUỘC THI VẾ ĐỐI DO VÔ ƯU TỔ CHỨC

Trong Ấn phẩm VÔ ƯU tập 67 - Kỷ niệm Phật Thích Ca thành đạo và mừng Xuân Canh Tý 2020 - Ban Biên soạn tổ chức cuộc thi VẾ ĐỐI cho câu Xướng sau đây:

“NGÔI QUÁN VÔ ƯU, HÀN HUYỀN CHUYÊN BÁO VÔ ƯU, LÒNG VÔ ƯU”

Sau gần 03 tháng, Ban Biên soạn đã nhận được 27 câu vế đối của 21 tác giả khắp nơi gửi về. Trong buổi làm việc ngày 13/3/2020 (20/02 năm Canh Tý), toàn Ban Biên soạn đã thống nhất bình chọn một (01) vế đối hay nhất để trao giải của **Tác giả Xuân Trà (Phan Thị Hiệp) tại TP. Quảng Ngãi**, vế đối như sau: **“ĐI CHÙA GIÁC NGỘ, MẠN ĐÀM HAI CHỮ GIÁC NGỘ, TRÍ GIÁC NGỘ”**.

Tác giả sẽ nhận được phần thưởng là **một (01) năm Ấn phẩm VÔ ƯU**.

Ban Biên soạn chân thành cảm ơn quý cộng tác viên và bạn đọc Vô Ưu đã nhiệt tình hưởng ứng cuộc thi này. Chúc quý vị Vô lượng an lạc trong mùa Đản sanh Từ phụ Thích Ca Mâu Ni PL. 2564.

Ban Biên soạn

LỄ TƯỚNG NIỆM HÚY NHẬT LẦN THỨ VII CỐ HÒA THƯỢNG THÍCH GIÁC DŨNG

Ngày 25/02 năm Canh Tý (18/3/2020), Môn đồ tứ chúng Giáo đoàn III HPKS và Tịnh xá Ngọc Quang đã cử hành lễ Tưởng niệm Húy nhật lần thứ VII Cố Hòa thượng Thích Giác Dũng, nguyên Ủy viên Ban Thường trực HĐCM/GHPGVN, Chứng minh BTS. PG tỉnh Đắk Lắk, Trưởng GĐIII HPKS, Trụ trì Tịnh xá Ngọc Quang đã diễn ra trong sự tĩnh lặng, thiền định.

Để tưởng nhớ công hạnh của bậc Cao Tăng lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Đắk Lắk trong nhiều thập kỷ qua (1986 - 2012). Thường trực Ban Trị sự GHPGVN tỉnh do HT. Thích Châu Quang, UV. HĐTS, Trưởng ban Trị sự dẫn đoàn đã đến dâng hương tưởng niệm. Tháp tùng có Đại đức Thích Trí Minh, Trưởng BTS. PG thành phố Buôn Ma Thuột, Đại đức Thích Nguyên Huân, Trưởng ban TTTT PG tỉnh cùng chư Tôn đức Tăng và Phật tử.

Cư sĩ Thiện Thông

PHẬT GIÁO ĐẮK LẮK THAM DỰ HỘI NGHỊ PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

Sáng ngày 16/3/2020 (23/02/Canh Tý), chư Tôn đức Tăng Ni thành viên Ban Trị sự GHPGVN tỉnh tham dự hội nghị công tác phòng chống dịch Covid-19, do UBND tỉnh kết hợp Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk tổ chức.

Thành phần tham dự gồm Ban Tôn giáo tỉnh, Sở Y tế tỉnh và chư vị Chức sắc các Tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tại hội nghị, Ths. Bs. Nguyễn Hữu Huyền, Trưởng phòng Kế hoạch Nghiệp vụ Y, Sở Y tế trình bày diễn biến tình hình dịch Covid-19 trong nước cũng như các nước trên thế giới cho đến thời điểm hiện nay. Qua đó, ông đã trình bày các biện pháp phòng chống của Chính phủ và Bộ Y tế đã đề ra và khuyến cáo

toàn dân, các tổ chức chính trị, xã hội, tôn giáo hưởng ứng một cách triệt để công tác phòng chống đại dịch Covid-19.

Riêng Phật giáo tỉnh Đắk Lắk, Tăng, Ni, Phật tử và các cơ sở Tự viện trong toàn tỉnh đã thực hiện nghiêm túc nội dung CV số 027/CV-HĐTS ngày 31/01/2020 và 042/CV-HĐTS ngày 11/02/2020 của HĐTS/GHPGVN, nhằm góp phần cùng cộng đồng phòng chống một cách hữu hiệu đại dịch này.

Tin, ảnh: Nguyễn Phương

BAN TRỊ SỰ PHẬT GIÁO TỈNH ĐẮK LẮK THĂM VÀ CHÚC TẾT LÃNH ĐẠO CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG CỦA TỈNH ĐẮK LẮK VÀ THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

Nhân dịp Tết cổ truyền của dân tộc Xuân Canh Tý; Sáng ngày 22 tháng Chạp năm Kỷ Hợi (nhằm 16/01/2020), Thường trực Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Lắk đã đến thăm và chúc Tết quý vị Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND, UB. MTTQVN, Ban Dân vận, Ban Tôn giáo, Công an tỉnh, UBND và Công an TP. Buôn Ma Thuột.

HT. Thích Châu Quang, Ủy viên HĐTS-GHPGVN; Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh làm Trưởng đoàn; cùng đi có ĐD. Thích Giác Ngộ, Phó ban Trị sự kiêm Trưởng ban Kiểm soát; ĐD. Thích Giác Phổ, Phó ban Trị sự, Trưởng ban Hoằng pháp; ĐD. Thích Nguyên Huân, Trưởng ban Thông tin Truyền thông; ĐD. Thích Minh Phương, Phó Thư ký kiêm CVP Ban Trị sự; SC. Thích Nữ Tịnh Minh, Phó ban Trị sự kiêm Trưởng ban Tài chánh; HTtr Thiện Hảo Tạ Đông Triều, BHD Phân ban GDPT tỉnh Đắk Lắk.

Tại mỗi nơi, Hòa thượng Thích Châu Quang, Trưởng ban Trị sự thay mặt phái đoàn đã báo cáo khái quát những thành quả Phật sự mà GHPGVN tỉnh đã đạt được trong năm 2019 trên mọi lãnh vực. Qua đó, Hòa thượng đã

↪ chân thành tri ân về sự quan tâm giúp đỡ nhiệt tình của quý cơ quan Nhà nước và Mặt trận đã dành cho Phật giáo tỉnh nhà trong năm vừa qua và Hòa thượng ân cần trao những lẵng hoa tươi thắm và quà Tết đầy ý nghĩa đến các vị Lãnh đạo cùng lời chúc mừng năm mới Canh Tý - 2020 An vui, Hạnh phúc, Vạn sự Cát tường, và Thành đạt trong cuộc sống cũng như trong công tác.

Tin, ảnh: Đông Triều

🌿 LỄ RA MẮT BAN TRỊ SỰ PHẬT GIÁO HUYỆN EA SÚP VÀ HUYỆN BUÔN ĐÔN

Ngày 03/3/2020 (nhằm 10/02/Canh Tý) được sự đồng ý của các cấp chính quyền, Ban Thường trực Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Lắk tổ chức lễ ra mắt và công bố Quyết định Nhân sự của Ban Trị sự Phật giáo hai huyện Ea Súp và Buôn Đôn nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Quang lâm chứng minh buổi lễ có HT. Thích Châu Quang, Ủy viên HĐTS, Trưởng ban Trị sự Phật giáo tỉnh Đắk Lắk; TT. Thích Giác Tiến, UV HĐTS, Phó Thường trực Ban Trị sự; ĐĐ. Thích Trí Minh, Ủy viên Dự khuyết HĐTS, Phó Ban Trị sự kiêm Chánh Thư ký; chư Tôn đức Tăng, Ni trong Ban Thường trực BTS; chư Tôn đức Tăng, Ni trụ trì các đơn vị Phật giáo tại địa phương.

Về phía lãnh đạo chính quyền có Ban Tôn giáo tỉnh; phòng An ninh đối nội Công an tỉnh; Ban Dân vận tỉnh, UBMTTQVN tỉnh và lãnh đạo chính quyền của hai huyện Buôn Đôn và Ea Súp.

Tại lễ ra mắt, Ban Trị sự GHPGVN tỉnh đã công bố Quyết định thành lập và Nhân sự của hai huyện như sau: BTS Phật giáo huyện Ea Súp gồm có 07 thành viên. Huyện Buôn Đôn có 08 thành viên, do ĐĐ. Thích Trí Minh, Ủy viên dự khuyết HĐTS, Phó ban kiêm Chánh

Thư ký BTS Phật giáo tỉnh Đắk Lắk đảm nhiệm chức vụ Trưởng ban Trị sự Phật giáo của hai huyện. Đồng thời bổ nhiệm ĐĐ. Thích Minh Huệ, Phó Thường trực BTS PG huyện Buôn Đôn. ĐĐ. Thích Pháp Huệ, Phó Thường trực BTS Phật giáo huyện Ea Súp.

Thay mặt lãnh đạo chính quyền của hai huyện đã phát biểu chúc mừng và khẳng định, việc tổ chức lễ ra mắt thành lập BTS GHPGVN của hai huyện là một sự kiện quan trọng trong đời sống tinh thần và tín ngưỡng của đông đảo nhân dân, các dân tộc huyện Ea Súp và Buôn Đôn; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của một bộ phận nhân dân các dân tộc theo tín ngưỡng đạo Phật.

Tin: Tuệ Đức Quy Ảnh: Nguyễn Phương

🌿 LỄ BỔ NHIỆM TRỤ TRÌ VÀ ĐỨC ĐẠI HỒNG CHUNG TẠI NPĐ PHƯỚC ĐỨC - HUYỆN KRÔNG BÔNG

Ngày 15/12/2019 (nhằm ngày 20/11/Kỷ Hợi) NPĐ Phước Đức tọa lạc tại thôn 2, xã Ea Trul, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã long trọng tổ chức lễ Bổ nhiệm Trụ trì.

Quang lâm chứng minh và tham dự có HT. Thích Giác Chí, UV. HĐCM, Chứng minh BTS GHPGVN tỉnh Đắk Lắk; HT. Thích Châu Quang, Ủy viên HĐTS, Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Đắk Lắk; TT. Thích Giác Tiến, UV. HĐTS, Phó Trưởng ban Thường trực BTS PG tỉnh; ĐĐ Thích Trí Minh, UVĐK HĐTS, Phó ban kiêm CTK. BTS; ĐĐ. Thích Giác Hiệp, Trưởng BTS PG huyện Krông Bông, Trưởng ban Tổ chức; khách mời có TT. Thích Giác Trí, UV. HĐTS, Phó ban Hoàng Pháp TW GHPGVN, Phó ban Thường trực BTS PG quận Gò Vấp TP. HCM. Ni trưởng Thích Nữ Như Minh, UVTT Ban Tăng sự kiêm Phó ban Phân ban Ni giới TƯ đặc trách khu vực miền Trung, Bôn sư của Sư cô ↪

✎ tân Trụ trì. Ni sư Thích Nữ Chúc Tâm, Chứng minh Phân ban Ni giới tỉnh Đắk Lắk - NS. Thích nữ Chúc Như, Trưởng Phân ban Ni giới tỉnh Đắk Lắk; cùng chư Tôn đức Thường trực Ban Trị sự PG tỉnh, các ban ngành trực thuộc, BTS Phật giáo các huyện, thị xã, thành phố; chư Tăng Ni trụ trì các tự viện trong và ngoài tỉnh, cùng chư Huynh đệ đồng môn, Tăng, Ni sinh Phật học của Sư cô tân Trụ trì.

Tối dự và chúc mừng buổi lễ, có ông Nguyễn Văn Tứ, Phó Trưởng ban Tôn giáo tỉnh Đắk Lắk; ông Đinh Văn Long, Phó Chủ tịch UBND huyện Krông Bông; ông Bùi Duy Thích, Chủ tịch UBMTTQVN huyện, cùng quý vị lãnh đạo các cơ quan chức năng, ban ngành sở tại và đông đảo Phật tử địa phương tham dự.

Đại đức Thích Giác Hiệp, Trưởng ban Trị sự Phật giáo huyện, Trưởng BTC phát biểu khai mạc. Tiếp theo, ĐĐ. Thích Trí Minh, Chánh Thư ký Ban Trị sự công bố QĐ số 86/QĐ-BTS ngày 20/5/2019 của Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Lắk bổ nhiệm Sư cô Thích Nữ Tịnh Nghĩa, thế danh Phùng Thị Thanh Thảo, tân Trụ trì NPĐ Phước Đức.

Nhân dịp này, chư Tôn đức cùng toàn thể đại chúng đã niêm hương bạch Phật, chú nguyện đức Đại Hồng chung.

Tin: Đông Triều, Ảnh: Tấn Dũng

LỄ BỔ NHIỆM TRỤ TRÌ CHÙA THẠCH SƠN – HUYỆN KRÔNG BÔNG

Ngày 11/12/2019 (nhằm ngày 16/11 năm Kỷ Hợi) chùa Thạch Sơn tọa lạc tại thôn 6, xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã long trọng tổ chức lễ Bổ nhiệm Đại đức Thích Vạn Phú, Trụ trì chùa Thạch Sơn.

Quang lâm chứng minh và tham dự có HT. Thích Giác Chí, UV. HĐCM, Chứng minh Ban

Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Lắk, HT. Thích Châu Quang, Ủy viên HĐTS, Trưởng ban Trị sự; TT. Thích Giác Tiến, UV. HĐTS, Phó Trưởng ban Thường trực BTS; HT. Thích Hạnh Hòa, Chứng minh Ban Trị sự PG huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định là Y Chỉ Sư của Đại đức tân Trụ Trì; ĐĐ. Thích Trí Minh, UV DK HĐTS, Phó ban kiêm Chánh Thư ký BTS; ĐĐ. Thích Giác Hiệp, Trưởng BTS PG huyện Krông Bông, Trưởng ban Tổ chức; NS. Thích Nữ Chúc Như, Trưởng Phân ban Ni giới tỉnh Đắk Lắk; cùng chư Tôn đức Thường trực BTS PG tỉnh, các ban ngành trực thuộc, BTSPG các huyện, thị xã, thành phố; chư Tăng, Ni trụ trì các tự viện trong và ngoài tỉnh cùng chư Huynh đệ đồng môn, Tăng Ni sinh Khóa 5 TCPH tỉnh Bình Định.

Về phía chính quyền, có ông Nghiêm Văn Chuẩn, Trưởng ban Tôn giáo tỉnh Đắk Lắk; Ông Nguyễn Văn Nam, Phó Trưởng phòng ANDN Công an tỉnh Đắk Lắk; ông Lê Văn Long, Phó Bí thư - Chủ tịch UBND huyện Krông Bông; ông Bùi Duy Thích, Chủ tịch UBMTTQVN huyện; Bà Trương Thị Bích Vân, Phó Bí thư xã Hòa Sơn; ông Nguyễn Văn Dũng, Phó Chủ tịch UBND Xã, và đại diện các ban ngành, đoàn thể, tôn giáo bạn tại địa phương cùng trên 600 Tăng, Ni, Phật tử trong và ngoài tỉnh đã đến dự và chúc mừng Đại đức tân Trụ trì.

Sau lời phát biểu khai mạc của ĐĐ. Thích Giác Hiệp, Trưởng BTC, ĐĐ. Thích Trí Minh, Phó BTS kiêm Chánh Thư ký PG tỉnh đã công bố Quyết định số 146/QĐ-BTS ngày 21/8/2019 của Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Lắk chính thức bổ nhiệm Đại đức Thích Vạn Phú, thế danh Lê Ngọc Hạnh, tân Trụ trì Chùa Thạch Sơn.

*Tin, ảnh: Trung Tiến,
Đông Triều, Nguyễn Phương* ✎

👉 **LỄ BỔ NHIỆM TRỤ TRÌ NPĐ PHƯỚC BẢO – HUYỆN KRÔNG BÔNG**

Ngày 01/12/2019, nhằm ngày 06/11 năm Kỷ Hợi. NPĐ Phước Bảo tọa lạc tại thôn 1, xã Yang Reh, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã long trọng tổ chức lễ Bổ nhiệm Sư cô Thích Nữ Tuệ Đạt, Trụ trì NPĐ Phước Bảo.

Quang lâm chứng minh và tham dự có HT. Thích Giác Chí, UV. HĐCM, Chứng minh Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Lắk, HT. Thích Châu Quang, Ủy viên HĐTS, Trưởng ban Trị sự; TT. Thích Giác Tiến, UV. HĐTS, Phó Trưởng ban Thường trực BTS; ĐĐ. Thích Trí Minh, UVĐK HĐTS, Phó ban kiêm Chánh Thư ký BTS; ĐĐ. Thích Giác Hiệp, Trưởng BTS PG huyện Krông Bông, Trưởng BTC; NT. Thích Nữ Huệ An, Trưởng Phân ban Ni giới Q. Tân Phú, TP. HCM, là Bổn sư của Sư cô tân Trụ trì. Ni sư Thích Nữ Chúc Tâm, Chứng minh Phân ban Ni giới tỉnh Đắk Lắk - NS. Thích Nữ Chúc Như, Trưởng Phân ban Ni giới cùng chư Tôn đức Thường trực BTSPG tỉnh, các ban ngành trực thuộc, Ban Trị sự Phật giáo các huyện, thị xã, thành phố; chư Tăng Ni trụ trì các tự viện trong và ngoài tỉnh.

Về phía chính quyền, có ông Nghiêm Văn Chuẩn, Trưởng ban Tôn giáo tỉnh Đắk Lắk; ông Đinh Văn Long, Huyện UV - Phó Chủ tịch UBND huyện Krông Bông; ông Bùi Duy Thích, Chủ tịch UBMTTQVN Huyện; ông Võ Tấn Trục, Chủ tịch UBND xã Yang Reh, ông Hứa Thanh Giang - Chánh Trị sự cơ sở Đạo Cao Đài Quảng Thiện, giáo họ Công giáo Kim Sơn; và đại diện các ban ngành, đoàn thể, Mặt trận, cùng trên 800 Tăng, Ni, Phật tử trong và ngoài tỉnh đã đến dự và chúc mừng Sư cô tân Trụ trì.

Đại đức Giác Hiệp, Trưởng Ban Trị sự Phật giáo huyện kiêm Trưởng BTC phát biểu khai mạc. ĐĐ. Thích Trí Minh, Phó BTS kiêm Chánh Thư ký PG tỉnh đã công bố Quyết định số 145/QĐ-BTS ngày 23/8/2019 bổ nhiệm Sư

cô Thích Nữ Tuệ Đạt, thế danh Nguyễn Thị Sen, tân Trụ trì NPĐ Phước Bảo.

Tin: Đông Triều, Ảnh: Nguyễn Phương

👉 **LỄ BỔ NHIỆM TRỤ TRÌ NPĐ THIÊN HOA – HUYỆN KRÔNG BÚK**

Sáng ngày 22/12/2019, nhằm ngày 27/11 năm Kỷ Hợi, NPĐ Thiên Hoa, xã Cư Pong huyện Krông Búk long trọng tổ chức lễ bổ nhiệm ĐĐ. Thích Nguyên Hiếu, Trụ trì NPĐ Thiên Hoa.

Quang lâm và chứng minh buổi lễ có: HT Thích Châu Quang, UV HĐTS, Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Lắk; HT. Thích Giác Đạo, UV HĐTS, Phó ban Pháp chế TƯ, Trụ trì Tổ đình Kim Tiến tỉnh Thừa Thiên Huế; TT. Thích Giác Tiến, UV HĐTS, Phó Trưởng ban Thường trực BTS; ĐĐ. Thích Trí Minh, UVĐK HĐTS, Phó ban kiêm Chánh Thư ký BTS; ĐĐ. Thích Quảng Đàm, Phó ban Trị sự PG tỉnh, Trưởng ban Trị sự PG TX Buôn Hồ; cùng chư Tôn đức Thường trực Ban Trị sự PG tỉnh, các ban ngành trực thuộc, Ban Trị sự Phật giáo các huyện, thị xã, thành phố; chư Tăng Ni trụ trì các tự viện trong và ngoài tỉnh, cùng chư Huỳnh đệ đồng môn, Tăng, Ni sinh Phật học của Đại đức tân Trụ trì.

Phía chính quyền về tham dự và chúc mừng gồm có: ông Nghiêm Văn Chuẩn, Trưởng ban Tôn giáo tỉnh Đắk Lắk; ông Y Việt Knul, Phó ban Dân vận huyện Krông Búk; ông Trần Văn Tiến, Phó Bí thư Đảng ủy xã Cư Pong; ông Nguyễn Trọng Đạt, Phó Chủ tịch UBND, cùng các ban ngành, đoàn thể của xã Cư Pong và hơn 1.000 Phật tử (50% là người Phật tử E Đê) cũng về tham dự và chúc mừng.

ĐĐ. Thích Trí Minh, Chánh Thư ký BTS công bố QĐ số 45/QĐ-BTS ngày 19/3/2019 của Trưởng BTS tỉnh Đắk Lắk bổ nhiệm Đại đức Thích Nguyên Hiếu, thế danh Lê Trung, SN 1985, Trụ trì NPĐ Thiên Hoa.

Tin, ảnh: Duy Mỹ 🙏

➡ **BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TỈNH ĐẮK LẮK TRAO HỌC BỔNG CHO ĐOÀN SINH GDPT NGHÈO HIẾU HỌC**



Chiều ngày 15/3/2020 (22/02/Canh Tý), Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử (HDPT) tỉnh Đắk Lắk do Đại đức Thích Hải Nguyên, Trưởng ban HDPT tỉnh dẫn đầu. Cùng đi có Đại đức Thích Minh Đăng, Phó ban HDPT kiêm Trưởng ban Phật tử Dân tộc tỉnh; chư Tôn đức Tăng, Ni và anh chị Huynh trưởng BHD Phân ban GDPT tỉnh đã đến thăm GDPT tại 03 huyện Ea H'leo, Krông Búk và Krông Năng.

Tại mỗi nơi, Đoàn đã ân cần thăm hỏi, động viên tinh thần tu học và tuyên truyền công tác phòng chống dịch Covid-19, đồng thời trao 04 suất học bổng khuyến học cho các em đoàn sinh GDPT nghèo hiếu học, mỗi suất gồm có 2.000.000đ tiền mặt và 01 chiếc xe đạp trị giá 1.000.000đ.

Tin, ảnh: Nguyễn Phương

🌿 **KHÓA TU MỘT NGÀY TỈNH THỨC**

Ngày 29/12/2019 (ngày 04/12/Kỷ Hợi) Ban Hoằng pháp GHPGVN tỉnh Đắk Lắk kết hợp Ban Trị sự GHPGVN huyện Krông Bông tổ chức khóa tu “**Một ngày tỉnh thức**” tại chùa Phước Vân, huyện Krông Bông.

Hướng dẫn khóa tu có: Đại đức Thích Giác Phổ, Phó BTS kiêm Trưởng ban Hoằng pháp

tỉnh; Đại đức Thích Hải Nguyên, Trưởng ban HDPT tỉnh; Đại đức Thích Vạn Năng, Trưởng ban Giáo dục Phật giáo tỉnh; Đại đức Thích Giác Hiệp, Trưởng ban Trị sự Phật giáo huyện Krông Bông, Đại đức Thích Giác Hiền, Trụ trì chùa Phước Vân cùng chư Tôn đức Tăng, Ni và hơn 400 Phật tử các tự viện trong huyện.



Đại đức Thích Giác Phổ phát biểu khai mạc khóa tu “Nhằm ôn lại công hạnh và lời dạy của Đức Phật đã hiện hữu trên 2.600 năm, công hạnh và lời dạy ấy được tiếp nối bởi chư Tổ sư tiền hiền, các bậc thầy và chư Tôn đức Tăng, Ni hiện tại tiếp tục thực hành con đường của Đức Phật đã đi và đem lời dạy ấy truyền đạt cho các nam nữ Phật tử”.

Chương trình tu học “**Một ngày tỉnh thức**” gồm các nội dung: tụng kinh Chuyển Pháp Luân, ngồi thiền quán niệm, thiền hành tỉnh thức, nghe pháp học kinh, khát thực nhận cơm, độ ngũ chánh niệm, đồ vui Phật pháp, giao thông an toàn, và nghi lễ tập tục.

Tin: Diệu Hương, ảnh: Nguyễn Phương

🌿 **KHỞI CÔNG XÂY DỰNG NHÀ TÌNH THƯƠNG TẠI BUÔN JA WẮM B, XÃ EA KIẾT, CƯ M'GAR**

Sáng ngày 17/3/2020 (24/02/Canh Tý), GHPGVN huyện Cư M'gar, Hội Chữ Thập đỏ ➡

↳ huyện và chính quyền xã Ea Kiết đã làm lễ khởi công xây dựng căn nhà tình thương trị giá 60.000.000 đồng, tặng cho hộ gia đình nghèo bà H'Biap KSiu thuộc buôn Ja Wăm B, xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar.



Tham dự buổi lễ gồm có Đại đức Thích Minh Đăng, Trưởng ban Trị sự Phật giáo huyện; Sư cô Thích Nữ Tịnh Đạt, Trưởng ban Từ thiện Phật giáo huyện. Về phía Chính quyền có bà Nguyễn Thị Hoa, Chủ tịch Hội CTĐ huyện; ông Trương Công Thiện, Bí thư Đảng ủy xã; cùng quý vị đại diện Chính quyền, Mặt trận, Ban ngành, Đoàn thể tại địa phương tham dự.

Tin, ảnh: Nguyễn Phương

🌿 BÀN GIAO NHÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TẠI PHƯỜNG AN LẠC, THỊ XÃ BUÔN HỒ

Sáng ngày 10/01/2020 (16/12 năm Kỷ Hợi) Lễ bàn giao nhà Đại đoàn kết cho gia đình ông



Ngô Văn Mão và bà Phan Thị Ngọc Loan tại Tổ Dân phố Tân Bình, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ.

Tham dự lễ bàn giao có Ban Từ thiện chùa Sắc Tứ Khải Đoan do Đại đức Thích Minh Phương, Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Lắk.

Đại đức Thích Quảng Đàm, Phó ban Trị sự PG tỉnh; Trưởng ban Trị sự GHPGVN thị xã Buôn Hồ; Ông Nguyễn Viết Đệ, Chủ tịch UBND Phường An Lạc, bà Văn Thị Kim Ánh, Chủ tịch Hội CTĐ phường; ông Lê Thanh Tuấn - Bí thư chi bộ, Tổ trưởng Tổ dân phố Tân Bình cùng quý ông bà đại diện ban ngành, đoàn thể sở tại, quý mạnh thường quân, Phật tử đến tham dự và chúc mừng.

Tin, ảnh: Minh Phương

🌿 PHÁT QUÀ TỪ THIỆN TẠI HUYỆN CƯ M'GAR



Sáng ngày 31/12/2019 (nhằm ngày 06/12 năm Kỷ Hợi), Đại đức Thích Giác Phổ hướng dẫn Đoàn Từ thiện Tự Tánh Tâm – Tịnh xá Ngọc Quang từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thăm và tặng 300 phần quà cho bà con có hoàn cảnh khó khăn ở xã Ea H'ring, huyện Cư M'gar. Mỗi phần quà trị giá 350.000đ.

Tin, ảnh: Nguyễn Phương ↳

📌 PHÁT QUÀ TỪ THIỆN TẠI HUYỆN LẮK



- Chiều ngày 06/01/2020, Đại đức Giác Phổ hướng dẫn Đoàn Từ thiện Tịnh xá Ngọc Bình, quận 2, TP. Hồ Chí Minh đến thăm và tặng 150 phần quà, mỗi phần quà 300.000đ, trị giá 45.000.000đ cho bà con có hoàn cảnh khó khăn ở xã Bông Krang, huyện Lắc.

- Trưa ngày 06/01/2020, Đại đức Giác Phổ hướng dẫn Đoàn Từ thiện Tịnh xá Ngọc Xuân, H. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đến thăm và tặng 200 phần quà cho bà con có hoàn cảnh khó khăn ở buôn Drung, xã Yang Tao, huyện Lắc. Mỗi phần quà trị giá 300.000đ, tổng số tiền là 60.000.000đ.

- Sáng ngày 03/02/2020 Đại đức Giác Phổ hướng dẫn Đoàn Từ thiện Hoàng pháp viên Cư sĩ TP. HCM tặng 100 phần quà và chiều ngày 06/02/2020 hướng dẫn Đoàn Từ thiện Hoàng pháp viên Cư sĩ tỉnh Đắk Lắk thăm và tặng 130 phần quà cho bà con Phật tử dân tộc có hoàn cảnh khó khăn ở khu vực gần chùa Quảng Trạch, xã Đắk Liêng, huyện Lắc. Mỗi phần quà là 300.000đ, tổng trị giá 69.000.000đ

Tin, ảnh: Phúc Quý

📌 BÀN GIAO NHÀ VÀ TẶNG 60 PHẦN QUÀ CHO BÀ CON TẠI XÃ CƯ SUÊ, HUYỆN CƯ M'GAR

Ngày 02/01/2020 (08/12/Kỷ Hợi) tại thôn 5, xã Cư Suê, huyện Cư M'gar đã bàn giao nhà tình thương cho gia đình bà Triệu Thị Thu và

trao 60 phần quà cho bà con nghèo trong xã.

Hiện diện tại lễ bàn giao có HT. Thích Châu Quang, Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Lắk, Trụ trì chùa Sắc Tứ Khải Đoan; Đại đức Thích Minh Phương, Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng GHPGVN tỉnh; ĐĐ. Thích Minh Đăng, Trưởng ban Trị sự GHPGVN huyện Cư M'gar; bà Nguyễn Thị Hoa, Chủ tịch Hội CTĐ huyện; ông Phan Xuân Lực, Huyện ủy viên, Chủ tịch UBND xã Cư Suê và đại diện các ban ngành, cùng Đoàn Từ thiện chùa Sắc Tứ Khải Đoan TP. Buôn Ma Thuột.



Được biết, Ban Trị sự GHPGVN huyện Cư M'gar kết hợp với chùa Sắc Tứ Khải Đoan TP. BMT đã xây dựng một căn nhà tình thương có DT 45m², trị giá 70 triệu đồng (bà con dòng họ bà Triệu Thị Thu đóng góp 10 triệu đồng) và tặng 60 phần quà (mỗi phần quà 500.000 đồng) cho đồng bào nghèo trong xã.

Tin, ảnh: Nguyễn Phương

📌 TỈNH XÁ NGỌC QUANG VÀ BỆNH VIỆN MẮT TÂY NGUYÊN TẶNG QUÀ TẾT CHO ĐỒNG BÀO NGHÈO

Sáng ngày 23/12 Kỷ Hợi (nhằm ngày 17/01/2020) Ban TTXH Tịnh xá Ngọc Quang kết hợp Bệnh viện Mắt Tây Nguyên tặng quà Tết cho bà con Phật tử dân tộc nghèo, gia đình khó khăn, người tàn tật khiếm thị trên địa bàn TP. Buôn Ma Thuột.



Tại buổi tặng quà có sự hiện diện của HT. Thích Giác Phương, Trụ trì Tịnh xá Ngọc Quang; ĐĐ. Thích Giác Phổ, Quản chúng Tịnh xá; Cư sĩ Thiện Thông, Trưởng ban Hộ trì Tam bảo, các thành viên trong Ban Từ thiện và nhân viên Bệnh viện Mắt Tây nguyên.

Mở đầu, HT. Thích Giác Phương, đã có lời pháp thoại ngắn cùng với bà con. Đại đức Giác Phổ, đại diện cho Tịnh xá Ngọc Quang có đôi lời thăm hỏi động viên đến bà con trước thềm năm mới Canh Tý được đầy đủ sức khỏe, hưởng một cái Tết an vui.

Tại đây Ban Từ thiện Tịnh xá và Bệnh viện Mắt Tây Nguyên đã trao 250 phần quà, mỗi phần quà trị giá 350 ngàn đồng gồm: 10kg gạo, 01 thùng mì, và các nhu yếu phẩm khác, tổng trị giá là giá 87 triệu đồng. Buổi phát quà kết thúc trong niềm hân hoan của bà con, Phật tử trong những ngày chuẩn bị đón Tết.

Tin, ảnh: Đông Triều

LỄ ĐẶT ĐÁ TÁI THIẾT TỊNH XÁ LỘC UYỂN – TP. BUÔN MA THUẬT

Sáng ngày 05/3/2020 (12/02/Canh Tý), lễ đặt đá tái thiết Tịnh xá Lộc Uyển (84 Phạm Ngũ Lão, phường Thành Công, TP. Buôn Ma Thuột) đã diễn ra trang nghiêm.

Chứng minh và tham dự có HT. Thích Giác Hà, thành viên HĐCM, Trị sự trưởng Giáo đoàn 5; HT. Thích Châu Quang, UV HĐTS,

Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Đắk Lắk; HT. Thích Giác Pháp, UV HĐTS, Chánh Thư ký HPKS; TT. Thích Giác Tiến, UV HĐTS, Phó ban Thường trực BTS tỉnh Đắk Lắk; ĐĐ. Thích Trí Minh, UVĐK HĐTS, Phó ban kiêm Chánh Thư ký BTS tỉnh, Trưởng BTS GHPGVN TP. Buôn Ma Thuật cùng chư Tôn đức Tăng, Ni trụ trì các tự viện trong, ngoài thành phố và Phật tử tham dự.



Về phía quan khách có sự hiện diện của ông Nghiêm Văn Chuẩn, Trưởng ban Tôn giáo tỉnh Đắk Lắk; ông Nguyễn Trung Chính, Phó Chủ tịch UBND phường Thành Công; bà Nguyễn Thị Như Ngọc, Chủ tịch UBMTTQVN phường Thành Công và chính quyền địa phương sở tại.

Được biết, Tịnh xá Lộc Uyển xây dựng từ năm 1968, trải qua gần 60 năm, nay đã xuống cấp trầm trọng, cần phải tái thiết lại ngôi Chánh điện và Giảng đường để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tu học của Phật tử tại địa phương. Kinh phí dự tính trên 05 tỷ đồng. Ban tái thiết kêu gọi sự phát tâm của nam nữ Phật tử gần xa hùn phước cúng dường xây dựng để ngôi Tam bảo Tịnh xá Lộc Uyển sớm thành tựu.

Tin, ảnh: Minh Mỹ

Các Phật sự này đã được thông tin chi tiết trên Website: phatgiaodaklak.org

Lời Ban Biên soạn

Ban Biên soạn Vô Ưu đã nhận được bài, thơ, nhạc, hình ảnh của quý Tác giả, CTV và Độc giả sau đây:

* **Nhận bài qua Hộp thư:** Huỳnh Ngọc Thành (TP. Đà Nẵng).

* **Nhận bài qua Email:** Thích Trí Bửu, Tiểu Nguyệt, Hồng Vinh (TP. Nha Trang), Phước Thắng, Chơn Hương, Phan Văn An (TP. Đà Lạt), Lý Thị Minh Khiêm (Lâm Đồng), Ngân Thương, Hoàng Xuân Thảo (TT - Huế), Trường Khánh (TP. Đà Nẵng), Xuân Trà, Phan Ngọc Thảo (TP. Quảng Ngãi), Mang Viên Long, Lê Thị Xuyên, Nguyễn Đình Thu (Bình Định), Tịnh Viên Cư sĩ (Đắk Nông), Lãng Già Tâm, Hạnh Phương, TT. Thích Huyền Lan (Đồng Nai), Trương Bi, Minh Mẫn, Nhóm ảnh NCM, Nguyễn Cẩn, Chúc Phú, Quảng Tánh, Quảng Kiến, Thích Quảng Phước, Thụy Quang, Nguyễn Hải Thảo, TK. Giác Hoàng (TP. HCM), Nguyễn Đức Sinh (Uông Bí - Quảng Ninh), Huỳnh Phong Lưu (An Giang), Tịnh Bình (Tây Ninh), Trần Thái Học (Bến Tre), Dạ Lữ Kiều, NS. Hằng Vang (TP. Buôn Ma Thuột), Tuệ Khương (Vũng Tàu), Nguyễn Trọng Đồng (Krông Năng), Khang Thi (Krông Búk).

Chân thành tri ân sự cộng tác của chư Tôn đức và quý vị. Rất mong tiếp tục nhận được những sáng tác mới của chư vị. Kính chúc chư Tôn đức và quý vị vô lượng an lạc.

BAN THƯ KÝ

MỜI VIẾT BÀI CHO VÔ ƯU TẬP 69

Vu Lan Báo Hiếu PL. 2564 – DL. 2020

Kính mời chư Tôn đức Tăng, Ni - Học giả - Thiện tri thức - Văn nghệ sĩ - Cộng tác viên và Bạn đọc viết bài cho Vô Ưu tập 69, chủ đề: **“VU LAN - MÙA BÁO HIẾU PL. 2564”** và các chuyên đề thường xuyên: Phật pháp ứng dụng, Văn hóa Phật giáo, Kinh tạng Nikaya, Phật giáo và xã hội, Lịch sử Danh Tăng - Tự viện, Phật hóa Gia đình, Góc Vườn lam, Sức khỏe, Món chay, Thông tin Phật sự và sáng tác văn, thơ, nhạc, ảnh nghệ thuật v.v...

Hạn chót nhận bài vào ngày **15/7/2020**.

Lưu ý: Bài viết dài khoảng **2.000** từ, Thơ dài tối đa **16** câu, bài viết giới thiệu về Danh Tăng - Tự viện phải có ảnh minh họa kèm theo. Bài chưa đăng trên các ấn phẩm khác. Ghi rõ họ tên thật, địa chỉ, số điện thoại... để tiện việc liên hệ. Font chữ **“Times New Roman, size 14”**, (chú ý lỗi chính tả) và gửi về Email: noisanvouu@gmail.com.

Ban Biên soạn

🟢 **CÁO LỖI:** Ban Biên soạn nhận được nhiều bài viết, văn, thơ, nhạc, hình ảnh của quý Tác giả, CTV và Bạn đọc trong và ngoài nước gửi cho Ấn phẩm **Phật Đản PL. 2564 - DL. 2020**. Vì số trang có hạn, nên những bài viết còn lại chúng tôi sẽ lần lượt giới thiệu trong các Ấn phẩm tiếp theo. Ngoài ra, xin lưu ý quý Tác giả: Bài viết dài không quá **2.000** từ, Thơ dài tối đa **16** câu. Kính mong quý vị hoan hỉ, chân thành cảm ơn.

Ban Biên soạn

PHƯƠNG DANH CHỦ TÔN ĐỨC VÀ ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN PHÁT HÀNH VÔ ƯU 68

CÚNG DƯỠNG TỊNH TÀI:

Sư Minh Tôn (TX. Ngọc Mỹ, xã An Nhơn Tây, Củ Chi, TP. HCM)	5.000.000 đồng
Cty Linh Ngọc Xá Lợi Sarira (Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội)	5.000.000
Nguyễn Thị Mỹ Dung, Pd. Ngọc Viên (TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk)	5.000.000
Trần Thị Thanh (Tp. Quy Nhơn, Bình Định)	3.000.000
Đoàn Thị Ánh Tuyết, Pd. Vạn Sương (Q. Bình Thạnh, TP. HCM)	2.000.000
Nguyễn Văn Ba, Pd. Thiện Trí (P. Thạnh Lộc, Q.12, TP. HCM)	1.000.000
Trần Thị Phúc, Pd. Ngọc Lành (P.10, Q. Phú Nhuận, TP. HCM)	1.000.000
Võ Thị Loan (TP. Quy Nhơn, Bình Định)	1.000.000
Nguyễn Văn Rồi, Pd. Thiện Đạo (P. Thạnh Lộc, Q.12, TP. HCM)	500.000
Nguyễn Thị Lan (P. Thạnh Lộc, Q.12, TPHCM)	500.000
Quách Lóng (P. Thạnh Xuân, Q.12, TPHCM)	500.000
Trương Hồng Hà (Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk)	500.000

CHỦ TÔN ĐỨC TẶNG NI VÀ CÁ NHÂN NGOÀI TỈNH

- HT. Thích Thiện Đạo (Chùa Phi Lai - TP. Biên Hòa)	100 cuốn
- ĐĐ. Như Thuần (Chùa Viên Giác - TP. Đà Lạt)	100
- TT. Thích Thông Huệ (TT. Viên Giác - Nha Trang)	100
- ĐĐ. Giác Phước (TX. Ngọc Duyên - Bình Định)	50
- ĐĐ. Thích Chơn Chánh (Chùa Tân Sơn - Ninh Thuận)	50
- TT. Thích Viên Thanh (Thiền viện Vạn Hạnh - TP. Đà Lạt)	30
- ĐĐ. Thích Giác Từ (TX. Ngọc Viên - Ninh Thuận)	20
- Nhóm ảnh Nhất Chi Mai (TP. Hồ Chí Minh)	500
- Công ty Hán Linh (TP. Hồ Chí Minh)	500
- Cư sĩ Thiện Hải (BTS. PG tỉnh Bình Định)	20
- PPH Tịnh xá Trung Tâm (21 Nguyễn Trung Trực, P.5, Q. BT, TP. HCM)	20
- PPH Tâm Thuận (Hẻm 380 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. 8, Q. 3, TP. HCM)	20
- PPH VPP Sao Mai (71 Đông Hồ, P. 8, Q. Tân Bình, TP. HCM)	50
- PPH Khai Tâm (600 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng)	20
- CTV. Nguyễn Kim Đông (TP. Huế)	20
- Chùa Từ Đàm (TP. Huế)	30
- Chùa Đức Sơn (TP. Huế)	10
- CTV. Phan Thị Hiệp (TP. Quảng Ngãi)	50
- CTV. Huỳnh Phong Lưu (Chợ Mới - An Giang)	40
- Trần Thị Kim Đức (197 Tăng Bạt Hổ - P. Lê Lợi - TP. Quy Nhơn)	30
- Trịnh Đức (Chùa Vĩnh Phúc - Hà Tĩnh)	20

CÁC ĐƠN VỊ HUYỆN, THỊ XÃ TRONG TỈNH

- Ban Trị sự GHPGVN Cư M'gar	200
- NPD Quảng Hương (Krông Búk)	100
- Ban Trị sự GHPGVN Krông Năng	70
- NPD Thọ Phước (Krông Búk)	50
- TX. Ngọc Chánh (Ea H'Leo)	40
- Thầy Phương Trọng (Ea Kar)	40
- Thầy Nhuận Nghĩa (Liên Sơn, Lắk)	20
- Thầy Giác Hiệp (Krông Bông)	50
- Chùa Phước An (TT. Phước An)	50
- TX. Ngọc Quảng (Krông Ana)	20
- TX. Ngọc Chơn (TX. Buôn Hồ)	20

- Tịnh xá Ngọc Nhơn (Buôn Đôn)	20
- TX. Ngọc Nhiên (TT. Phước An)	30
- Chùa An Bình (Buôn Đôn)	20
- Thầy Nhuận Tài (Krông Ana)	20

CÁC ĐƠN VỊ TP. BUÔN MA THUẬT

- Tịnh xá Ngọc Quang	200
- Chùa Khải Đoan	200
- Chùa Liên Trì	100
- Điểm nhóm PG Đạo Quang	100
- TV. Trúc Lâm Vạn Đức	50
- Chùa A Dục	50
- TX. Ngọc Khánh	40
- Chùa Nam Thiên	40
- Chùa Bồ Đề	20
- Tịnh xá Ngọc Ban	20
- Chùa Phổ Hiền	20
- Tịnh xá Ngọc Nguyên	20
- Chùa Hoa Lâm	30
- TT. Hương Thiền	20
- Chùa Hồng Phước	30
- NPĐ. Pháp Âm (Thầy Nguyên Đạo)	30
- NPĐ. Po Lăn (Thầy Nguyên Huấn)	20
- Tịnh xá Ngọc Phương	20
- Chùa Dược Sư	20
- Tịnh xá Ngọc Hương	20
- TX. Ngọc Thạnh	20
- TX. Ngọc Minh (NS. Nhân Liên)	20
- Chùa Lâm Tì Ni	20
- Chùa Thọ Thành	20
- Chùa Khánh Vân	20
- Chùa Phổ Tịnh	20
- Chùa Phước Hòa	20
- Chùa Phước Điền	20
- Chùa Phước Minh	20
- NPĐ. Quan Thế Âm (Ea Kao)	20
- Chùa Tây Thiên	20
- Chùa Kỳ Viên	10
- Chùa Thăng Đạt	10

Chân thành tri ân chư Tôn đức Tăng Ni, quý Đơn vị, Phật tử trong và ngoài tỉnh đã ủng hộ tinh thần, tịnh tài hoặc đăng ký phát hành Vô Ưu. Công đức của quý vị góp phần xiển dương Phật pháp, truyền thông Phật sự đến với quần chúng Phật tử, nhất là ở địa bàn nông thôn, vùng sâu vùng xa đang rất cần Văn hóa phẩm Phật giáo.

BAN PHÁT HÀNH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TỈNH ĐẮK LẮK

VÔ ƯU TẬP 68

Chủ biên:

ĐD. GIÁC PHỔ

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập:

NGUYỄN THỊ CẨM HỒNG

Sửa bản in:

HỒNG ANH

VŨ VĨNH THƯƠNG

Trình bày:

CÔNG SANG

Trình bày bìa:

NHẤT CHI MAI

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT: (028) 38225340 - 38296764 - 38247225

Fax: 028.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: www.nxbhcm.com.vn

Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT: (028) 38 256 804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP.HCM

ĐT: (028) 39 433 868

Thực hiện liên kết:

Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đắk Lắk

117 Phan Bội Châu, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

In lần thứ nhất. Số lượng 3.000 cuốn, khổ 19x27 cm.

Tại Công ty TNHH một thành viên In Đắk Lắk,

số 45 Nguyễn Tất Thành - TP. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk.

XNĐKXB số: 943-2020/CXBIPH/02-63/THTPHCM ngày 19/3/2020

QĐXB số: 223/QĐ-THTPHCM-2020 ngày 31/3/2020

ISBN: 978-604-58-4506-6 - In xong và nộp lưu chiểu tháng 4-2020.